

## Mục Lục



Hình bìa: Vu Lan mùa hiếu hạnh.

- 02 Thư tòa soạn
- 03 Quan điểm
- 04 Thông báo của BTV Cộng Đồng
- 05 Thư cảm tạ của Gia đình QCCVNCH/HL
- 06 Chính sách nhận người Việt tỵ nạn
- 13 Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng
- 14 Tin Hòa Lan
- 16 Tin Thế Giới
- 18 Tin Việt Nam.
- 20 Truyền thông xã hội dân sự.
- 21 Phỏng vấn bà Nguyễn Thị Như Tuyết
- 26 Phỏng vấn ông Nguyễn Quyết Thắng
- 33 Những người phụ nữ miền Nam sau cuộc chiến (Trần Hoàng Yến)
- Truyện ngắn:
  - 36 “Người đàn ông trên xa lộ A’dam-Paris” (Topa)
  - 41 “Hạnh Phúc” (Trúc Hà dịch)
  - 44 “Ba nấu, mẹ nê” (Trang Đài).
  - 46 khoa học đời sống (kỹ sư Trần Tấn Hồng Đức)
  - 48 Trang sức khỏe (Bs. Nguyễn Ý Đức)
  - 50 Vui cười (sưu tầm)
  - 51 Đố vui “sukoku” có giải thưởng.
  - 52 Quảng cáo
  - 53 Danh sách độc giả đóng tiền báo
  - 54 Nhạc: Nguyễn Quyết Thắng



## Thời

- Thanh Hùng "Ơn mẹ" (15)
- Trần Hoàng Yến "Mẹ tôi" (25)
- Phú Sĩ "Mùa Vu Lan cho cha" (32)
- Trang Đài Glassey-Trần Nguyễn "lạc xứ" (45)
- Lưu Vong "Hạ buồn" (47)
- Hoài Tâm Niệm "Mẹ hiền" (49)

## Việt Nam Nguyệt San

Cơ Quan Ngôn Luận CĐVNTNCS/HL

### Vietnam Magazine

Tijdschrift van Vietnamese

Vluchtelingen in Nederland

Website: [www.congdonghoalan.com](http://www.congdonghoalan.com)

ISSN: 0929-5151

Ban Quản Trị VNNS



Kroeten 9

4871 JT Etten-Leur Nederland

Email: [info@congdonghoalan.com](mailto:info@congdonghoalan.com)

Telefoon: +31 (0)6.38544847

IBAN: NL16 INGB 0001 5086 64

t.n.v. AVVN

**Chủ nhiệm:** Nguyễn Hữu Phước

**Chủ bút:** Nguyễn Đắc Trung

**Thủ Quỹ:** Nguyễn Khai Trí

**Kỹ thuật:** Bạch mai

**Phát hành:** Hans Smeekens

### Với sự cộng tác của

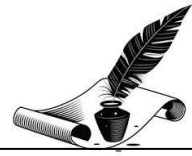
Bạch Mai, Đinh Ngọc Hiền, Đặng An, Đỗ Văn Bùi, Hoài Tâm Niệm, Vành Khuyên, Lê Quang Kế, Miên Thụy, Lãng Du, Ngô Thụy Chương, Nguyễn Đắc Trung, Trần Hữu Sơn, Nguyễn Quyết Thắng, Ông Năm Chuột, Tam Hợp, Tiểu Yên Tử, Thái Tăng An, Trúc Hà, TyNa, Trần Quốc Hiền, Nguyễn Lê Hồng Hưng, Nguyễn Hoàn Nguyên, Nguyễn Hiền, Võ Đức Tiến, Thảo De Wit, Trang Đài Nguyễn, Ý Nga, Topa, Lê Lãng Du, Trần Tấn Hồng Đức, Tuyết Lê, Hans Smeekens, Anh Quang, Trần Hoàng Yến, San Hàn.

### Lập trường

• Chống bạo quyền độc tài cộng sản Hà Nội • Ủng hộ mọi tổ chức quốc gia tranh đấu cho tự do dân chủ của dân tộc

### Chủ trương

• Bảo tồn và phát huy văn hoá Việt • Duy trì và phát triển tình cảm tốt đẹp sẵn có giữa cộng đồng VNTNCS và nhân dân Hoà Lan • Tăng cường tình đoàn kết trong cộng đồng người Việt TNCS tại Hoà Lan • Khuyến khích và nâng đỡ người Việt hội nhập vào cuộc sống tại Hoà Lan



## Thư tòa soạn

Kính thưa quý đồng hương,

Sau thời gian nghỉ hè, tờ báo Việt Nam Nguyệt San lại tiếp tục được phát hành để phục vụ đồng hương. Chúng tôi chân thành cảm tạ các đóng góp của cộng tác viên và sự ủng hộ của đồng hương, giúp tờ báo của Cộng Đồng chúng ta được tiếp tục duy trì cho đến ngày hôm nay.

Trong thời gian qua, nạn dịch Corona vẫn tiếp tục lây lan trên toàn thế giới và gây tử vong cho hàng triệu người. Với nỗ lực tiêm chủng vaccine, con người đã từng bước hạn chế sự tác hại của virus, tuy nhiên với sự xuất hiện của các biến chủng mới của virus và sự phân phối chưa đồng đều vaccine trên toàn thế giới, đại dịch vẫn là mối lo lớn nhất cho toàn nhân loại.

Tại Hoà Lan, người dân dưới sự hướng dẫn và chăm lo của chính phủ trong việc tiêm chủng vaccine và hỗ trợ các doanh nghiệp, kinh tế dần dần hồi phục và sinh hoạt của người dân từng bước trở lại bình thường mặc dầu còn vài hạn chế.

Nhìn lại tình trạng dịch bệnh trên quê hương Việt Nam ngày càng trở nên trầm trọng và phương cách đối phó dịch bệnh của nhà cầm quyền cộng sản, chúng ta không khỏi băn khoăn lo ngại.

Qua các đợt bùng phát dịch bệnh vào năm 2020 cho đến cuối tháng 4 năm 2021, Việt Nam may mắn chưa bị nạn dịch hoành hành, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam trở nên chủ quan, kiêu ngạo, cho rằng Việt Nam là nước đứng đầu thế giới về cách chống dịch hiệu quả mà các nước khác cần học hỏi. Ông Nguyễn Xuân Phúc lúc đó còn là thủ tướng đã tuyên bố: “*Cây cột điện ở Mỹ nếu biết đi cũng tìm đường về Việt Nam*” và ông Phó Thủ Tướng Vũ Đức Đam đã tự hào tuyên bố: “*con virus này sẽ không làm gì được với nhân dân ta*”.

Từ thái độ chủ quan này, nhà cầm quyền cộng sản đã tổ chức rầm rộ ăn mừng ngày 30 tháng 4 “*Giải phóng miền Nam*”, tổ chức bầu cử quốc hội và hội đồng tỉnh, thành phố,...từ đó biến những nơi tập trung đông người này trở thành những ổ dịch lây lan khắp nước.

Đến tháng 5 năm 2021, khi dịch bệnh bắt đầu trở nên trầm trọng, đặc biệt là các tỉnh Saigon, Bình Dương, Đồng Nai,...nhà cầm quyền cộng sản với thói quen

hung hãn dùng vũ khí đối với con người, nay lại đem ra áp dụng với con virus Corona với các khẩu hiệu: “*chống dịch như chống giặc*”, “*đi từng ngõ, gõ từng nhà*”, “*mỗi xã phường là một pháo đài chống con virus*” ... kết quả là chúng đã tạo ra một bầu không khí đầy khùng bố với quân đội vũ trang súng AK, thiết giáp, công an, dân phòng giăng kềm gai khắp phố.

Người dân thay vì được cứu giúp trong mùa dịch bệnh lại trở thành nạn nhân của chế độ, bị đối xử như con virus. Công an phạt nặng khi người ra đường mà họ cho là không có lý do chính đáng. Người dân bị phạt khi ra đường mua bánh mì vì chủ tịch phường nói “*bánh mì chỉ là đồ ăn, không phải đồ thiết yếu, không có lý do chính đáng*”. Những khu cách ly bao gồm cả trẻ em và phụ nữ mang thai đã trở thành những “*trại tập trung*” không đủ điều kiện vệ sinh, không được chăm sóc sức khỏe chu đáo, trở thành những nơi dịch bệnh lan nhiễm mạnh. Một phụ nữ mang thai ở khu cách ly tỉnh Bình Dương đã tử vong vì không được cấp cứu đã gây phẫn nộ cho công luận. Hàng chục ngàn người dân thất nghiệp rời thành phố trở về quê bị ngăn chặn và không được trợ giúp của chính phủ trong mùa dịch khiến cô giáo Trần Thị Thơ tại đại học Duy Tân Đà Nẵng phải lên tiếng chỉ trích, kết cục cô giáo bị sa thải và chuyển qua công an điều tra. Người dân Việt càng ngày càng nhận rõ bộ mặt vô nhân của chế độ cộng sản và họ bày tỏ sự bất mãn của họ trên các trang mạng xã hội như: “*muốn nhận tiền cứu trợ thì lên TV mà lãnh*”, “*Pfizer là của vua quan, Sinopharm là của nhân dân Saigon*” (Pfizer là vaccine của Mỹ với hiệu quả cao, Sinopharm là vaccine của Tàu với hiệu quả kém), nói lên sự bất công của xã hội. Qua đợt dịch bệnh này, người dân Việt càng thấy rõ sự yếu kém và vô nhân đạo của nhà cầm quyền cộng sản và nhận ra có một con virus không kém phần độc hại như virus Corona, đó là con virus cộng sản.

Người dân Việt nếu muốn sống đúng ý nghĩa như một con người cần phải loại bỏ con virus cộng sản này ra khỏi đất nước Việt Nam.

Chúng tôi xin thông báo cùng quý vị đóng góp bài vở cho Việt Nam Nguyệt San số 324 tháng 10/2021, xin gửi về địa chỉ [dtnguyen@quicknet.nl](mailto:dtnguyen@quicknet.nl) hạn chót nộp bài ngày 10/10/2021.

Nguyễn Đắc Trung

Chủ bút Việt Nam Nguyệt San



## Quan điểm

### Suối Nguồn Mẹ Cha

Từ những năm đầu tiên đi học, từ suốt tiểu học cho đến hết trung học, chúng ta đã được giảng dạy những bài công dân giáo dục về tình thương của cha mẹ, về bổn phận người con và lòng hiếu thảo đối với ông bà cha mẹ.

Trong văn hóa Việt Nam, Đạo Làm Người chính là Đạo Hiếu, là nền tảng của gia đình và xã hội, nhắc nhở ta công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ:

*Công Cha như núi Thái Sơn*

*Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra*

*Một lòng thờ Mẹ kính Cha*

*Cho tròn chữ Hiếu mới là đạo con*



và bổn phận phụng dưỡng khi cha mẹ già yếu:

*Mẹ già như chuối ba hương*

*Như xôi nếp mật, như đường mía lau.”*

Từ xưa, những bài học công dân giáo dục đó đã là nền tảng để xây dựng một tình yêu to lớn và cao đẹp hơn, đó là tình yêu quê hương. Uống nước nhớ nguồn đã là phương châm cho bao thế hệ người Việt chúng ta cùng đồng lòng chung vai gánh sức gìn giữ non sông bờ cõi.

Nhưng từ khi người cộng sản Việt Nam áp đặt một chế độ vô nhân lên quê hương, họ đã hủy hoại đạo đức dân tộc mà ông cha ta bỏ công xây dựng từ khi dựng nước. Theo chân cộng sản Liên Xô và Trung Quốc, cộng sản Việt Nam đã thi hành “cải cách ruộng đất”; họ đã hờ hạo con cháu đấng tổ ông bà, cha mẹ, xỉ vả, hài tội bóc lột. Người cộng sản Việt Nam không những đã phá vỡ đạo lý dân tộc và còn trơ trên tung hô, nịnh bợ ngoại bang. Tố Hữu, người được xem là đại diện giới trí thức cộng sản Việt Nam, đã làm thơ ca tụng Stalin, tên đồ tể khát máu của cộng sản Liên Xô:

*... Yêu biết mấy nghe con tập nói,*

*Tiếng đầu lòng con gọi Sta-lin!*



và khóc thương xác chết Stalin như thế này:

*... Thương cha thương mẹ thương chồng,*

*Thương mình thương một thương Ông thương mười...*

Ngày nay dưới chế độ cộng sản, tình yêu quê hương được thay bằng tình yêu đảng, lòng nhân đạo thay bằng cường bạo, tình thương thay bằng hận thù, và giá trị con người được đánh giá bằng tiền bạc. Đau lòng nào hơn khi đạo đức mà ông cha ta đã bỏ công ngàn năm xây dựng bị người cộng sản Việt Nam thay thế bằng chủ thuyết ngoại lai tàn độc.



Nhớ đến công ơn sinh thành của cha mẹ, Đạo Phật có Mùa Vu Lan hay còn gọi là Mùa Báo Hiếu, mùa mà người con Phật được nhắc nhở hãy luôn luôn ghi nhớ công ơn cha mẹ mà hết lòng thương yêu phụng dưỡng khi cha mẹ còn tại thế và thành tâm phụng thờ một khi cha mẹ qua đời. Mùa Vu Lan,

người Phật tử đến chùa lễ Phật và lễ Phật Bà Quan Âm, biểu tượng của người Mẹ. Phật Bà Quan Âm luôn mở rộng vòng tay đón các con, sẵn sàng nghe lời thì thầm khẩn nguyện của các con và truyền cho các con tình thương vô hạn cùng lòng từ bi vô lượng của người mẹ.

Trong giây phút đón chào mùa Vu Lan, xin chúc tất cả quý đồng hương và quý Phật tử một mùa Vu Lan tràn đầy tình thương gia đình. Xin cùng hướng tâm hiếu hạnh đến cha mẹ, nguyện cầu cho cha mẹ hiện tiền được an Khang, cho ông bà cha mẹ quá vãng được siêu thoát. Và xin cùng tinh tâm tưởng nhớ đến công ơn tổ tiên, cầu cho dân tộc Việt Nam sớm được an cư lạc nghiệp trong tự do, dân chủ.

**Chương Ngô**



Cộng Đồng Việt Nam Tỵ Nạn Công Sản tại Hòa Lan  
Associatie Van Vietnamese Vluchtelingen in Nederland (AVVN)  
Vietnamese Association of Political Refugees in the Netherlands  
Kroeten 9 – 4871 JT Etten-Leur - Nederland, Tel: +31 (0)76-5038426  
IBAN: NL16 INGB 0001 5086 64 t.n.v. AVVN  
[www.congdonghoalan.com](http://www.congdonghoalan.com) @: info@congdonghoalan.com

## Thư thông báo

### v/v không tổ chức Lễ Tưởng Niệm Thuyền Nhân

Kính thưa quý đồng hương,

Tượng đài thuyền nhân là công trình quy mô có giá trị nghệ thuật cao đã được xây dựng và khánh thành vào ngày 30-04-2016 tại Almere dưới sự tham dự của chính quyền từ cấp trung ương cho tới địa phương và tượng đài cũng đã được tiến hành những nghi thức tôn giáo trang nghiêm với sự chứng kiến của đông đảo đồng hương từ khắp nơi.

Đây là công trình đóng góp của rất nhiều đoàn thể, cá nhân mang ý nghĩa:

- **tượng nhớ đến những đồng hương kém may mắn đã chết trên đường tìm tự do;**
- **ghi dấu sự hiện diện của chúng ta những nạn nhân cộng sản trên xứ người;**
- **con cháu đời sau biết đến nguồn cội vì sao chúng ta có mặt nơi đây.**

Thưa quý vị,

Với những hoài bão vừa nêu trên Ban Chấp Hành Cộng Đồng dự kiến sẽ tổ chức buổi lễ tưởng niệm thuyền nhân vào ngày 19-09-2021 vào lúc 14 giờ đến 16 giờ tại khuôn viên chùa Vạn Hạnh: Sumatraweg 350, 1335 JM Almere

Tuy nhiên, vì tình hình dịch bệnh hiện nay Ban Thường Vụ Cộng Đồng đã có phiên họp đặc biệt và đã quyết định không tiến hành Lễ Tưởng Niệm Thuyền Nhân năm nay để tránh đi cơ hội lây lan dịch bệnh trong cộng đồng.

Chúng tôi tin rằng quý đồng hương sẽ cảm thông và ủng hộ quyết định hợp lý này.

Trân trọng kính chào thân ái,

Tm. Ban Tổ Chức  
Nguyễn Hữu Phước  
Chủ Tịch Cộng Đồng





**DANH-DỰ TÔ-QUỐC TRÁCH-NHIỆM**

**GIA-ĐÌNH QUÂN-CÁN-CHÍNH VIỆT-NAM CỘNG-HÒA TẠI HÒA-LAN**

FVVN : Banknr 4861397

**GIA ĐÌNH QUÂN CÁN CHÍNH VIỆT NAM CỘNG HÒA - HÒA LAN**  
**IBAN. NL 20 INGB. 0004861397 – FVVN. – DENBOSCH**

Quý niên trưởng, chiến hữu, quý đồng hương ân nhân thân kính,

Truyền thông Châu Âu trong tháng 8/21 đã đưa lên hình ảnh sụp đổ trong một thời gian kỷ lục khi Mỹ và đồng minh phương Tây rút khỏi A Phú Hãn. Nhìn cảnh hỗn loạn này không khỏi ngậm ngùi nhớ lại 46 năm về trước của Sài Gòn thân yêu ! Hoàn cảnh, thời gian tuy khác nhau nhưng có chung một điểm là chết chóc và khổ đau của hai dân tộc gần giống nhau, rồi đây tương lai A Phú Hãn sẽ tương tự như Việt Nam của gần ½ thế kỷ trước nếu căn cứ địa của kháng chiến quân ở Panjshir thất thủ !



Nhìn cảnh xứ người, nhớ lại quê hương, tủi thân nhưng không quên hoàn cảnh ngặt nghèo đói khổ của anh em TPBVNCH, càng khốn khó hơn trong hoàn cảnh đại dịch lan tràn như hiện nay. Năm vừa qua vì dịch bệnh nên không tổ chức được bữa cơm gây quỹ, tuy nhiên qua thư kêu gọi quý vị đã nhiệt tâm hỗ trợ và nhờ đó chúng tôi đã giúp được anh em có được mùa Giáng Sinh ấm áp, một cái Tết Nguyên Đán nhiều niềm vui.

Đến nay ở Hoà Lan tuy tốc độ của cơn dịch có phần thuyên giảm nhưng tình hình chung chưa đáng tin cậy nên tất cả sinh hoạt của chúng ta vẫn chưa phục hồi, vì vậy bữa cơm gây quỹ giúp TPBVNCH vẫn chưa thực hiện được.

Bây giờ đã gần cuối mùa hè, mùa Giáng Sinh lại về, Tết dân tộc sắp sang ... để có đủ điều kiện giúp anh em có tí niềm vui trong những ngày thiêng liêng của dân tộc, chúng tôi mạo muội qua thư này kêu gọi lòng nhân từ của quý ân nhân cùng chúng tôi chia cơm xẻ áo cho những anh em đã một thời vào sinh ra tử để bảo vệ quê hương, chẳng may trở thành phé nhân và cam chịu cuộc sống đói khổ đầy bất hạnh từ ngày chúng ta mất nước ! Khi tình hình dịch bệnh bên nhà thuyên giảm và tình hình cho phép chúng tôi sẽ thực hiện ngay để cứu giúp anh em vượt qua cơn đói. Rất mong sự tiếp tay của tất cả quý ân nhân.

Tuy thư kêu gọi chưa phổ biến nhưng mấy tháng qua ân nhân tiếp tục gửi vào trương mục giúp TPBVNCH, tiếp theo danh sách ân nhân đã đăng trên số VNNS trước số nghỉ hè, hôm nay chúng tôi xin được phép đăng tiền nhận từ 1-6-21 đến 31-8-21 qua bank :

Mw TL Tran € 50, Hr QD Dang & Mw TBM Tran € 100, Hr Nguyễn đình Đức € 50, Hr Huỳnh tích Anh € 50, Hr Nguyễn đắc Trung € 50, Hr Dương như Tâm € 100, Hr Phan Phú € 50, Phan Hoà € 30, Mw Phan TT Uyên € 70, Hr Hồng quốc Lộc € 150, Hr & Mw Nguyễn minh Anh € 150, Hr Lê quang Kế € 100, Hr & Mw Ngô thuy Chương € 50, TV Thai-Ta € 100, Hr Nguyễn văn Mến € 100, Mw Tôn nữ LT mỗi tháng € 5.

Tiền mặt : Hr Nguyễn văn Dũng & Cảnh € 50.

Thay mặt anh em TPBVNCH chân thành tri ân quý ân nhân, không quên chúc quý vị luôn vui khoẻ, an lạc.

Trân trọng,  
 BCHGDQCCVNCH - HL



## Chính sách nhận người Việt tị nạn của Hòa Lan trong khoảng thời gian 1975-1982

### Lời nói đầu

Những người Việt tị nạn được Hòa Lan chấp nhận cho định cư tại quốc gia nhỏ bé này luôn cảm thấy hạnh phúc và may mắn vì họ là những người tị nạn 'được mời'. Vì thế họ nhanh chóng được an cư lạc nghiệp, được chính phủ và các hội đoàn tận tình giúp đỡ trong việc hội nhập vào xã hội trong khi chính Hòa Lan đang gặp khó khăn



về kinh tế trong cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973, cộng thêm những làn sóng người tị nạn đến từ Uganda, Chili, Irak, Ba Lan... trong cùng khoảng thời gian (1). Những người Việt tị nạn trong những nhóm đầu tiên đến Hòa Lan (thuyền nhân) chắc không biết rõ những gì đã xảy ra trong hậu trường khi đó, vì còn đang phải vật lộn trong tiến trình xây dựng cuộc sống nơi vùng đất mới. Bài sau đây, trích từ một chương trong cuốn nghiên cứu của Tiến sĩ Jan Willem ten Doesschate, viết về chính sách tiếp nhận áp dụng cho người Việt tị nạn trong thời đó hé lộ một phần sự thực. Tựa bài do dịch giả đặt. Ngoài ra, trong bản dịch không có phần danh sách thư mục như liệt kê cuối chương của bản chính, vì đại đa số những tài liệu này là những công văn giữa các bộ, biên bản buổi họp và các cuộc trao đổi giữa các viên chức chính phủ. Một số điểm trong các văn bản này được dịch giả đưa vào bài và để trong ngoặc.

**Nguyễn Hiền**

\* \* \*

### 1. Dẫn nhập

Cuộc chiến tranh Việt Nam chấm dứt vào tháng tư 1975 bằng sự sụp đổ của Saigon. Trong tháng tư 1975, khoảng 130.000 người Việt đã ra đi. Có một sự hỗn loạn lớn. Trong tuần lễ cuối của tháng tư dòng người đổ đến phi trường Tân Sơn Nhứt và đến tòa đại sứ Hoa Kỳ với niềm hy vọng còn lên được những chiếc máy bay của Hoa Kỳ. Cứ mỗi 2 giờ lại có một chiếc máy bay vận tải cất cánh. Với sự giúp đỡ của Hoa Kỳ, đã có khoảng 65.000 người Việt rời khỏi nước trong khoảng từ 21 tới 29 tháng tư. Và một nhóm với con số tương tự đã ra đi theo đường biển trên những chiếc ghe thuyền đánh cá nhỏ bé. Rồi còn những người khác trốn theo đường bộ qua ngã Lào và Kampuchia để tới Thái Lan. Tòa đại sứ Hoa Kỳ đóng cửa vào ngày 29 tháng tư. Trong những giờ phút cuối, trực thăng Hoa Kỳ đã bốc thêm một số người từ trên nóc sứ quán.

Vào ngày 30 tháng tư những người Bắc Việt đã chiếm Saigon. Số người tị nạn đến các quốc gia Đông Nam Á đã tăng mạnh, khi Hà Nội thắt chặt gọng kìm nhắm vào miền Nam. Những người tị nạn không được các quốc gia Đông Nam Á đón chào, bởi vì họ bị cho là một mối đe dọa cho công ăn việc làm và sự ổn định chính trị. Thái Lan và Mã Lai từ chối nhận người tị nạn và xua đuổi ghe thuyền của họ trở ra biển. Con số thuyền nhân bị chết do kiệt sức hoặc bị hải tặc Thái giết tăng cao.

Do áp lực của những tổ chức cứu trợ tư nhân lên chính phủ Hoa Kỳ, có thêm 7000 thuyền nhân được Hoa Kỳ tiếp nhận trong tháng giêng 1978. Vào ngày 30 tháng năm 1978, tổng thống Carter chuẩn thuận một kế hoạch cho phép 25.000 người tị nạn Đông Dương nhập cư trong năm đó. Tình trạng nguy kịch của những người tị nạn ngày càng nhận được nhiều sự lưu ý quốc tế. Trong số tổng cộng 94.000 thuyền nhân tìm đường trốn thoát trên biển, vào tháng 11 năm 1978 đã có gần 40.000 người được các nơi tiếp nhận, một nửa trong số đó đã tới Hoa Kỳ. Cuối tháng mười một 1978 chính phủ Carter quyết định nhận thêm 21.000 thuyền nhân Việt Nam. Chính phủ Hoa Kỳ khi đó cũng yêu cầu cộng đồng thế giới cùng giúp để tìm ra một giải pháp cho vấn đề người tị nạn này.

Dưới áp lực của Hoa Kỳ và các quốc gia thuộc khối ASEAN, Cao Ủy Tị Nạn LHQ triệu tập một phiên họp quốc tế tại Genève vào ngày 11 và 12 tháng mười hai 1978. Cuộc họp không mang lại nhiều sự đáp ứng cụ thể cho sự tái định cư hoặc giúp đỡ tài chính cho chương trình của Cao Ủy Tị Nạn LHQ tại Đông Nam Á. Vào đầu năm 1979 con số người Việt tị nạn gia tăng mạnh. Cuộc chiến tranh giữa Trung Quốc và Việt Nam vào tháng hai 1979 dẫn tới một làn sóng lớn hơn của những người Việt tị nạn gốc Hoa tới Mã Lai, Thái Lan, Indonesia, Hongkong. Vào tháng năm 1979 có hơn 51.000 người Việt ở các quốc gia trong vùng Đông Nam Á. Khi chính phủ Mã Lai dọa bắt vào người tị nạn, bắt đầu có phản ứng từ quốc

tế. Kể từ tháng tư 1979, mỗi tháng có bảy ngàn người tị nạn từ Đông Dương được phép đến Hoa Kỳ. Vào tháng bảy 1979 tại Genève lại có cuộc hội nghị khác bàn về vấn nạn người tị nạn Đông Dương. 65 quốc gia tham dự hội nghị này sẵn lòng bỏ ra 160 triệu đô-la cứu trợ và số người tị nạn sẽ được thu nhận được tăng từ 125.000 lên 260.000. Chương trình ‘ra đi có trật tự’ thành hình qua sự bàn thảo giữa Cao Ủy Tị Nạn LHQ và Việt Nam. Chương trình này được tất cả các quốc gia đã tiếp nhận người Việt soạn thảo và đồng ý. Qua chương trình ‘ra đi có trật tự’, người tị nạn có thể đi trực tiếp từ Việt Nam tới những quốc gia tiếp nhận. Phần lớn những người này có thân nhân tại các quốc gia nói trên. Những người muốn được cứu xét cho phép rời nước phải có giấy chứng nhận cho phép nhập cư của quốc gia tiếp nhận và visa xuất ngoại của chính phủ Việt Nam. Thời gian chờ cứu xét là 2 tới 5 năm, có thể lâu hơn.

Haines ước tính khoảng 220.000 người Việt đã ra đi tìm đường tị nạn trong tháng tư 1975. Trong khoảng từ tháng năm 1975 tới cuối năm 1983 đã có khoảng 1,3 triệu người Việt rời Việt Nam.

## 2. Phản ứng đầu tiên của Hòa Lan về người tị nạn Việt Nam (tháng năm 1975 tới tháng sáu 1975)



Một thời gian ngắn sau khi Saigon sụp đổ, tòa đại sứ Hoa Kỳ tại Den Haag đã hỏi Bộ Ngoại Giao Hòa Lan xem họ có muốn giúp cho một giải pháp về người tị nạn Việt Nam hay không. Chính phủ Hoa Kỳ cũng kêu

gọi những quốc gia khác thu nhận một số người tị nạn. Hoa Kỳ mong ước là mỗi quốc gia sẽ nhận một trăm người tị nạn. Tổng Thư ký Đặc trách Chính trị vụ (của Bộ Ngoại Giao) cho bộ trưởng Van der Stoel hay là ông, trên danh nghĩa cá nhân, đã thông báo cho nhân vật số 2 của tòa đại sứ Hoa Kỳ biết là Hòa Lan đã “đầy tràn” người và đã gặp “nhiều vấn đề” với các nhóm dân thiểu số. Hòa Lan – theo quan niệm của ông, và Hòa Lan chỉ tham gia chương trình khi toàn bộ của vấn đề đã được rõ ràng.

Trong cùng khoảng thời gian đó, một chiếc tàu Hòa Lan đã vớt 27 thuyền nhân Việt Nam trên biển. Họ không được phép lên Singapore. Công ty hàng hải khẩn thiết yêu cầu chính phủ Hòa Lan nhận họ vào Hòa Lan. Trưởng ban Thường vụ của Bộ Ngoại Giao thông báo với luật sư Fraay (thuộc Bộ Tư Pháp), Giám đốc Vụ Người Nước Ngoài, là những người này đang ở trong tình trạng khẩn cấp. Nhưng ông Giám đốc lại sợ là nếu thuận thì sẽ tạo ra tiền lệ cho một làn sóng

người tị nạn. Ông Ngoại trưởng có một quan niệm khác. Với sự cho phép những thuyền nhân này nhập cư, Hòa Lan có thể tạo được ấn tượng tốt với Hoa Kỳ do “...sự tử thiến chí của chúng ta, và mặt khác có thể cho người Mỹ thấy là chiếu theo các diễn tiến tương tự – một lập trường thận trọng đáp ứng đúng đề nghị của Hoa Kỳ”. Fraay không thấy thuận lợi nếu từ chối không nhận họ: “Do chính sách quá mềm dẻo trong những trường hợp khác, chúng ta (Bộ Tư Pháp) đang ở trong tình trạng bị bắt buộc nhận những người Việt này.” Cuối cùng, sự chấp nhận của Hòa Lan không cần nữa, vì Đài Loan đã chịu nhận những thuyền nhân này.

Cũng trong tháng năm 1975, Cao Ủy Tị Nạn LHQ đã yêu cầu Bộ Ngoại Giao nhận người Việt tị nạn. Bộ trưởng Tư Pháp tỏ ra chần chừ. Tuy nhiên Ngoại trưởng Van der Stoel thấy là việc tiếp nhận những người Việt nào có một mối liên hệ đặc biệt với Hòa Lan, trong vài trường hợp, phải được coi là khả thi.

Fraay đã cố vấn cho ông Ngoại trưởng trong buổi họp Hội đồng Bộ trưởng là đừng đưa ra lời cam kết cho một sự tiếp nhận có hạn ngạch đối với những người tị nạn từ miền Nam Việt Nam. Cho những trường hợp cá nhân có lý do thật chính đáng, trong đó phải kể đến mối liên hệ gia đình tại Hòa Lan, ông bộ trưởng có thể nên chấp thuận sự tiếp nhận, miễn là con số được cho phép tối đa là năm mươi trường hợp. Nếu vượt quá số này, vấn đề cần phải mang ra cho Hội đồng Bộ trưởng cứu xét lại. Tuy thế chủ đề này không được đưa ra bàn thảo trong buổi họp nói trên.

Qua những công văn trao đổi, người ta thấy là cả Ngoại trưởng lẫn Bộ trưởng Tư Pháp đánh giá là Hòa Lan phải có thái độ dè dặt trong việc tiếp nhận người Việt tị nạn. Bộ Ngoại Giao cho là nước ta đã tiếp nhận “quá sức nhiều” người tị nạn rồi và đừng nên cam kết tiếp nhận một lượng lớn người tị nạn Nam Việt nữa. Bộ không phản đối sự tiếp nhận tối đa là vài chục người tị nạn.

Vào ngày 6 tháng sáu 1975, vấn đề quanh người Việt tị nạn lần đầu tiên được mang ra bàn thảo tại Hội đồng Bộ trưởng. Hội đồng Bộ trưởng quyết định thông báo cho Cao Ủy Tị Nạn LHQ là họ đã quyết định không nhận người Việt Nam theo hạn ngạch, mà chỉ có những hồ sơ xin tị nạn của người miền Nam Việt Nam có mối liên hệ đặc biệt với Hòa Lan sẽ được linh hoạt cứu xét. Cao Ủy Tị Nạn LHQ nhận một triệu gulden. Số tiền này nằm trong tài khóa của Bộ Hợp tác Phát triển.

Một tháng sau đó, ông Van der Stoel trình bày chính sách tiếp nhận ra trước quốc hội. Hòa Lan nhận sáu mươi trẻ mồ côi Nam Việt Nam. Những người Việt Nam mà khi Saigon sụp đổ đang ở Hòa Lan thì được phép ở lại Hòa Lan. Một quyết định tương tự như vậy trước đây cũng đã được ban hành trong vấn đề người tị nạn từ Tiệp Khắc. Cho những người Việt có liên hệ với Hòa Lan, phải đề ra một chính sách nhân đạo. Trong khuôn khổ chính sách này, theo như ông bộ trưởng cho biết, đã có mười bảy đơn đệ nạp và đã được chấp thuận.

### 3. Một thái độ thận trọng (1975-1978)

Tiếp theo lời kêu gọi của con tàu Hòa Lan, một lời kêu gọi thứ hai đã được gửi đến chính phủ Hòa Lan xin tiếp nhận người Việt tị nạn. Trung tuần tháng sáu, Tổng Lãnh sự Hòa Lan tại Hongkong thông báo là 38 người Việt đang ở Hongkong đã nộp đơn xin Hòa Lan chấp nhận. Hongkong đã chứa khoảng bốn ngàn người Việt tị nạn và cấm mọi tàu bè đỗ người lên bờ. Vào đầu tháng sáu, sở Di trú Hongkong yêu cầu các tòa lãnh sự, trong đó có Hòa Lan, phải tiếp nhận những người Việt tị nạn đã trôi dạt vào bờ. Tổng lãnh sự hỏi Bộ Ngoại Giao là họ phải trả lời làm sao cho những người sẽ nộp đơn trong tương lai. Lời yêu cầu được Bộ Tư Pháp cứu xét nghiêm ngặt. Những quốc gia khác hành xử ra sao? Thái độ của Tổng Lãnh sự có mang lại nhiều lợi ích không? Có khả năng sẽ có những “vụ tiếp theo” chăng? Ngoài ra, những người nộp đơn này không có động cơ rõ ràng cho việc xin vào Hòa Lan và họ cũng không có mối liên hệ đặc biệt (như liên hệ gia đình) với Hòa Lan. Tiêu chí cuối cùng này đã có hiệu lực từ tháng sáu như là điều kiện cho việc được chấp nhận người là Việt tị nạn. Bộ Tư Pháp bác đơn xin. Bộ Ngoại Giao cũng đồng ý với việc từ chối tiếp nhận 38 người Việt đang ở Hongkong.

Một năm sau lại có khoảng 1200 người Việt trên những con tàu mục nát trôi nổi đến bờ Thái Lan. Họ không được nhận vào nữa. Thái Lan khi đó đã nhận khoảng 70.000 người tị nạn từ miền Nam Việt Nam, Kampuchia và Lào. Cao Ủy Tị Nạn LHQ yêu cầu chính phủ Hòa Lan nhận 56 thuyền nhân từ Thái. Theo yêu cầu của Thứ trưởng Tư Pháp, Ủy ban Liên bộ về Vấn đề Người Tị Nạn ngày 19 tháng tám 1976 đã họp để cứu xét yêu cầu này. Bộ Tư Pháp muốn là có một lập trường chung về vấn đề người tị nạn. Đại diện Bộ Tư Pháp, do áp lực mạnh từ quốc hội, biện hộ cho sự chấp thuận 56 người Việt này. Chủ tọa phiên họp, Bộ Ngoại Giao, không cảm thấy “không có một cảm nhận nào rõ rệt” cho

quyết định đồng ý hay phủ quyết sự chấp thuận. Bộ Ngoại Giao cũng không có phản bác mang tính chính trị chống lại việc cấp chứng nhận một diện tị nạn (cho những người Việt đã trốn ra nước ngoài). Phát ngôn nhân của Bộ Xã Hội cũng không có phản bác chống lại sự thân nhận người Việt “...hơn thế nữa, vì nếu trong trường hợp thân nhận thì vấn đề chỗ làm đường như cũng được bảo đảm do sự trung gian của những hội đoàn tư nhân”. Bộ CRM (Văn Hóa, Giải Trí và Công tác Xã Hội) thấy “không vui” với sự tiếp nhận và đưa ra giải pháp giúp chính phủ Thái Lan và Cao Ủy Tị Nạn LHQ một tay để đưa người tị nạn đến nơi nào khác. Ủy ban Liên bộ về Vấn đề Người Tị Nạn nhận thấy chuyện này có “tầm quan trọng mang tính quyết định” qua tính cách dứt khoát của Cao Ủy Tị Nạn LHQ trong yêu cầu mà họ đưa ra. Ủy ban Liên bộ về Vấn đề Người Tị Nạn khuyến cáo Hội đồng Bộ trưởng hãy nhận nhóm 56 người Việt này vào Hòa Lan do tình trạng khẩn cấp ngặt nghèo. Hội đồng Bộ trưởng chiều theo lời khuyên này. Vào tháng chín 1976, 62 thuyền nhân Việt Nam đã từ Thái Lan đến Hòa Lan. Theo một bản tin trên báo (NRC Handelsblad, ra ngày 17/09/1976), trong nội các đã diễn ra một sự “tranh cãi gay gắt” về vấn đề tiếp nhận.



Tháng mười một 1976 Cao Ủy lần thứ hai lại kêu gọi chính phủ Hòa Lan tiếp nhận người tị nạn. Khoảng 2500 thuyền nhân cũng còn đang chờ sự chấp thuận của những quốc gia khác. Hoa Kỳ muốn nhận mỗi tháng một trăm người Việt tị nạn, miễn là thế giới đừng ngoảnh mặt quay lưng. Ủy ban Liên bộ về Vấn đề Người Tị Nạn nhận thấy là không được phép lơ là về một quyết định chấp thuận cho thêm nhiều người Việt tị nạn vào Hòa Lan, là vì người ta đã phải chịu “nhiều vấn đề quan trọng” trong việc tiếp nhận và hướng dẫn người Syrie theo Chính Thống Giáo cũng như khả năng có thể xảy ra về sự hồi hương của người Hòa Lan và những người gốc Hòa Lan từ Nam Phi, Rhodesia và Namibia. Ủy ban Liên bộ về Vấn đề Người Tị Nạn khuyến cáo Hội đồng Bộ trưởng hãy tạm hoãn việc mời nhóm người Việt tị nạn mới này và trước hết phải xem có bao nhiêu người Việt tị nạn đã được các quốc gia khác tiếp nhận, nhất là tại các quốc gia trong vùng họ ra đi.

Tháng giêng 1977 tòa đại sứ ở Bangkok lên tiếng. Tòa đại sứ đang cho hai người Việt tị nạn trú ẩn. Tòa đại sứ thư cho Bộ Ngoại Giao là cảnh sát Thái đã hành động “một cách dã man” trong những trại tị nạn. Giải giao họ trở lại sẽ mang họ



“tức khắc đến sự nguy hiểm đến tính mạng”. Xử lý Thường vụ của Thứ trưởng Tư Pháp đã ủy quyền cho ông cho phép những người tị nạn này được đến Hòa Lan. Tòa đại sứ đề nghị với Bộ Ngoại Giao là nên ở trong hậu trường và để Cao Ủy lo liệu thương lượng nhằm tránh những phiền phức song phương về sau này. Cơ quan Tư Pháp Hòa Lan và các chức sắc ở Bangkok cụ thể đang cộng tác với nhau trong việc bài trừ buôn bán ma túy. Bộ Ngoại Giao do đó phản ứng một cách tiêu cực. Không có chuyện “tức khắc nguy hiểm đến tính mạng” như tinh thần thông tư của Bộ Ngoại Giao ngày 31 tháng giêng và 11 tháng ba 1974 (thông tư 31/01/1974 và 11.03.1974 được soạn thảo sau vụ tòa đại sứ Hòa Lan ở Chili cho phép người Chili tị nạn trong tòa đại sứ sau cuộc đảo chính tháng 9/1973). Hòa Lan không phải là nước được chỉ định trước tiên như là quốc gia tiếp nhận hai người Việt này. Bộ Ngoại Giao thắc mắc vì sao đại sứ Hòa Lan không thử hỏi tòa đại sứ Pháp và Mỹ xem họ có vui lòng tiếp nhận những người này hay không. Đại sứ Hòa Lan sau đó nhận được chỉ thị không được phép cho tị nạn nữa nếu không có sự trình lại và được ủy quyền của Bộ Ngoại Giao. Ngoài ra, hai người Việt này được Bộ Ngoại Giao cho phép đến Hòa Lan.

Cho tới đầu tháng năm 1977 đã có 78 người Việt tị nạn đến được Hòa Lan hoặc đang chờ cấp giấy phép. Vào tháng sáu Ủy ban Liên bộ về Vấn đề Người Tị Nạn đồng ý một lần nữa cho phép sáu mươi người tị nạn từ Đông Dương được đến Hòa Lan. Quyết định này không dựa trên lời kêu gọi của Cao Ủy Tị Nạn LHQ. Thứ trưởng Zeevalking, khi được quốc hội chất vấn, thông báo là Hòa Lan trong năm 1977 được nhận tối đa sáu mươi người tị nạn từ Đông Dương. Về con số này, chính phủ Hòa Lan, theo lời ông Thứ trưởng, một mặt căn cứ trên cam kết mà Hòa Lan đã nhận vào năm 1976, mặt khác căn cứ trên con số tương đương mà các quốc gia khác đã tiếp nhận. Bộ Tư Pháp yêu cầu Cao Ủy Tị Nạn LHQ tại Genève lọc lựa ra những trường hợp nguy cấp nhất. 35 người Việt tị nạn ở Mã Lai và 25 ở Bangkok đã đến được Hòa Lan.

Con số đơn xin được tị nạn của người Việt nộp cho tòa đại sứ ở Bangkok gia tăng từ 2 trong tháng giêng 1977 tới tổng cộng 69 người trong tháng năm 1978. Thế theo yêu cầu của Thứ trưởng Tư Pháp, Ủy ban Liên bộ về Vấn đề Người Tị Nạn vào tháng năm 1978 đã họp để giải quyết việc tiếp nhận 69 người Việt tị nạn này. Trong buổi họp, Bộ Ngoại Giao và bộ CRM chống

lại việc tiếp nhận 69 người tị nạn do tòa đại sứ ở Bangkok, bởi vì đơn xin không tới từ Cao Ủy Tị Nạn LHQ và vì Hòa Lan cũng không có đủ khả năng tiếp nhận họ. Bộ Ngoại Giao không muốn thỏa mãn lời yêu cầu của các tòa đại sứ và các đại diện Cao Ủy Tị Nạn LHQ tại địa phương. Đơn xin phải được Cao Ủy Tị Nạn LHQ từ Genève chuyển tới. Ủy ban Liên bộ về Vấn đề Người Tị Nạn đã không thể đạt được thỏa thuận về việc tiếp nhận nhóm 69 người Việt tị nạn này.

Giữa lúc đó, những rắc rối lại dấy lên với tiến sĩ F. van Dongen, đại sứ Hòa Lan tại Bangkok (Thái Lan). Ngoại trưởng C.A. van der Klaauw khiển trách ông đại sứ, vì ông đã tuyên bố một cách tiêu cực về chính sách của Hòa Lan đối với người Việt tị nạn. Nguồn cơn của sự xung đột này là một bài phỏng vấn trên tờ De Telegraaf (De Telegraaf số ra ngày 30/11/1977). Tòa đại sứ phản ứng một cách bức dọc “...chúng tôi muốn nói là một quốc gia có truyền thống hiếu khách vậy mà sau đó lại không làm tròn, đã xoa dịu lương tâm mình bằng cách chuyển vào trương mục Cao Ủy Tị Nạn LHQ thêm vài triệu gulden nữa, mà đúng ra là cũng phải thực sự giúp cho một số khiêm nhường những người tị nạn bằng cách tiếp nhận họ.” Tòa đại sứ nhắc lại với ông Ngoại trưởng là ông đã gợi ý cấp cho tòa đại sứ một hạn ngạch để cho ông có thể thỉnh thoảng giúp cho “những trường hợp cực kỳ cấp thiết” thoát khỏi sự khốn khổ. Đề nghị này đã bị ông Ngoại trưởng trả lời bằng cách từ chối. Tòa đại sứ hy vọng là “sự thay đổi trong tổ chức” bên cánh tả trong Quốc hội sẽ cho ông Ngoại trưởng (đảng viên VVD) có thêm khả năng đưa lời đề nghị này ra tái cứu xét. Cụ thể, hai dân biểu PvdA trong Quốc hội, vào tháng mười hai 1978, đã yêu cầu ông Ngoại trưởng “tăng một cách mạnh mẽ” hạn ngạch tiếp nhận người tị nạn từ Việt Nam. Ông Van der Klaauw thì vạch ra rằng sự cấp thiết phải được điều phối với sự bảo trợ của Cao Ủy Tị Nạn LHQ, để gánh nặng được chia đều.

#### 4. Bi kịch của thuyền nhân Việt Nam đưa tới sự nổi lòng chính sách (1979)

Tình trạng của người Việt tị nạn, một lần nữa, lại trở nên khốn khổ vào năm 1979. Liên tiếp có các tin trên các phương tiện truyền thông về người Việt tị nạn trên những con thuyền mong manh trên biển khơi thường rơi vào tay bọn cướp biển Thái Lan. Cao Ủy Tị Nạn LHQ vào tháng giêng năm đó yêu cầu chấp nhận một số trong nhóm người tị nạn này. Ủy ban Liên bộ về Vấn đề Người Tị Nạn khuyến nghị Hội đồng Bộ trưởng hãy cho Cao Ủy Tị Nạn LHQ biết là sẽ cấp một hạn ngạch là ba trăm người tị nạn trong năm



1979. Những thuyền nhân trên các tàu Hòa Lan nằm trong số 300 của hạn ngạch này.

Dưới áp lực của Quốc hội và của Cao Ủy Tị Nạn LHQ, Ủy ban Liên bộ về Vấn đề Người Tị Nạn cân nhắc đến chuyện gia tăng gấp đôi hạn ngạch cho người tị nạn Đông Nam Á. Vì con số này vượt quá định mức, bộ CRM sẽ phải lập một bản dự thảo đề đệ trình ra Hội đồng Bộ trưởng.

Vào ngày 28 tháng sáu, một ngày trước phiên họp của Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Liên bộ về Vấn đề Người Tị Nạn đã khuyến nghị là nên cùng với những quốc gia khác để đi đến một thỏa thuận chung, trong đó Cao Ủy Tị Nạn LHQ phải giữ vai trò điều hợp. Trong khuôn khổ đó, phải thăm dò nơi tất cả các quốc gia có liên quan để nói họ phải công khai tiêu chuẩn của họ cho mọi bên có thể lấy đó mà thảo luận.

Hội đồng Bộ trưởng vào tháng sáu 1979 đã quyết định chấp thuận cho một ngàn người Việt tị nạn ngoài mức hạn ngạch.

Những người tị nạn này đến Hòa Lan từ tháng tám 1979 theo sự chỉ định của Cao Ủy Tị Nạn LHQ, được lấy từ các trại tị nạn ở Mã Lai. Hòa Lan cử một ủy ban tuyển chọn đến Mã Lai. Trong ủy ban này có đại diện các bộ CRM, bộ Xã Hội và bộ Y Tế & Vệ Sinh Môi Trường. Sứ mệnh của họ là việc cứu xét sự ăn khớp với tiêu chuẩn và chuẩn bị sự tiếp nhận cho một số người tị nạn Đông Nam Á đang ở Mã Lai. Sự lựa chọn dựa trên tiêu chuẩn do Ủy ban Liên bộ về Vấn đề Người Tị Nạn soạn thảo, các tiêu chuẩn này được đưa ra chủ yếu liên quan đến thành phần xã hội của nhóm.

Sứ mệnh lựa chọn tại Mã Lai gặp khó khăn trong sự chọn ra một nhóm với một thành phần tương đối thuần nhất. Phó tiến sĩ J. van IJzeren (bộ CRM) biết chuyện này qua sự thanh lọc do Hoa Kỳ, Canada và Úc thực hiện. Bản báo cáo về công việc của nhóm, trong đó có bộ CRM góp phần, đã vạch ra rằng “Hoa Kỳ, Canada và Úc thoạt tiên chọn ra những người đã tốt nghiệp hoặc có trình độ học vấn và có những nghề cho họ có thể thích ứng được trong khuôn khổ chính sách nhập cư. Chuyện đó Úc vẫn còn đang thực hiện. Sự tiếp nhận những lượng người lớn hơn vào Canada và Hoa Kỳ đã làm giảm khả năng chọn lọc một cách như vậy. Những quốc gia còn lại, nếu nhìn từ quan điểm của chính sách thu nhận người tị nạn mà lại không chịu áp dụng những tiêu chuẩn như trên, sẽ phải đối mặt với hậu quả của chính sách đó, khiến cho họ vô cùng khó khăn mới có thể lấy ra một nhóm với thành phần tương đối thuần nhất để được thu nhận.” Nhóm được cử đi chọn lọc, trong bản báo cáo

tổng kết, đã đưa ra những lời khuyên như sau: Càng lúc càng thấy là phải đưa ra một mô thức nào đó cho tiến trình chọn lọc, dựa trên những kinh nghiệm đã thâm thập được. Thứ hai, phải theo dõi chặt chẽ những gì xảy ra tại các quốc gia trung chuyển có liên hệ đến sự chọn lọc, nhằm ngăn ngừa tình trạng Hòa Lan cuối cùng sẽ phải nhận những thành phần “xã hội không thể chấp nhận”. Và bản báo cáo cũng ủng hộ một sự hòa nhịp với nhau giữa các mặt về chính sách tiếp nhận, một chính sách tiếp nhận chung, do Cao Ủy Tị Nạn LHQ điều hợp.

Vì tình trạng nguy cấp của người tị nạn Đông Nam Á vẫn còn đang tiếp diễn, Ủy ban Liên bộ về Vấn đề Người Tị Nạn vào cuối năm 1979 đã khuyến cáo nên tăng mức hạn ngạch trong năm, đang là 750, lên gấp đôi, và riêng về thuyền nhân phải được cho phép thêm nhiều hơn nữa. Trong hạn ngạch là 1500, phải dành ra một ngàn chỗ cho Cao Ủy Tị Nạn LHQ. Chính phủ có thể bắt đầu với mức ra con số là sáu trăm người tị nạn sẽ được nhập cư. Đến giữa năm 1980 có thể cứu xét xem hiện trạng đang ra làm sao. Chính phủ đã nghe theo lời khuyên này của Ủy ban.

### **5. Nghi ngờ về vấn đề người tị nạn và cố gắng tìm cách kiểm soát con số được phép nhập cư (1980-1982)**

Vào đầu tháng giêng 1980 người ta vẫn còn chưa chắc chắn về chính sách sẽ được áp dụng trong năm đó ra sao, bởi vì tình hình tài chính dành cho sự tiếp nhận người tị nạn trong năm 1979 vẫn còn là một vấn đề. Vào tháng chạp 1979 Cao Ủy Tị Nạn LHQ đã



yêu cầu chính phủ Hòa Lan, trong năm 1980, phải tiếp nhận một ngàn người Việt tị nạn đang ở trong các trại tại Indonesia. Tháng sáu 1980 Ủy ban Liên bộ về Vấn đề Người Tị Nạn đưa ra lời khuyên cho Hội đồng Bộ trưởng “trong thời gian này” không nên đáp ứng lời yêu cầu của Cao Ủy một cách sốt sắng. Lý do cho sự từ chối này là có một làn sóng rất lớn những cá nhân lẻ tẻ xin tị nạn và một con số đáng kể những bản phạt phát xuất từ việc tiếp nhận một số lớn thuyền nhân và do đoàn tụ gia đình. Ủy ban Liên bộ về Vấn đề Người Tị Nạn khuyến Hội đồng Bộ trưởng là sẽ tái cứu xét yêu cầu của Cao Ủy vào tháng chín 1980.

Hơn một năm sau, vào tháng hai 1981, lần đầu tiên Tiểu ban Tị Nạn, trực thuộc Ủy ban Liên bộ về Chính sách cho Dân Thiểu Số (là tiếp nối của Ủy ban Liên bộ về Vấn đề Người Tị Nạn) ngồi họp với nhau. Đại diện bộ CRM đưa ra phân tích vấn đề những người bị đắm tàu. Bộ cho là từ

mười đến hai mươi phần trăm người Việt tị nạn là tị nạn thật, số còn lại là tị nạn vì lý do kinh tế. Có lẽ có những lợi ích thương mại nào đó phía sau chuyện những chiếc tàu Hòa Lan tiếp nhận những người tị nạn bị đắm ghe. Đại diện Bộ Tư Pháp, Wendt, thấy chẳng có gì phấn khởi khi phải chất vấn những người bị đắm ghe xem họ có được xếp vào hạng A (2) hay không. Hạng này khi đó được tự động cấp cho họ. Chính sách này được sự hỗ trợ của Cao ủy Tị nạn LHQ. Chủ tịch Ủy ban Liên bộ (là Bộ Ngoại Giao) giải thích sự tiếp nhận những người bị đắm tàu trên thực tế diễn tiến ra sao. Những chiếc tàu Hòa Lan chở họ đến Singapore và đưa lên bờ. Chính phủ Hòa Lan cam đoan với giới chức địa phương là trong vòng ba tháng họ sẽ được đưa tới Hòa Lan nếu họ không xin được nước nào khác tiếp nhận. Một sự đơn phương thay đổi một cách quyết liệt trình tự này theo như ông chủ tịch (tức Bộ Ngoại Giao) chắc là không thực hiện được trên phương diện quốc tế. Bộ Ngoại Giao nhận thấy là cần phải suy nghĩ thêm nữa về chuyện đưa ra một lời bảo đảm để làm nền móng cho chính sách tiếp nhận. Bộ thấy một lời cam kết với Cao Ủy Tị nạn LHQ là sẽ nhận một số người tị nạn ở trong các trại giống như số người bị chìm ghe và được tàu Hòa Lan vớt có thể là giải pháp trung gian. Những người được tàu Hòa Lan vớt sẽ vào trại chờ tới phiên. Bằng cách này, người ta có thể tránh được chuyện “giành chỗ của những người đang xếp hàng” và sẽ có thể thực hiện được cuộc thanh lọc những người tị nạn nào Hòa Lan muốn nhận. Những người bị đắm ghe nằm ngoài hạn ngạch. Hòa Lan đã cùng với quốc tế tham gia chương trình ‘ra đi có trật tự’, và như thế khi có các thay đổi về chính sách cũng phải ăn nói thế nào cho xuôi với quốc tế. Bộ Ngoại Giao sẽ thăm dò quốc tế, kể cả Cao Ủy Tị nạn LHQ, về sự khả thi của một điều chỉnh theo kiểu này.

Tiểu ban Tị Nạn muốn là tạm thời không để những thuyền nhân nằm ngoài hạn ngạch. Tiểu ban nghĩ tới chuyện là ngoài những thuyền nhân sẽ có hai trăm người được nhận vào Hòa Lan. Căn cứ trên quan điểm là con số thuyền nhân sẽ được chấp thuận do đó vẫn phải còn nằm trong hạn ngạch, Ủy ban Liên bộ về Chính sách cho Dân Thiểu Số đề nghị là hoãn chuyện nhận những người khác cho tới cuối năm. Hiện thời thì có tới đa một nhóm năm mươi người có thể được nhận vào, những người này phải nằm trong số có thân thích ruột rà với người Việt đã ở Hòa Lan rồi. Con số năm mươi, theo như đề nghị, là lấy từ con số những trường hợp tối khẩn cấp trong khuôn khổ những hồ sơ xin đoàn tụ gia đình.

Trong một cuộc họp với Tiểu ban Tị Nạn ngày 10 tháng chín 1981, Bộ Ngoại Giao thông báo là các quốc gia khác tỏ ra lạnh nhạt về bản thông báo về ‘chương trình ra đi có trật tự’ mà Hòa Lan đưa ra. Những quốc gia đã nhận một số đông người Việt như Hoa Kỳ, Úc và Pháp không có mối quan tâm lớn tới vấn nạn của một lời cam kết bảo đảm. Đại diện của Bộ Tư Pháp thông báo là Hòa Lan, do hậu quả của lời cam kết, bắt buộc phải cho phép thuyền nhân vào. Những sự đánh giá về động cơ vượt biên trên từng cá nhân của hạng người tị nạn này, mà bà đại diện của Bộ Gia Cư và Quy hoạch Đất đai (Voro) đang thúc ép, theo như Bộ Tư Pháp, là không hợp lúc. Bộ Voro một lần nữa thúc ép phải xem lại diện của những thuyền nhân xem có phản ánh đúng không. Theo như Bộ Tư Pháp, những đánh giá về động cơ vượt biên trên từng cá nhân sẽ đúng nếu Hòa Lan lại thu nhận người tị nạn từ các trại. Chủ tịch buổi họp (Bộ Ngoại Giao) đề nghị là khi đến họp với Ban Chấp hành của Cao Ủy Tị Nạn LHQ sẽ hỏi xem là họ có thể chấp thuận cho một lời cam kết bảo đảm là sẽ tiếp nhận, để thay cho việc tiếp nhận người tị nạn từ trong trại hay không. Ông Vos (Bộ Xã Hội) sợ là Hòa Lan sẽ “tương đối có ít sự phản kháng khi họp” và sẽ phải nhận người từ các trại, bởi vì tiêu chuẩn thanh lọc của các quốc gia khác khắt khe hơn. Bộ Tư Pháp thì phân vân tự hỏi không biết Hòa Lan có thể hoàn toàn thoát khỏi vụ cam kết bảo đảm hay không. Bộ Ngoại Giao cho rằng trong lúc này những đề nghị sâu rộng hơn không thể mang ra bàn cãi trong một phiên họp quốc tế được. Buổi họp ra quyết định là Bộ Ngoại Giao sẽ soạn thảo một văn bản để đưa ra Hội đồng Bộ trưởng, trong đó có phần sẽ hỏi Cao Ủy Tị Nạn LHQ về vấn đề ủy quyền đàm phán, làm sao cho họ chịu lãnh nhận sự chuyển giao lời cam kết bảo đảm. Văn bản này phải được đưa ra Hội đồng Bộ trưởng để thảo luận chậm nhất là ngày 2 tháng mười. Buổi họp kế tiếp của Ban Chấp Hành sẽ là ngày 22 tháng mười. Trong buổi họp này lời đề nghị đã được đưa ra thực. Phản ứng của các thành viên Ban Chấp hành về đề nghị của Hòa Lan tỏ ra không thuận lợi. Họ lên tiếng đòi duy trì lời cam kết bảo đảm. Vậy là sau đó, do sự phức tạp của các yếu tố, một nhóm làm việc đã được thành lập, trong đó Hòa Lan cũng dự phần.

Trong buổi họp mở rộng của Ủy Ban vào ngày 1 tháng ba 1982, Thứ trưởng Tư Pháp đề nghị từ nay những thuyền nhân bị đắm ghe sẽ không được tính vào hạn ngạch hàng năm nữa. Đề nghị này được Tiểu ban Tị Nạn mang ra bàn thảo vào

ngày 6 tháng tư 1982. Đại diện của các Bộ Nội Vụ, Xã Hội và Tài Chính ký một văn bản phản đối việc đưa thuyền nhân Việt Nam ra ngoài hạn ngạch, bởi vì nó sẽ làm gia tăng số người tị nạn và tạo áp lực lên mô thức tiếp nhận (phần việc của Bộ CRM), lên những thị xã sẽ tiếp nhận (phần việc của Bộ Nội Vụ). Bộ Tài Chính thì thông báo là về mặt cấu trúc, không có tiền cho việc tiếp nhận 1750 người tị nạn. Buổi họp đưa ra lời khuyên là năm nay sẽ không cứu xét đề nghị này của ông Thứ trưởng, trước hết cần phải đánh giá những kinh nghiệm qua mô thức tiếp nhận mới.

Vào mùa hè 1982 Cao Ủy Tị Nạn LHQ một lần nữa kêu gọi Hòa Lan cho một hạn ngạch tiếp nhận người Việt tị nạn. Buổi họp quyết định để Hội đồng Bộ trưởng đề nghị tiếp nhận 260 trường hợp “thương tâm” của những người thuộc diện đoàn tụ gia đình hiện đang ở trong các trại. Tiểu ban Tị Nạn khuyên Hội đồng Bộ trưởng đừng chấp thuận lời yêu cầu của Cao Ủy Tị Nạn LHQ về một hạn ngạch bổ sung cho việc tiếp nhận những người tị nạn.

\* \* \*

Rất cuộc, có thể thấy rõ là ban đầu, chính sách về người Việt tị nạn còn rụt rè. Dưới áp lực của Cao Ủy Tị Nạn LHQ, của tòa đại sứ và của dư luận chính trị, con số người tị nạn được Hòa Lan tiếp nhận đã tăng lên. Một diễn tiến tương tự cũng đã được thấy trong chính sách áp dụng cho người tị nạn từ Chili.

Trong khoảng thời gian 1975-1982, Hòa Lan đã tiếp nhận khoảng sáu ngàn người Việt tị nạn. Con số lớn nhất (2231) là vào năm 1979. Bảng dưới đây cho thấy hình ảnh của việc tiếp nhận người Việt tị nạn giữa 1975 và 1982.

### Số người Việt tị nạn được mời đã đến được Hòa Lan (1975-1982)

Năm	Số người
1975	16
1976	78
1977	53
1978	100
1979	2.231
1980	1.560
1981	1.135
1982	510



Con số thuyền nhân trong các năm này lần lượt là 1118 (năm 1979), 930 (năm 1980), 831 (năm 1981) và 353 (chín tháng đầu năm 1982). Trong khuôn khổ đoàn tụ gia đình, con số người Việt được chấp thuận, bắt đầu từ 1979 là 33 (năm 1979), 49 (năm 1980), 191 (năm 1981) và 91 (chín tháng đầu năm 1982)

Cho tới 1980, những người Việt tị nạn được đưa đến các trung tâm tiếp nhận (vốn là tu viện, bệnh viện, khách sạn). Công tác tiếp nhận và hướng dẫn nằm trong tay VVN (Hội Công tác Giúp Người Tị Nạn Hòa Lan). Chính thức thì bộ CRM có trách nhiệm về tiếp nhận và hướng dẫn cũng như tài trợ cho sự định cư của người tị nạn. Cho tới tháng giêng 1979 chỉ có một trung tâm tiếp nhận được đưa vào sử dụng. Đầu năm 1980 con số này tăng lên tới bốn mươi. Kể từ tháng sáu 1980 tất cả những người tị nạn được đưa về ở trong căn nhà chuyển tiếp ở Leerdam trong một thời gian ngắn. Ở đó họ sẽ được khám sức khỏe và được chia đi các trại tiếp cư khác nhau. Kể từ tháng năm 1981 VVN chấm dứt sự trợ giúp những người tị nạn được mời. Việc tiếp nhận khi đó được tổ chức theo cách khác. Trước tiên, những người tị nạn được tiếp nhận tập trung trong vòng khoảng sáu tuần lễ, sau đó họ sẽ được chia thành từng nhóm chính thức định cư tại một thị xã nào đó. Bộ WVC (An Sinh, Sức Khỏe Cộng Đồng và Văn Hóa, kế tục bộ CRM trong cuộc cải tổ quốc hội) chịu trách nhiệm trực tiếp cho việc tiếp nhận tập trung. Các thị xã chịu trách nhiệm trong công tác hướng dẫn.

Nguyễn Hiền

Trích từ: Asielbeleid en belangen – Het Nederlandse Toelatingsbeleid ten aanzien van vluchtelingen in de Jaren 1968-1972. Jan Willem ten Doesschate. Nxb Hilversum Verloren (1993).

*Chú thích của người dịch:*

(1) Trong khoảng thời gian này, số người được chấp thuận cho tị nạn theo diện ‘được mời’ từ các quốc gia đó là 316 (Uganda), 1070 (Chili), 75 (Ba Lan) và 21 (Iraq). Người tị nạn của 2 quốc gia sau cùng bắt đầu đến Hòa Lan tị nạn vào năm 1982, khi làn sóng người Việt tị nạn bắt đầu giảm.

(2) Người tị nạn được xếp vào hạng A nếu thỏa mãn các điều kiện được ấn định trong Thỏa Ước về Người Tị Nạn, ký kết tại Genève năm 1951. Những người này là vluchtelingen. Được xếp vào hạng B khi được công nhận là người tị nạn theo diện nhân đạo do tình hình chính trị của quốc gia gốc. Những người này thường được gọi là asielzoekers – người xin tị nạn. Những người không nằm trong 2 diện trên, nếu không bị từ chối hoàn toàn thì được cấp phép tạm cư (vergunning tot verblijf).

\* \* \*

Jan Willem ten Doesschate (1953) khi viết cuốn biên khảo này là giáo sư sử tại một số trường trung học ở Nijmegen và là thành viên của Tổ chức Nghiên cứu Khoa học Hòa Lan. ●

## Tin sinh hoạt cộng Đồng

### Cúng Chư Hương Linh tại Chùa Vạn Hạnh

Mùa Vu Lan lại trở về với người con Phật khắp năm châu. Hàng năm vào dịp Rằm tháng 7 âm lịch, chùa Vạn Hạnh thường tổ chức Đại Lễ Vu Lan để đồng hương và Phật tử có dịp vân tập về chùa cùng nhau hướng tâm tưởng nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ cha. Năm nay, chính phủ Hòa Lan vẫn chưa cho chúng ta tổ chức đông đảo như mọi năm, do vậy chùa Vạn Hạnh đã có thông báo không tổ chức Đại Lễ Vu Lan 2021 mà tổ chức Lễ Cúng Chư Hương Linh để các Phật tử có dịp về chùa cùng tưởng nhớ thân nhân đã khuất và nguyện cầu hương linh được nương nhờ cửa Phật.



Lễ cúng Chư Hương Linh nơi chánh điện Chùa Vạn Hạnh

Trưa ngày chủ nhật 5 tháng 9 năm 2021, nơi chánh điện trang nghiêm, dưới sự chủ lễ của Hòa thượng trụ trì Thích Minh Giác và Thượng tọa Thích Thông Trí, khoảng 150 Phật tử đã về chùa tham dự lễ Cúng Chư Hương Linh này. Sau khóa lễ, Thầy Thích Minh Giác đã nói về ý nghĩa Vu Lan, theo đó người Phật tử không chỉ cầu nguyện cho cha mẹ hiện tiền được phước thọ Khang an và cha mẹ quá vãng sớm siêu sanh tịnh độ, mà còn cầu nguyện cho ông bà cha mẹ nhiều đời bởi vì mỗi lần tái sinh một kiếp người khác, chúng ta đều có những cha mẹ khác.

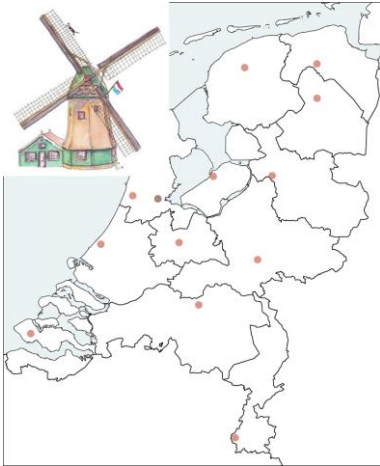


Tượng Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân

Thầy Thích Thông Trí cũng đã ban một thời pháp ngắn nói về Chánh Kiến. Thầy kể câu chuyện mẹ của Ngài Mục Kiền Liên khi được ngài dâng cơm, mẹ ngài vì lòng tham sợ người cướp giật, đã dùng vạt áo che bát cơm, nhưng khi đưa cơm lên miệng ăn thì cơm biến thành lửa. Chính ý tưởng xấu của bà đã biến cơm thành lửa, đã tạo cơ hội cho nạ quỷ gây đảo điên. Qua đó, Thầy khuyên mọi người phải luôn có chánh kiến, ý niệm lành thiện và có cái nhìn đúng đắn không bị mê lầm, điên đảo. Với tâm thiện, ta sẽ nhận được các điều tốt lành; với tâm bất thiện, độc ác ta sẽ nhận được những điều không hay.

Trong dịp này Phật tử Việt Nam tại Hòa Lan cũng không quên nghĩ đến các đồng hương kém may mắn đã bỏ mình trên đường tìm kiếm tự do. Những bó hoa tươi đã được đặt trước Tượng Đài Thuyền Nhân cùng lời cầu nguyện cho các thuyền nhân xấu số được siêu thoát.

## Tin Hòa Lan



### Hòa Lan Có Thể Có Bầu Cử Mới

Sáu tháng sau ngày bầu cử Hạ Viện hồi tháng Ba năm 2021, Hòa Lan vẫn chưa có một nội các mới. Trong thời gian đó, Nội Các Rutte III vốn đã cầm quyền trước ngày bầu cử, tiếp tục điều hành vương quốc Hòa Lan trong vai trò một nội các xử lý thường vụ (“demissionair kabinet”). Hai nhiệm vụ chính của nó là việc kiểm chế cơn đại dịch Corona và việc phục hồi nền kinh tế bị thiệt hại bởi cơn đại dịch đó.

Hiện nay, vào đầu tháng Chín năm 2021, nội các xử lý thường vụ đã bãi bỏ phần lớn các biện pháp được ban hành để phòng và chống dịch. Con số trường hợp bị nhiễm Corona ở thời điểm này là khoảng 2.500 người mỗi ngày. Số người phải nhập viện để được điều trị từ tháng Tám tới nay là khoảng 650 đến 700 bệnh nhân. Con số này không tăng mà cũng không giảm.

Trong lãnh vực kinh tế, Cục Hoạch Định Trung Ương hay “Het Centraal Planbureau”, vào tháng Tám năm nay, thông báo rằng, theo dự đoán của họ, trong năm 2021, nền kinh tế Hòa Lan sẽ tăng trưởng với mức độ gần 4%. Sang năm 2022, kinh tế Hòa Lan, vẫn theo dự đoán nói trên, sẽ tăng trưởng với hơn 3%. Tuy nhiên, Cục Hoạch Định Trung Ương cũng đã cẩn thận nói thêm rằng dự đoán của họ phụ thuộc vào giả định chính phủ Hòa Lan sẽ không ban hành trên một quy mô rộng lớn những biện pháp hạn chế mới trong thời gian đến để chống dịch Corona.

Hiện trạng tạm ổn định trong việc chống đại dịch cũng như trong việc phục hồi kinh tế có thể là một trong những yếu tố giải thích tiến trình vô cùng chậm chạp trong việc hình thành một tân nội các. Lý do khiến cho các đảng trong Hạ Viện chưa đạt được thỏa thuận để thành lập một liên minh thân

chính mới và qua đó một nội các mới không nằm trong mâu thuẫn không thể hóa giải trong cách chống dịch hay cách điều hành kinh tế. Về hai vấn đề này, tại Hòa Lan, các đảng hữu khuynh cũng như thiên tả không cực đoan dường như đã đi đến một sự đồng thuận về những chính sách cần phải được thi hành để đạt được kết quả mong muốn. Bởi vậy nên nội các xử lý thường vụ do Thủ Tướng Mark Rutte cầm đầu đã được đa số trong Hạ Viện vừa được bầu hồi tháng Ba cho phép ban hành những biện pháp có tính cách sâu rộng trong hai lãnh vực nói trên.

Nguyên nhân chính khiến các đảng ôn hòa tại Hạ Viện chưa thành lập được một nội các mới là sự bất đồng chính kiến về các vấn đề đạo đức, ví dụ như vấn đề liên quan đến câu hỏi nên hay không nên cho phép người già trên 75 tuổi từ giả cuộc đời, nếu họ muốn dù cho họ không bị một cơn bệnh đau đớn không thể chịu được nào. Vào mùa hè năm 2020, đảng D66, một đảng tự do theo khuynh hướng cấp tiến, đã trình lên Hạ Viện một dự luật (“wetsvoorstel”) trao quyền quyết định cho người lớn tuổi nói trên về việc đó. Dự luật này gặp phải sự phản đối gay gắt từ các đảng chính trị có nguồn gốc Kitô giáo, trong đó có đảng ChristenUnie.

Như chúng ta biết, vào thời điểm nói trên, cả đảng D66 lẫn đảng ChristenUnie đều là thành viên của một liên minh thân chính ủng hộ Nội Các Rutte III, gồm có bốn đảng: VVD, CDA, D66 và ChristenUnie.

Trong cuộc bầu cử Hạ Viện vào tháng Ba vừa qua, bốn đảng này giành được 78 ghế trên 150 ghế tại cơ quan lập pháp đó: VVD: 34, D66: 24, CDA: 15 và ChristenUnie: 5. Thế nhưng, mối mâu thuẫn nghiêm trọng giữa D66 và ChristenUnie về dự luật về người lớn tuổi nói trên đã khiến cho bốn đảng từng ủng hộ Nội Các Rutte III không thể tiếp tục cùng nhau hậu thuẫn một nội các mới do Rutte cầm đầu. D66 nhất định không muốn hợp tác với ChristenUnie do sự bất đồng chính kiến không thể vượt qua về quyền chất dứt cuộc đời của người già hơn 75 tuổi.

Để thành lập một tân nội các có sự ủng hộ của đa số tại Hạ Viện, D66 đề nghị thành lập một liên minh thân chính bao gồm 5 đảng: VVD, CDA, D66, PvdA và GroenLinks. PvdA có 9 ghế tại Hạ Viện trong khi GroenLinks giữ 8 ghế. Như vậy, năm đảng này có tổng cộng 90 trên 150 ghế tại Hạ Viện.

Tuy nhiên, đề nghị của D66 lại bị VVD và CDA cương quyết bác bỏ. VVD và CDA vốn là hai

đảng hữu khuynh bảo thủ, trong khi D66, PvdA và GroenLinks là ba đảng thiên tả cấp tiến. Điều này có nghĩa là trong một liên minh gồm 5 đảng, VVD và CDA sẽ bị ba đảng cấp tiến D66, PvdA và GroenLinks bao vây. Ngoài ra, VVD còn phải e ngại rằng rất nhiều cử tri của họ không ưa đảng GroenLinks một cách cuồng nhiệt. VVD sợ rằng nếu họ hợp tác trong một liên minh với GroenLinks thì họ sẽ mất nhiều cử tri vào tay các đảng cực hữu tranh giành cử tri với VVD như đảng PVV của Geert Wilders hay FvD của Thierry Baudet.

Do những yếu tố nói trên, nên VVD và CDA tuyên bố rằng họ chỉ hợp tác với PvdA hay GroenLinks, chứ không đứng chung trong một liên minh với cả hai. Lý do chính thức được đưa ra cho điều kiện này là liên minh thân chính mới chỉ cần một trong hai đảng để có đa số tại Hạ Viện. Với PvdA, liên minh sẽ có 82 ghế. Với GroenLinks, nó sẽ chiếm 81 ghế.

Thế nhưng đòi hỏi của VVD và CDA cũng bị PvdA và GroenLinks bác bỏ. Hai đảng thiên tả này tuyên bố rằng họ sẽ không để cho VVD và CDA chia rẽ họ và họ sẽ chỉ cùng nhau gia nhập một liên minh thân chính mới.

Như đã trình bày, các đảng VVD, D66, CDA, ChristenUnie, PvdA và GroenLinks không có một

mâu thuẫn bất khả hòa giải nào trong lãnh vực kinh tế, thường là lãnh vực quan trọng nhất trong các cuộc thương lượng để đi đến một nội các mới. Chính những bất đồng chính kiến phi kinh tế đã khiến cho các đảng này không thể hợp tác với nhau.

Theo giới quan sát, sự bế tắc nói trên có thể đưa đến một nội các chỉ được một thiểu số tại Hạ Viện ủng hộ ("minderheidskabinet"). Đây là một giải pháp không được ưa chuộng, vì mọi người còn nhớ kinh nghiệm chua chát với Geert Wilders, khi, vào năm 2012, đảng PVV của ông không chịu tiếp tục ủng hộ Nội Các Rutte I, nội các chỉ được một thiểu số tại Hạ Viện chính thức hậu thuẫn.

Một giải pháp khác là giải tán Hạ Viện vừa được bầu cách đây không lâu để tổ chức một cuộc bầu cử Hạ Viện mới.

12/09/2021

(Ông Năm Chuột tổng hợp các sự kiện và ý kiến lấy từ báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình và mạng lưới thông tin toàn cầu.)



## ƠN MẸ

Thơ: Thanh Hùng

Nhớ công dưỡng dục sinh thành  
Vu lan hiếu trọng xin dành mẹ yêu  
Cho con tất cả những điều  
Đến ngày tuổi xế liêu xiêu dáng gầy  
Mẹ giờ tóc nhuộm màu mây  
Bàn tay khô héo nhuộm đầy phong sương  
Người ôm tất cả đoạn trường  
Tảo tần vất vả vì vương cảnh nghèo

Phận buồn cơ cực gieo neo  
Bữa cơm đạm bạc lèo tèo miếng rau  
Miễn là con trẻ thương nhau  
Anh em hòa thuận trước sau mẹ mừng  
Chỉ cho con thấy người dung  
Tranh giành gấu ó thì đừng có ham  
Gắng công bỏ sức mà làm  
Được tiền chia tứ chia tam đồng đều

## Tin Thế Giới



### Phó Tổng thống Harris: Mỹ không ngần ngại lên tiếng về Biển Đông

Reuters 26/08/2021



Phó Tổng thống Mỹ Kamala Harris phát biểu trong cuộc họp báo ở Hà Nội, 26/8/2021.

Hoa Kỳ hoan nghênh sự cạnh tranh và không mưu tìm xung đột với Bắc Kinh, nhưng sẽ lên tiếng về các vấn đề như tranh chấp hàng hải ở Biển Đông, Phó Tổng thống Mỹ Kamala Harris cho biết hôm thứ Năm 26/8 khi bà kết thúc chuyến công du đến Đông Nam Á.

Trong các chuyến thăm Singapore và Việt Nam, bà Harris cáo buộc Trung Quốc chèn ép các nước láng giềng trong khu vực. Phát biểu của bà dẫn đến những lời chỉ trích gay gắt từ Bắc Kinh. Phía Trung Quốc cáo buộc Mỹ can thiệp vào các vấn đề khu vực và làm xáo trộn hòa bình.

"Chúng tôi hoan nghênh sự cạnh tranh gay gắt, chúng tôi không mưu tìm xung đột, nhưng về các vấn đề như Biển Đông, chúng tôi sẽ lên tiếng", bà Harris nói trong một cuộc họp

báo tại thủ đô Hà Nội của Việt Nam.

"Chúng tôi sẽ lên tiếng khi có những hành động mà Bắc Kinh thực hiện gây đe dọa đến trật tự quốc tế dựa trên luật lệ", bà nói thêm.

Chuyến đi 7 ngày của bà Harris đến Singapore và Việt Nam là một phần trong chiến lược rộng lớn hơn của Hoa Kỳ về đối chọi với Trung Quốc trên toàn cầu.

Trung Quốc, Việt Nam, Brunei, Malaysia, Philippines và Đài Loan đều tuyên bố chủ quyền đối với các khu vực ở Biển Đông có nhiều tranh chấp. Đây là vùng biển có các tuyến vận tải quan trọng đi qua và có các mỏ khí đốt cũng như các ngư trường dồi dào hải sản.

Trong các cuộc gặp với các nhà lãnh đạo Việt Nam hôm 25/8, bà Harris nói rằng cần phải phản đối "sự chèn ép và yêu sách hàng hải quá đáng" của Trung Quốc trong vùng biển này, đồng thời cho biết Mỹ sẵn sàng trợ giúp để tăng cường an ninh hàng hải của Việt Nam, bao gồm gia tăng các chuyến thăm của tàu chiến Hoa Kỳ tới Việt Nam.

Chính quyền Mỹ lâu nay gọi sự đối chọi với Trung Quốc là "thử thách địa chính trị lớn nhất" của thế kỷ này giữa lúc Mỹ cố gắng xây dựng lại các mối quan hệ của họ trong khu vực bằng một loạt các chuyến thăm cấp cao.

Trong vài năm qua, căng thẳng giữa Trung Quốc và Việt Nam ở Biển Đông vẫn ở mức cao, mặc dù Hà Nội đã cố gắng giữ thế cân bằng mong manh.

Hai đảng cộng sản cầm quyền ở Hà Nội và Bắc Kinh duy trì mối quan hệ chặt chẽ, và Việt Nam phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu của Trung Quốc để hỗ trợ sản xuất và xuất khẩu.

Trong khi đó, mối quan hệ với cựu thù là Hoa Kỳ ngày càng trở nên khăng khít, mặc dù Washington nói rằng mối quan hệ vẫn có giới hạn cho đến khi Việt Nam đạt được tiến bộ về nhân quyền, một vấn đề mà bà Harris đã nêu lên với các nhà lãnh đạo Việt Nam.

"Chúng tôi sẽ không ngần ngại nói ra, ngay cả khi những cuộc trao đổi ý kiến như vậy thật là khó khăn và có lẽ là khó nghe", bà nói với các phóng viên.

### Trung Quốc yêu cầu tàu nước ngoài khai báo khi vào 'lãnh hải' ở Biển Đông

RFA 31/08/2021



Ảnh minh họa. Hình chụp hôm 2/6/2014: tàu Hải cảnh của Trung Quốc phun vòi rồng vào tàu chấp pháp của Việt Nam gần khu vực giàn khoan HD 981

Bắc Kinh đòi hỏi các tàu nước ngoài phải khai báo tên tàu, tín hiệu gọi tàu, hàng hóa độc hại và nguy hiểm trên tàu khi ở trong vùng gọi là 'lãnh hải' của Trung Quốc ở Biển Đông.

Tờ Bưu điện Hoa Nam Buổi sáng, vào ngày 30/8, dẫn thông báo vừa nêu của Cơ quan An toàn Hàng hải Trung Quốc, phổ biến vào ngày 27/8 và có hiệu lực bắt đầu từ ngày 1/9/2021.

Yêu cầu mới này của Bắc Kinh được cho biết dựa theo Luật An toàn Giao thông Hàng hải Sửa đổi của Trung Quốc, được thông qua hồi tháng 4/2021.

Theo đó, các tàu nước ngoài đi vào vùng "lãnh hải" của Trung Quốc ở khu vực Biển Đông phải



khai báo thông tin cho Cơ quan An toàn Hàng hải Trung Quốc. Trong trường hợp tàu nước ngoài không khai báo theo yêu cầu thì cơ quan này sẽ ra lệnh bắt buộc tàu nước ngoài phải rời đi ngay lập tức và dùng các biện pháp như trục xuất bắt buộc, theo luật định hiện hành của Trung Quốc.

Quy định mới về yêu cầu tàu nước ngoài khai báo khi đi vào vùng "lãnh hải" của Trung Quốc, ở Biển Đông, áp dụng đối với tất cả tàu dân sự được sử dụng cho mục đích quân sự. Thông báo mới nhất của Cơ quan An toàn Hàng hải Trung Quốc được đưa ra trong bối cảnh căng thẳng leo thang giữa Trung Quốc và các bên tranh chấp tại khu vực Biển Đông, cũng như các quốc gia phương Tây do Mỹ dẫn đầu ngày càng mở rộng hiện diện quân sự tại vùng biển Ấn Độ-Thái Bình Dương.

Trước đó, hồi năm 2016, Tòa Trọng tài Quốc tế-PCA ra phán quyết bác bỏ chủ quyền "đường chín khúc" của Trung Quốc tự vẽ ra chiếm đến 90% diện tích Biển Đông, qua vụ Philippines vào năm 2013 đệ đơn kiện Trung Quốc về vấn đề tranh chấp bãi cạn Scarborough giữa Manila và Bắc Kinh.

### Taliban tuyên bố kiểm soát Panjshir, hứa 'sớm' thành lập chính phủ

Reuters 06/09/2021



Khung cảnh trước cổng dinh tỉnh trưởng Panjshir. (Ảnh được

tải lên mạng xã hội ngày 6/9/2021/REUTERS) Taliban hôm thứ Hai 6/9 tuyên bố chiến thắng các lực lượng kháng cự ở thung lũng Panjshir phía đông bắc Kabul. Với chiến thắng này, Taliban tuyên bố họ đã kiểm soát hoàn Afghanistan và hứa sẽ sớm công bố một chính phủ mới.

Các hình ảnh trên mạng xã hội cho thấy các chiến binh Taliban đứng trước cổng dinh tỉnh trưởng Panjshir sau khi giao tranh trong những ngày cuối tuần qua với Mặt trận Kháng chiến Quốc gia Afghanistan (NRFA), do Panjshiri Ahmad Massoud lãnh đạo.

Phát ngôn viên của Taliban, Zabihullah Mujahid, phát biểu trong một cuộc họp báo rằng họ đã chiếm được "Panjshir, nơi ẩn náu cuối cùng của kẻ thù."

Trước đó, người phát ngôn này nói: "Với chiến thắng này và những nỗ lực mới nhất, đất nước chúng ta đã thoát ra khỏi vòng xoáy của chiến tranh và nhân dân chúng ta sẽ có một cuộc sống hạnh phúc trong hòa bình và tự do."

Taliban đảm bảo với người dân Panjshir khác sắc tộc với Taliban rằng họ sẽ "không bị phân biệt đối xử và trả đũa."

Ông Mujahid nói "Họ là anh em của chúng tôi và sẽ cùng làm việc với nhau vì mục tiêu chung và phúc lợi của đất nước."

Ông Massoud, thủ lĩnh của các chiến binh dân quân địa phương và các tàn binh của quân đội Afghanistan chính quy và các lực lượng đặc biệt, cho biết trong một thông báo trên Twitter rằng ông đã an toàn, nhưng không cho biết chi tiết.

Ông Mujahid cho biết ông đã được thông báo rằng ông

Massoud và cựu phó tổng thống Amrullah Saleh đã trốn sang nước láng giềng Tajikistan.

Trong khi đó, ông Ali Maisam Nazary, người đứng đầu quan hệ đối ngoại của NRFA, cho biết tuyên bố chiến thắng của Taliban là sai và các lực lượng đối lập vẫn tiếp tục chiến đấu.

Ông Nazary nói trên Facebook: "Lực lượng NRF có mặt ở tất cả các vị trí chiến lược trên khắp thung lũng để tiếp tục chiến đấu."

Taliban đã giành quyền kiểm soát phần lớn Afghanistan cách đây 3 tuần, lên nắm quyền ở Kabul vào ngày 15/8 sau khi chính phủ do phương Tây hậu thuẫn sụp đổ và Tổng thống Ashraf Ghani bỏ trốn khỏi đất nước.

Các lực lượng nước ngoài do Hoa Kỳ lãnh đạo đã sơ tán khoảng 124.000 người ngoại quốc và những người Afghanistan đang gặp rủi ro trong những tuần cuối tháng 8 trước khi những người lính Mỹ cuối cùng rời Kabul, nhưng hàng chục ngàn người lo sợ sự trừng phạt của Taliban đã bị bỏ lại.

Các cường quốc phương Tây cho biết họ sẵn sàng làm việc với Taliban để gửi viện trợ nhân đạo đến cho người dân bị thất tán vì chiến tranh và hạn hán, nhưng việc công nhận chính thức chính phủ Taliban và hỗ trợ kinh tế rộng lớn hơn sẽ tùy thuộc vào hành động chứ không chỉ là những lời hứa bảo vệ nhân quyền.

Liên hợp quốc cho biết sẽ triệu tập một hội nghị viện trợ quốc tế vào ngày 13 tháng 9 để giúp ngăn chặn điều mà Tổng thư ký Antonio Guterres gọi là một thảm họa nhân đạo đang rình rập.

## Tin Việt Nam



**Facebooker phản đối việc chính quyền phạt năm triệu đồng vì đăng tin người dân bị bỏ đói**

RFA 03-09-2021



Facebooker Nguyễn Thuý Dương

Facebooker Nguyễn Thuý Dương, người nổi tiếng với hành động ném dép vào lãnh đạo TPHCM vì bức xúc vụ khu đô thị mới Thủ Thiêm hồi năm 2018, vừa bị phạt năm triệu đồng vì chỉ trích chính quyền bỏ đói người dân trong dịch bệnh. Theo truyền thông Nhà nước, vào ngày 2/9, Công an TPHCM phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thành phố tổng đạt quyết định xử phạt hành chính với số tiền năm triệu đồng đối với bà Nguyễn Thị Thuý Dương (31 tuổi, ngụ tại TP Thủ Đức) về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông tần số vô tuyến điện,

công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, hay còn gọi là Nghị định 15.

Theo Công an TPHCM, vào ngày 22/7, bà Dương đã đăng một video lên Facebook cá nhân, phê phán chính quyền phường Bình Trưng Đông, TP Thủ Đức, bỏ đói, không cho người dân nhận cứu trợ và thiếu chăm lo đời sống cho người dân trong các khu phong tỏa. Công an thành phố cho rằng nội dung video này là sai sự thật.

Hôm 2/9, bà Dương đã phản đối quyết định này bằng một dòng trạng thái trên Facebook. Bà viết:

“Tại phòng làm việc, các anh nói có bốn nhân chứng chứng minh dân không đói. Tôi hào phóng nói, tôi có 40 nhân chứng chứng minh chính họ đói phải đi xin ăn. Tôi hỏi rõ các anh: Rồi để làm gì? Rồi rành, tôi thể hiện thiện chí không muốn căng thẳng với các anh. Tôi đề nghị các anh tới trực tiếp gặp dân trong khu phong tỏa. Và dân tại khu phong tỏa cũng gọi điện thoại liên tục tới cho tôi, tôi mở loa, dân đồng ý ra trước chốt đối chứng. Các anh kêu tôi tắt điện thoại và từ chối đối chứng.

Biên bản thể hiện rõ, tôi không thừa nhận mình sai.”

Dịch bệnh COVID-19 đợt thứ tư bùng phát từ ngày 27/4 đến nay đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhiều người dân khi các tỉnh, thành thực hiện giãn cách nghiêm ngặt, người dân bị hạn chế ra khỏi nhà, các nhà máy, công ty tạm đóng cửa, người lao động mất việc.

Trên Facebook và Tik Tok xuất hiện nhiều hình ảnh và video người dân bức xúc vì mất việc, không có thức ăn và không nhận được sự trợ giúp từ chính quyền.

Chính quyền Việt Nam đã gia tăng hình thức xử phạt người dân vì đăng tải thông tin trên mạng xã hội về tình hình dịch bệnh bị cho là sai lệch.

Mới đây nhất, vào ngày 2/9, Phòng An ninh đối nội Công an tỉnh vừa phối hợp với Công an huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, đã yêu cầu hai người dân phải những bài viết về dịch bệnh khỏi trang Facebook vì cho rằng đây là những thông tin sai lệch đường lối, chủ trương của Đảng.

**TP.HCM: Gần 3.500 doanh nghiệp ký thư kêu cứu vì ảnh hưởng COVID-19**

RFA 03-09-2021



Một con đường ít nhộn nhịp ở Thành phố Hồ Chí Minh hôm 20/8/2021 vì ảnh hưởng phong tỏa COVID-19

Tính đến ngày 3/9/2021, đã có gần 3.500 doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Thành phố Hồ Chí Minh ký vào thư trực tuyến "kêu cứu" gửi đến Chính phủ vì ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Truyền thông Nhà nước loan tin vào cùng ngày và cho biết đó là kết quả chỉ sau một tuần phát động phong trào ký thư trực tuyến của các doanh nghiệp nhằm kêu gọi Chính phủ sớm ban hành các quyết định cứu doanh nghiệp.

Các kiến nghị của các doanh nghiệp được chia làm ba hạng mục: người lao động, chính sách thuế - chi phí và tài chính - ngân hàng.

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ đề nghị Chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp trong vòng 24 tháng với

nguồn vay từ quỹ Bảo hiểm Xã hội hiện có hoặc các nguồn do Chính phủ kiểm soát.

Các doanh nghiệp cũng đề nghị hỗ trợ gói ưu đãi lãi suất tối thiểu 4% từ ngày 1/8/2021 đến 12 tháng sau khi công bố hết dịch.

Thư kêu cứu cũng đề nghị Chính phủ khoan nợ và giãn nợ gồm cả nợ gốc và lãi đối với các doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động hoặc gặp khó khăn, không có khả năng thanh toán vì COVID-19.

Trong tám tháng đầu năm 2021, TP.HCM đã có hơn 24 ngàn doanh nghiệp dừng kinh doanh (chiếm 28% cả nước, tăng 6,6% cùng kỳ năm 2020).

Thống kê từ Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mới cho thấy trong tháng 8 năm 2021, chỉ có 5.761 doanh nghiệp mới đăng ký với số vốn gần 68 tỷ đồng. Đây là số liệu đăng ký thành lập và vốn đăng ký thành lập thấp nhất trong vòng năm năm trở lại đây. Cục Quản lý đăng ký kinh doanh nhận định tình hình dịch COVID-19 phức tạp là nguyên nhân chính.

**Với chỉ thị 20: Hà Nội sẽ là trại tù, công an là cai ngục và người dân là phạm nhân?**

*Bài bình luận của Trần Đông A*

*RFA 04-09-2021*



*Hình minh họa: Công an kiểm tra giấy đi lại của một người dân ở Hà Nội hôm 17/8/2021*

Đó là tâm tư bị dồn nén thành chất vấn mang tính phản kháng công khai của nhiều người dân

và hộ dân, kể cả một số cơ quan trung ương trên địa bàn nội đô, khi nghe phổ biến “Chỉ thị 20” từ UBND thành phố.

Truyền thông trong nước cho hay, Chỉ thị nói trên giao cho Công an cấp giấy đi đường, được đưa ra do Chủ tịch UBND Thành phố Chu Ngọc Anh ký ngày 3/9.

UBND TP Hà Nội phân ba vùng phòng, chống dịch COVID-19 thực hiện từ 6h ngày 6-9 đến 6h ngày 21-9-2021 [1].

Một trong các quan ngại lớn nhất hiện nay được truyền thông trong nước nêu là việc người dân và doanh nghiệp bồn chồn và lo lắng về những hướng dẫn từ mù đối với việc xin và cấp giấy đi đường tại ba vùng đỏ-vàng-xanh khác nhau. Giãn cách xã hội kiểu này hầu như đang biến người dân thủ đô thành phạm nhân, biến các thành phố, các quận huyện thành những trại tù khổng lồ. Còn lực lượng công an ở các cấp trở thành những cai ngục, nói chữ là các quản giáo chuyên nghiệp.

Ngay lập tức dễ dàng nhận ra, không chỉ “chính trị là thống soái” như suốt từ đầu mùa chống dịch đến nay. Giờ đây, nếu chấp nhận Chỉ thị 20, thì “công an trị” sẽ là xu hướng kế tiếp, bất chấp mọi hệ lụy như chúng ta chứng kiến từ làn sóng thứ 4 đang diễn ra.

Cũng trong ngày 3/9, Công an TP Hà Nội đã phát đi văn bản “hỏa tốc” gửi UBND các quận, huyện, thị xã... về việc chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng phối hợp với Công an TP trong triển khai phần mềm cấp và kiểm tra giấy đi đường có nhận diện cho “người đủ điều kiện tham gia giao thông qua mã QR Code”.

Văn bản trên thông báo tiếp: “Các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đăng ký thông tin qua cảnh sát khu vực và sau đó cán

bộ xã, phường, thị trấn duyệt hoặc từ chối (thông báo bằng email) và sau đó cảnh sát khu vực sẽ gửi lại giấy đi đường đã được duyệt, đóng dấu cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân...” Rõ ràng chỉ thị chòng chỉ thị, văn bản chòng văn bản. Người dân như “chất chắt” đi vào rừng xanh, chẳng biết đâu mà lần.

Sau hai năm nhìn lại, trong phạm vi nước ta, con vi-rút Vũ Hán đã gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe nhân dân, mất mát về sinh mạng và đau thương ngày càng chồng chất đau thương.

Cục diện nghiêm trọng là vậy, thế nhưng không hiểu sao cho đến nay, Quốc hội chưa một lần xem xét các văn bản có dấu hiệu vi phạm Hiến pháp và pháp luật hay không? [2].

Ba Chỉ thị (số 15, 16 và 19) của Thủ tướng đều không phải là văn bản quy phạm pháp luật. Nay liệu một mình ông Chủ tịch thành phố có thể đi đến cái quyết định chống dịch COVID-19 vô tiền khoáng hậu nói trên? Nếu một cơn “sang chấn tập thể” diễn ra trước một quyết định rất đặc thù của thể chế toàn trị này, ai sẽ là người tối hậu chịu trách nhiệm trước Hiến pháp và pháp luật về Chỉ thị 20?

Không phải ngẫu nhiên, cây bút Huy Đức, một blogger thành danh trên Facebook cá nhân, đã đưa ra kiến nghị khẩn cấp mà ông gọi là “nên có cuộc họp ở cấp cao hơn Hà Nội quyết định phương án cho Hà Nội” [3].

Bài viết hơn 15 ngàn tương tác và 3.000 chia sẻ sau khoảng 8 giờ có đoạn: “Phải đảm bảo quyền lực của quốc gia vẫn là thống nhất. Phải cho thấy, Nhà nước pháp quyền vẫn đang tồn tại, Hiến pháp và pháp luật vẫn đang hiệu lực”.

# Truyền Thông Xã Hội Dân Sự



Lts. Trong số này VNNS xin hân hạnh giới thiệu đến quý độc giả bài viết đang được lan truyền rộng rãi trên các diễn đàn xã hội dân sự của facebooker Phạm Minh Vũ. Kính mời quý độc giả theo dõi sau đây:

\* \* \*

## cuộc tháo chạy ô nhục...

Sau nhiều phát ngôn gầm trời nào là “Tinh thần chống dịch như chống giặc, mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn, thần tốc hơn”, “Đây là trận chiến, không thắng không về”, “Chúng tôi hứa là 10 ngày dập được dịch”, ông Đam nói trong đợt trước đại hội đảng.

kéo theo đó là một loạt hành động chống dịch cực đoan như lập “ấp chiến lược” dựng hàng rào kẽm gai, bắt nhốt Dân vào trại tập trung để lây chéo gây cho dịch bùng phát dữ dội, rồi kéo theo nhận định sai về con virus và hôm qua dùng cái:

**“Thủ tướng: Xác định sống chung lâu dài với dịch, không thể không chế tuyệt đối” ?????**

Chỉ thả một câu nhẹ nhàng như thế thôi ư ông Chính?



Sau bao nhiêu ngày các ông làm đủ trò, bày ra các chỉ thị, áp dụng liên tiếp các biện pháp chống dịch cũng như thay đổi kế hoạch xoay xoay, lật như lật bánh tráng, gây tổn hại cho đất nước và sinh mạng biết bao con người, giờ ông mới dám nhìn thẳng vấn đề đó ư?

Các ông biết đợt các ông nhìn ra một vấn đề căn cơ ấy đã có 86 ngàn doanh nghiệp phá sản không? Hàng ngàn người chết oan vì biện pháp chống dịch cực đoan khi chính các ông tự gây cho y tế quá tải, và hàng triệu

người thất nghiệp, đất nước bị đất hôm nay cũng do những đầu óc kém trí tuệ đó mà ra cả.

Nếu như các ông có chút kiến thức, đánh giá đúng con Virus này để hoạch định một chính sách chống dịch hợp lý thì dịch sẽ không tác động nhiều tới kinh tế lẫn sức khỏe toàn Dân. Sai ngay từ đầu khi chỉ biết ngạo nghễ và ngạo nghễ, mà không chủ động vẽ ra viễn cảnh dịch sẽ tác động lên quốc gia ở mức độ thế nào giờ chống dịch như gà mắc tóc. Trong khi các ông thay đổi chính sách xoay như chong chóng sáng đúng chiều sai mai lại xin lỗi thì Châu Âu tối qua có trận có bóng đá Dân kéo đi xem chật cả sân kia kìa.

Sống trên đời này các ông phải biết mình là ai, đang ở đâu trong thế giới này. Không phải tạo hóa cho ta con mắt và cái đầu chỉ để đọc và nghe báo cáo láo không đâu, mà cho ta biết phân tích và suy luận và hành động đúng đắn. Làm lãnh đạo như các ông tôi bảo đưa cháu lên ba của tôi lên thay không khéo làm tốt hơn các ông ấy.

Hôm nay, sau nhiều ngày bị bó chân, các shipper đã quay trở lại chạy đầy đường Saigon, và những phát ngôn ngạo nghễ đưa quân đội vào thay cho shipper đã thất bại hoàn toàn.

Shipper trở lại đồng nghĩa với việc quân đội sẽ tháo chạy, xác định sống chung với dịch cũng là đầu hàng dịch. Nghĩa là các ông đã thua và bắt đầu tháo chạy khỏi Saigon tháo chạy khỏi những chính sách sai lầm.

Một cuộc tháo chạy đầy ô nhục!

**Fb Phạm Minh Vũ**

## Phỏng vấn bà Nguyễn Thị Như Tuyết



**Lời giới thiệu:** Đây là bài phỏng vấn được thực hiện bởi ông Nguyễn Thanh Linh (NTL). Bà Nguyễn Thị Như Tuyết (NTNT), đặc biệt trong vai trò là trưởng ban xây dựng tượng đài thuyền nhân và đã nhiều lần tham gia trong ban vận động bầu cử ban chấp hành cộng đồng, chia sẻ những kinh nghiệm và ưu tư của mình sau bốn mươi năm tỵ nạn tại Hòa Lan.

**NTL:** Thân chào chị Như Tuyết. Rất vui mừng khi chị đồng ý hợp tác với Dự Án Phỏng Vấn Thuyền Nhân, câu đầu tiên xin được hỏi là: Chị đang làm gì và hiện sống ở đâu?

**NTNT:** Chào anh Linh. Tôi hiện là nhân viên tài chánh của Gelders Archief ở Arnhem, đây là văn khố quốc gia của tỉnh Gelderland. Tôi sinh sống tại Arnhem.

**NTL:** Chị làm ở đây bao lâu rồi và có hài lòng với công việc mình đang làm không? Có gặp phải hiện tượng xung đột văn hóa, kỳ thị màu da hoặc hiểu lầm ngôn ngữ không?

**NTNT:** Tôi làm ở đây đã 22 năm, 12 năm đầu trong chức vụ Medewerker Financiële Administratie, sau 8 năm tôi vừa đi làm vừa học thêm 4 năm, sau đó giữ chức vụ Beheerder Financiën tới nay. Tôi may mắn được nhận công việc đúng với học vấn và khả năng của mình. Năm đầu phải làm quen với tổ chức, công việc và đồng nghiệp mới, và vì phải cải tổ công việc theo ý mình, giữ đúng quy luật nên có khi bị phản kháng nhưng sau đó mọi người quen và hiểu cách tổ chức của mình nên được chấp nhận và quý trọng. Mặc dù sinh hoạt trong môi trường khác ngôn ngữ và văn hóa của mình, nhưng mình cũng cố gắng học hỏi để không bị sai phạm trong công việc, cho thấy khả năng của mình, lấy lòng tin của xếp nên được đồng nghiệp thương mến, không bị kỳ thị chủng tộc.

**NTL:** Có khi nào chị nghĩ là mình sẽ tìm việc khác, hoặc một công việc tương tự nhưng ở nơi khác, hay định làm ở đây cho đến lúc nghỉ hưu?

**NTNT:** Là nhân viên duy nhất trong trách nhiệm tài chánh và là cánh tay mặt của giám đốc kinh doanh của sở, sở làm gần nhà, đồng nghiệp dễ thương và cũng còn không lâu nữa là về hưu nên nếu đi làm chỗ mới phải làm quen lại từ đầu hơi ngán. Mình sẽ ở đây tới khi về hưu, năm nay làm

bớt lại 1 ngày, có thể sẽ làm việc khác. Hiện tại đang giúp đỡ vài đồng hương trong tình cảnh khó khăn.

**NTL:** Chị đang sống ở Arnhem, thành phố duy nhất tại Hòa Lan có loại xe Trolleybus. Ngoài xe bus độc đáo đó ra, Arnhem có gì đặc biệt nữa, chị có thể vui lòng “quảng cáo” chút ít về thành phố của mình được không?

**NTNT:** Arnhem có nhiều cây xanh, có sở thú Burgers' Zoo rất lớn, có Openluchtmuseum, có công viên Sonsbeek rất đẹp, có sông Rijn, có chợ trời lớn bán nhiều loại cá lạ, hoa quả, vải v.v. rất vui. Phố lớn nhiều tiệm quán. Arnhem là thủ phủ của tỉnh Gelderland. Arnhem hiện tại luôn quan tâm cải tổ môi trường



Với đồng nghiệp

ong, tạo điều kiện cho sự phát triển cá nhân cùng sự sung túc và an toàn của dân, lập nhiều khu vực hoạt động công cộng.

**NTL:** Chị ở đây từ lúc nào rồi sang hay trước đây đã ở một nơi hay nhiều nơi khác?

**NTNT:** Tôi đến Hòa Lan tháng 7 năm 1980. Chín tháng đầu ở trại tiếp nhận, sau đó 7 năm ở Doorwerth, một làng nhỏ trên đồi cao rất dễ thương, có rừng lớn cạnh nhà, có lâu đài cổ, cách Arnhem 15 cây số. Sau đó dọn ra Arnhem tới nay là 33 năm.

**NTL:** Nhắc lại trại tiếp nhận ở Steenwijkerwold, một làng bé tí xíu nằm ở cực bắc tỉnh Overijssel. Chị còn nhớ gì về kỷ niệm trong thời gian ở đó không?

**NTNT:** Tôi nhớ rất nhiều vì thời gian chị em tôi và những người trẻ trong trại ở đây lâu hơn những người lớn tuổi và có gia đình. Mọi người rất vui vì được đến đất tự do, được tiếp nhận ân cần, được đưa đến trường hoặc học tiếng Hòa Lan với thầy dạy trong trại, được đưa đi những chỗ du lịch, được dân địa phương nhận làm bạn gia đình để giúp hội nhập xã hội mới, được giúp đỡ và tạo điều kiện xây dựng tương lai ở xứ này.



Tết Nguyên Đán 1981 tại trại tiếp nhận Steenwiikerwold

Chúng tôi tổ chức mừng Tết Nguyên Đán đầu tiên ở đây, đầy đủ các tiết mục văn nghệ đàn, hát, múa kịch, các chị may thêu các bộ y phục để trình diễn, chúng tôi tập đàn, hát, múa nhện nhịp. Tôi nhớ mãi cái Tết đầu tiên rất thành công và vui nhộn này. Chúng tôi có dự hai đám cưới của người trong nhóm được tổ chức trong trại, phái nữ mặc áo dài Việt Nam do hai chị trong trại đo may, chúng tôi tập nhảy đầm cho đám cưới. Chúng tôi làm gì cũng chung từng nhóm như đi chợ trời mỗi thứ bảy, đi mua đồ cũ, đi du ngoạn, các anh đá banh, học lái xe và mọi người học tập rất chăm chỉ chuẩn bị cho tương lai. Nhóm chúng tôi sinh hoạt vui vẻ, không hiềm khích, không tranh chấp, nhiều kỷ niệm vui đáng nhớ.

**NTL:** Từ Sài Gòn, một thành phố náo nhiệt, đông đúc hàng triệu người và chỉ trong một khoảng thời gian rất ngắn chuyển sang trú ngụ trong một trại ở một vùng quê hẻo lánh. Chị có bị "shock" không?

**NTNT:** Những năm đầu ở đây khi mùa Giáng Sinh và Tết đến, thấy dân bản xứ quây quần bên gia đình, tụ tập vui chơi không khỏi nhớ cha mẹ và gia đình với những bữa tiệc đông đủ linh đình trước 1975, trong thời gian năm năm sau đó đời sống gò bó và nhiều lần vượt biên không thành công làm mình thấy tương lai đen tối, vô vọng. Sài Gòn thời đó có 3 triệu dân, có sống động náo nhiệt hơn các nơi khác nhưng không quá ngột ngạt hỗn độn và nguy hiểm. Đi vượt biên là chấp nhận mọi thử thách, cả cái chết, cho nên đến được một đất nước thanh bình, giàu có như thế này mặc dù buồn tẻ nhưng biết mình có tự do và tương lai nằm trong tay mình.



**NTL:** Rời bỏ gia đình đi tìm tự do khi còn rất trẻ. Chị vượt biển một mình và tự quyết định cho chuyến đi của mình hay do sắp xếp của cha mẹ hoặc người thân?

**NTNT:** Cha tôi bị bắt giam trước đó hai năm khi đưa cả gia đình đi vượt biên. Trong trại tù, ba tôi quen một người đồng cảnh ngộ, chú ấy nhất quyết khi ra tù sẽ tổ chức đi tiếp và ba tôi tin chú ấy nên gửi hai đứa con lớn đi theo, chú ra tù trước và chuẩn bị tổ chức vượt biên như đã nói. Ba tôi ra tù hai tuần trước ngày tổ chức vượt biên, đến ngày hẹn, ba tôi chở chị em tôi bằng xe Lambretta xuống điểm hẹn ở Mỹ Tho và về lại Sài Gòn trưa hôm đó. Ba má tôi đau đớn với quyết định táo bạo này, nhưng chỉ cách này mới hy vọng con mình có tương lai, chúng tôi đồng ý và chấp nhận thử thách này.

**NTL:** Chị còn nhớ ít nhiều về cuộc hành trình của mình?

**NTNT:** Ghe chúng tôi rời điểm hẹn trong đêm 4 tháng 6 năm 1980 ra thuyền lớn, hành trình ba đêm hai ngày trên biển, bị những trục trặc như mắc cạn, đứt ròng rọc tay lái, tắt máy bắt tử, hải bàn không làm việc v.v.. Anh tài công rất vất vả



Tại trại tỵ nạn Singapore, 06/1980

vừa lo lái, vừa sửa máy và ngăn chặn những người 'đòi lung tung'. Tôi thì bị say sóng nặng không ăn được gì trong suốt mấy ngày ở dưới thuyền, chỉ thỉnh thoảng uống nước cầm chừng nên rất yếu, nằm bẹp suốt, không biết nhiều chuyện xảy ra trên thuyền, chỉ nghe loáng thoáng chung quanh và nghe kể lại.

Đêm thứ ba bị bão lớn, may mắn gặp tàu Hòa Lan nhân đạo cứu vớt và đưa đến trại tỵ nạn Singapore, chúng tôi ở đây đúng 40 ngày thì được Hòa Lan tổ chức đón về

nước của họ. So ra chuyến đi của chúng tôi may mắn hơn những trường hợp vượt biên khác. Anh tài công, một năm sau ngày vượt biên, là người bạn đời của tôi.

**NTL:** Bình thường, phụ nữ khi đã có gia đình thì bận rộn hơn so với nam giới. Như chị chẳng hạn, vừa đi làm, vừa quán xuyến việc nhà và tiếp tục con đường học vấn. Chị sắp xếp ra sao để làm trọn vẹn ba công việc cùng một lúc được như vậy?

**NTNT:** Tôi nhắm vào mục đích mà cha mẹ tôi đã lựa chọn cho con là hy vọng cơ hội tạo tương lai tươi sáng, tôi đã thấy sự vất vả của những công nhân cấp thấp trong ba ngày làm chui ở trại tỵ nạn Singapore. Ở Việt Nam chúng tôi chưa từng phải đi làm kiếm tiền phụ gia đình như nhiều bạn trang lứa. Với kiến thức có được từ nhà trường và tuổi còn trẻ chị em tôi cố

gắng học tập, hết cấp này lên cấp khác. Tôi mặc dầu lập gia đình sớm, nhưng quyết định lập tương lai trên đất nước mới trước khi có con, chồng tôi tôn trọng và ủng hộ tôi trên con đường tôi chọn lựa. Cả ba đứa tôi đều đến trường trong nhiều năm.

Tôi cố gắng hết sức mình để tự lập, có chỗ đứng trong xã hội vừa làm đầy đủ bổn phận với chồng con, thành công với thử thách này là niềm hạnh phúc và hãnh diện của tôi. Tôi may mắn đạt được nguyện vọng và thành công trên mọi quyết định, cũng nhờ sự hỗ trợ của chồng tôi.

**NTL:** Thời gian chừng hơn chục năm sau này, chị xuất hiện và hoạt động rất tích cực trong sinh hoạt Cộng Đồng. Chị có thể chia sẻ tâm tình của mình về chuyện này được không? Chẳng hạn như do đâu và từ bao giờ chị có ý định tham gia công việc chung?

**NTNT:** Từ nhỏ, có lẽ qua tấm gương của cha mẹ tôi, tôi muốn ít nhiều góp phần xây dựng xã hội, giúp đỡ những người kém may mắn. Tôi không am hiểu chính trị, chỉ biết góp phần trong khả năng của mình để giúp đỡ những đồng hương yếu kém và làm những việc tôi thấy nên làm. Muốn được vậy trước hết phải xây dựng chính

bản thân mình, kiến thức, gương mẫu và đạo đức như cách sống của cha mẹ tôi.

**NTL:** Làm việc sở và làm việc cho Cộng Đồng, chị thấy có sự khác nhau không và nếu có thì khác như thế nào, theo kinh nghiệm riêng của chị?

**NTNT:** Hai tổ chức khác nhau, hai văn hóa khác nhau, mình có lợi điểm là thông thạo hai ngôn ngữ và còn biết nhiều về lịch sử Việt Nam, phân biệt thói quen và tập quán của hai văn hóa nên áp dụng kiến thức này để làm việc. Có điểm giống nhau là muốn người ta tôn trọng mình thì mình phải chứng tỏ bằng khả năng làm việc chứ không qua lời nói suông. Nhưng có khi mình cũng cảm thấy hơi 'tây' quá trong cộng đồng người Việt và có khi cảm thấy mình cũng còn máu 'ta' giữa cộng đồng bản xứ.

**NTL:** Thành quả nổi bật của chị trong vai trò trưởng ban vận động xây dựng Tượng Đài Thuyền Nhân, chỉ trong vòng vài năm Cộng Đồng người Việt tại Hòa Lan đã có được một tượng đài rất đẹp và có ý nghĩa được dựng lên trong khuôn viên của chùa Vạn Hạnh tại thị xã Almere. Xin chị vui lòng kể lại quãng đường từ ban đầu cho đến lúc hoàn tất của công trình quan trọng này?

**NTNT:** Dự án Tượng Đài Thuyền Nhân được hoàn tất trong 3 năm, Ủy ban xây dựng Tượng Đài Thuyền Nhân được thành lập tháng 9 năm 2013 và tượng đài được khánh thành ngày 30 tháng 4 năm 2016. Đây là một thành quả lớn, một niềm hãnh diện của Cộng Đồng người Việt ghi dấu chặn đường đi tìm tự do khi đặt chân đến xứ sở Hòa Lan là quê hương thứ hai của mình.

Chính tôi cũng không rõ động cơ nào thúc đẩy mà tôi dám mạo muội đứng ra nhận chức vụ trưởng ban xây dựng Tượng Đài, bởi vì hôm thành lập ủy ban, tôi chỉ là người tham dự buổi họp khoáng đại hàng năm mà không biết có đề tài này trong buổi họp. Có lẽ không khí sôi động khi bàn về đề tài này, mọi người đồng lòng, đầy nhiệt huyết, không một ai bác bỏ mặc dù có vài anh cũng đã nằm trong tổ chức trước đó đã gây gán, họ lại vẫn can đảm xung phong vô ban xây dựng mới, lúc đó có được 7 anh chị em nhận vô ban tổ chức xây dựng Tượng Đài Thuyền Nhân trong đó có tôi, không ai dám nhận trọng trách trưởng ban, tôi cảm thấy đây là cơ hội cuối cùng để thực hiện dự án này cho người Việt tỵ nạn ở Hòa Lan và tin tưởng vào khả năng của các anh chị em tình nguyện nên chấp nhận đề nghị của đa số quý vị hiện diện hôm đó, họ đã biết tôi làm



**Gia đình, 1999**

chủ tịch cộng đồng người Việt ở Arnhem thành công nhiều năm.

Đây là một thử thách lớn cho chúng tôi, vì Ủy ban phải tự lo từ đầu tới đuôi, từ vận động gây quỹ tài chánh, tìm chỗ đặt tượng, chọn mẫu, tìm nghệ nhân thực hiện theo ý mình và kiên nhẫn chờ đợi đến khi tài chánh cho phép, xin giấy phép đặt tượng, mẫu tượng đài cũng đã thay đổi trong thời kỳ quyên góp và thay đổi kích thước khi tìm được địa điểm xây dựng có diện tích lớn hơn dự tính ban đầu. Song song với tổ chức xây dựng, chúng tôi có sự góp sức tình nguyện của kiến trúc sư, các chuyên viên xây dựng người Việt và các chương trình vận động gây quỹ, ngoài

người Việt ở Hòa Lan Ủy ban còn được sự ủng hộ tài chánh từ nhiều nước khác kể cả Việt Nam. Tôi may mắn lấy được lòng tin cũng như giải đáp được thắc mắc của các vị quan tâm đến dự án này về các quyết định của Ủy ban. Chúng tôi rất cảm động và hãnh diện về sự đóng góp tài chánh cũng như công sức của người Việt và một số thân hữu người Hòa Lan, đặc biệt nhận trợ cấp ủng hộ của Prins Bernard Fonds để có tượng đài ngày hôm nay. Riêng tôi là người vui mừng nhất vì đứng mũi chịu sào, nếu dự án không thành thì sẽ mang tiếng, vì làm sao trả tiền lại cho mọi người và làm mọi người thất vọng. Mất lòng tin là điều đáng buồn nhất đối với tôi.

**NTL:** Theo chị, sau Tượng Đài Thuyền Nhân chúng ta có cần thêm một Bảo Tàng Thuyền Nhân không? Và nếu cần thì liệu chúng ta làm được hay không và phải làm như thế nào?

**NTNT:** Theo tôi thành lập một bảo tàng viện ở Hòa Lan là điều khó thực hiện vì người Việt ở đây quá ít, không đủ khả năng thành lập và bảo quản. Điều chúng ta có thể và nên thực hiện là lập một văn khố, thu thập các tài liệu của người Việt tỵ nạn ở Hòa Lan như những hình ảnh, phim ảnh từ khi mới đặt chân đến Hòa Lan cho tới khi hội nhập thành công trong xã hội mới, những tài liệu lịch sử, báo chí hoặc các di vật tiêu biểu v.v. đưa vô lưu giữ trong các văn khố quốc gia Hòa Lan để các thế hệ sau này có dữ liệu khi muốn tìm hiểu nguồn gốc của mình.

**NTL:** Từ chuyện Tượng Đài Thuyền Nhân quay sang chuyện Cộng Đồng. Chị đánh giá Cộng Đồng hiện nay như thế nào? Những gì cần thay



**Lễ khánh thành Tượng Đài Thuyền Nhân tại chùa Vạn Hạnh, 30/04/2016**

đổi và những gì phải gìn giữ để Cộng Đồng tồn tại và phát triển trong tương lai?

**NTNT:** Tôi không dám đánh giá Cộng Đồng vì đó là những người làm việc thiện nguyện, không lợi lộc, có nhiệt huyết và dám hy sinh công sức để phục vụ mọi người, bảo vệ lẽ phải, vậy mình là ai mà dám đánh giá họ? Mặc dầu tôi không là thành viên trong Cộng Đồng nhưng tôi vẫn giúp sức khi cần.

Theo tôi trong một tổ chức lúc nào cũng có thể làm việc tốt hơn nếu mình biết thay đổi. Tự nhận thức và có khả năng thay đổi hay không? Bằng cách nào? Điều đó tùy thuộc ban lãnh đạo. Tuyệt đối không vì lợi nhuận cá nhân. Tôn chỉ là căn bản Cộng Đồng thì không thể thay đổi chỉ phát triển tốt hơn thôi. Nên thay đổi cách tổ chức, nếu nhận ra phương thức cũ không còn hợp thời và hấp dẫn người tham dự nữa. Nên mời gọi sự hợp tác của những người có khả năng góp tay với mình để chia sẻ trách nhiệm và gánh nặng. Những cộng tác viên này không nhất thiết phải là thành viên trong Ban Thường Vụ, điều quan trọng là ý thức trách nhiệm của mình và vui vẻ cộng tác chung, chẳng hạn trong những dịp tổ chức các lễ hội lớn cần có một điều hợp viên nắm rõ chương trình của Cộng Đồng và các tổ chức bên ngoài để hướng dẫn sinh hoạt cho trôi chảy. Các ý kiến đóng góp mới chỉ thực hiện được khi người góp ý trực tiếp góp phần tổ chức. Điều này đòi hỏi sự uyển chuyển khéo léo của Ban Chấp Hành Cộng Đồng.

**NTL:** Câu hỏi trên được đặt ra bởi từ mỗi liên quan đến công việc vận động tìm ứng cử viên cho cuộc bầu cử Ban Chấp Hành Cộng Đồng, mà chị là người tích cực tham gia liên tục hai hay ba



kỳ trong Ủy ban này. Những trở ngại và thuận lợi trong công việc này đối với chị như thế nào?

**NTNT:** Trở ngại là không tìm được người mới hoặc lớp trẻ có khả năng và chịu hy sinh nhận trách nhiệm để tiếp nối cho người đi trước. Khác với thế hệ trước là nhiệt huyết bảo vệ chính trị, văn hóa của mình ở xứ lạ và niềm vui khi có dịp gặp gỡ nhau. Thế hệ trẻ bây giờ tích cực xây dựng tương lai cho mình và hưởng thụ thời gian nghỉ ngơi riêng, không hứng thú hội họp với những người không quen, nhiều khi bất đồng quan điểm. Thuận lợi là còn các anh chị em ý thức được tầm quan trọng của việc nối tiếp sinh hoạt Cộng Đồng.

**NTL:** Câu hỏi cuối cùng: Việt Nam với chị bây giờ là gì? Chị có ước mơ hoặc mong đợi điều gì ở nơi chôn nhau cắt rốn của mình cho hôm nay và mai sau?

**NTNT:** Dẫu gì thì trong tôi cũng còn giòng máu Việt. Tôi ước mơ Việt Nam thay đổi chế độ, các lãnh đạo biết lo cho dân nhiều hơn, yêu nước nhiều hơn là túi tiền của mình. Thấy và giải quyết sự khốn khổ của dân thay vì bắt nạt, áp bức, hãm hại thậm chí chôn sống người không thương xót. Tôi đau lòng khi thấy những con người không có lối thoát mà mình không là thần thánh để biến đổi, đập tan những tai biến này.

Ở đây tôi vẫn tiếp tục giúp đỡ vài đồng hương tại Arnhem lâm cảnh khó khăn cần sự trợ giúp của mình về cả vật chất lẫn tinh thần trong khả năng của tôi.

**NTL:** Chân thành cảm ơn chị Như Tuyết cho bài phỏng vấn hôm nay. Chúc chị và gia đình vui khỏe, thành công trong mọi sinh hoạt.

**NTNT:** Cảm ơn anh Linh và nhóm tổ chức đã nghĩ đến tôi, chúc thành công mọi việc.



Thơ

Trần Hoàng Yến



## MẸ TÔI

Thu năm nay mẹ tròn tám mươi tuổi  
Sinh nhật này vì Co-vid ngăn chia!  
Hẹn năm sau chúng con làm cho mẹ.  
Sẽ sum vầy, đông đủ cháu con hơn!  
Nghe kể rằng, xưa mẹ ở xứ dừa  
Lên tỉnh học, được bao người thương mến!  
Ba Bắc Kỳ phải lòng cô gái trẻ!  
Chiếc áo dài với lời nói dễ thương!  
Sầu riêng đây, xin mời anh ăn thử?  
Em ơi em, anh chỉ thích sầu chung!  
Vì sầu chung nên thành duyên giai ngẫu!  
Một đàn con bé bé nhỏ ra đời.  
Rồi quê hương triền miên trong khói lửa!!!  
Bận hành quân nên ba thường vắng nhà  
Ba mơ ngày đất nước được thanh bình!  
Sẽ cùng vợ nuôi dưỡng đàn con thơ.  
Khi miền Nam thất thủ vào tay giặc  
Ba bị tù, để lại đàn con thơ.  
Rồi mẹ con về vùng Kinh Tế Mới  
Me một mình vất vả nuôi các con!



Dáng mẹ gầy, tóc dài đi trong gió.  
Lặn lội đêm ngày, dãi nắng dầm mưa.  
Giọt mưa rơi hay nước mắt mẹ rơi!  
Khóc phận mình hay khóc cho đàn con.  
Căn nhà nhỏ với một đám trẻ thơ!  
Em bên chị và chị bên đàn em.  
Khi đứt tay mà chẳng có mẹ cha!  
Máu ra nhiều chị chẳng biết làm sao.  
Em khóc ngất làm chị cũng khóc theo!  
Đành lấy vải quần thun cho thật chặt.  
Chị mười tuổi còn em thì bảy tuổi.  
Làm gì biết bác sĩ ở nơi mô?  
Đời sương gió mẹ một mình ra biển  
Sóng gió nhiều nhưng thuyền vẫn vượt qua!  
Vững tay chèo, lèo lái con thuyền nhỏ  
Mong sao cho các con được nên người!  
Mẹ chặt chiu, dành từng đồng từng cắc  
Cho con đi vượt biên tìm tự do!  
Rồi gia đình sum họp nơi đất khách  
Đời viễn xứ sống xa quê từ đó!  
Mấy mươi năm, mẹ nay tuổi đã già  
Cầu mong mẹ sẽ muôn đời mạnh khỏe!  
Sống an vui cùng cháu con vui vẻ  
Sống an nhàn, hạnh phúc bên người thân!  
T.H.Y

## Phỏng vấn ông Nguyễn Quyết Thắng



**Lời giới thiệu:** trong khuôn khổ chương trình phỏng vấn cựu thuyền nhân Việt Nam tại Hòa Lan, chúng tôi xin giới thiệu bài phỏng vấn ông Nguyễn Quyết Thắng (NQT) do ông Nguyễn Hiền (NH) thực hiện. Là một nhạc sĩ trụ cột của Phong Trào Du Ca Việt Nam, ông Nguyễn Quyết Thắng định cư ở Hòa Lan từ năm 1981.

**NH:** Chào anh Thắng, trước hết xin anh kể sơ qua về thân thế gia đình, và cuộc sống của anh trước đây ở Việt Nam.

**NQT:** Tôi sinh năm 1949 tại Hà Nội, nhưng đến năm 1954 thì theo cha mẹ di cư vào miền Nam, cho nên những kỷ ức kỷ niệm thuở ấu thời nơi sinh ra không thể nhớ được ngoài những địa danh đã lưu lại một thời gian ngắn như Quảng Trị, Biên Hòa, Sài Gòn, và cuối cùng Banmêthuột là nơi đã giữ chân tôi từ năm 1957 cho tới năm 1981. Trong thời gian còn ở bậc tiểu học, tôi có tham gia sinh hoạt trong Gia Đình Phật Tử, Hướng Đạo Việt Nam. Lên Trung học, tôi thành lập ban nhạc trẻ, sau đó thành lập đoàn Ấu Thiếu Nhi kiểu mẫu, rồi đến đoàn Du Ca tại Ban Mê Thuột.

Tôi đã gia nhập quân đội VNCH vào năm 1968 và giải ngũ năm 1970. Sau đó tôi đã kết hôn với Minh Chiến và có với nhau 3 người con. Tôi đã làm việc trong Công Ty Ống Thủy Tinh Biên Hòa một thời gian ngắn, sau đó chuyển qua làm việc tại The Young Men's Christian Association viết tắt là YMCA (Hội Thanh Niên Cơ Đốc Phụng Sự Xã Hội Thế Giới) cho đến ngày 30-04-75.

Sau những ngày tháng ngục lặn trong lao tù CS, tôi đã làm đủ mọi công việc nặng nhọc như: thợ hồ, thợ mộc, thợ điện, thợ may, thợ hàn, thợ tiện, sửa điện nhà, TV lẫn sửa xe máy, xe ô tô v.v.. Tôi như một thằng Ngợm, không phải để sinh nhai, mà để viện mọi lý do chống lại sự ép buộc của Tổ-Khối địa phương, cưỡng bức gia đình tôi phải dỡ nhà đi Kinh Tế Mới, với nhiều lý do. Nhưng lý do rõ ràng nhất là họ muốn chiếm căn nhà tôi đang ở, nằm chung vách với họ. Trong thời gian này tôi mới thấy sự giá trị khoảng thời gian đã là học sinh Trung Học Kỹ Thuật Cao Thắng SG và Kỹ thuật Y-Út Ban Mê Thuột, đã giúp ích cho tôi rất nhiều.

**NH:** Anh đến Hòa Lan năm nào và bằng cách nào? Có gặp nhiều sóng gió hay không?

**NQT:** Mặc dù tôi đã chứng tỏ là một người có tay nghề cao và lao động tốt, nhưng chính quyền tổ khối địa phương vẫn tìm đủ mọi cách bắt tôi phải dỡ nhà đi Kinh Tế Mới trong khi cánh tay tôi đang bị gãy băng bột vì tai nạn. Cuối cùng, tôi đã phải nhất quyết vượt thoát về SG để xa lánh sự thù ghét của tổ khối trưởng địa phương trù dập. Sau 2 năm trù tính vượt biên, với những lần tan vỡ vì sóng gió đại dương, vì máy móc ghe tàu hư hỏng, với những nguy hiểm trước mắt của 2 lần



**Những giây phút hát chung trong trại tị nạn Singapore (1981)**

ra biển thất bại phải quay trở lại. Kinh tế đã không cạn, tôi quyết định vượt biên 1 mình, lần thứ 3 tôi đã được tàu buôn Nedloyd Dejima Hòa Lan cứu vớt lại biển đông, đưa về trại tị nạn tại Singapore năm 1981.

**NH:** Và xin anh cũng cho biết sơ qua về thời gian ở Hòa Lan của anh (và gia đình).

**NQT:** Tôi được tạm cư tại trại Singapore này 3 tháng để lập hồ sơ cá nhân và kiểm tra sức khỏe, trong thời gian này, tình cờ tôi biết được địa chỉ của ông Ronald Luce là cựu Phó Tổng Giám Đốc YMCA tại VN mà trước kia tôi đã phục vụ, nay ông ta cũng vẫn làm việc với YMCA tại Houston Texas Hoa Kỳ. Tôi đã liên lạc ngay với ông ta, và chẳng bao lâu tôi đã nhận được giấy của YMCA do ông Ronald Luce bảo lãnh, ông ta hứa với tôi rằng đã có sẵn một chỗ ở, một công việc cho tôi để tiếp tục làm việc tại YMCA-Texas, ngay sau khi tôi vừa đặt chân đến Mỹ. Điều làm tôi phải suy nghĩ, đắn đo nhiều ngày, vì lúc ấy Mỹ chưa bang giao với VN, việc đoàn tụ thật xa vời. Mặc dù tôi đã được Mỹ phỏng vấn, chờ kết quả định cư. Nhưng cuối cùng, tôi quyết định đi Hòa Lan vì tàu Hòa Lan đã cứu vớt tôi ngoài biển cả, chính

quyền Hòa Lan đã gọi máy kêu tôi lên ký giấy nhận vé máy bay sớm, và điềm thuận lợi nhất cho tôi là chính phủ Hòa Lan có chính sách bảo lãnh đoàn tụ gia đình. Dĩ nhiên việc đầu tiên tôi phải bận tâm là làm thủ tục xin bảo lãnh gia đình, và tham dự khóa học 400 giờ đầu tiên ngôn ngữ Hòa Lan, sau đó mọi người có thể ghi danh những khóa học chính thức của bộ giáo dục hay lựa chọn ngành nghề mình ưu thích.

Thủ tục bảo lãnh gia đình (vợ và con) của tôi rất đơn giản, không có gì là khó khăn, thế nhưng với tôi là cả một niềm tuyệt vọng, đen tối lúc đó. Bởi chính quyền, tổ khối nơi gia đình cư ngụ, đã chặn giữ tất cả thư từ liên lạc của tôi gửi về, bắt giữ vợ con tôi trong sự quản chế khắt khe.

Suốt cả tháng trời, mỗi ngày họ bắt vợ tôi cùng các con nhỏ phải ngồi trên Phường 8 tiếng, viết biết bao nhiêu tờ khai vẫn chưa đủ. Tờ khai nào cũng bị phê "Không chấp thuận, vì chồng đã vượt biên phản quê hương tổ quốc". Họ còn ra lệnh cho vợ tôi "Chị phải gọi chồng chị về trình diện ngay". Thật khôi hài, trong khi đó tôi đang sống ở Hòa Lan rồi.



Tôi không nhận được tin tức gì của gia đình tôi còn sống hay đã chết, hoặc đang bị giam cầm nơi đâu? Tôi không nhận được giấy tờ khai sinh, hôn thú cần thiết, để nộp đơn xin đoàn tụ. Đó là khoảng thời gian làm tôi lao đao nơi đất lạ xứ người. Với mọi khó khăn âm thầm chịu đựng vượt qua. Kết cuộc 2 năm sau, chúng tôi đã được đoàn tụ tại Hòa Lan, và bắt đầu một cuộc sống mới thực sự.

Với "kinh nghiệm" của sự "đổi đời" cấp bách, làm sao có được một công việc sinh nhai thật nhanh chóng nơi đất lạ quê người. Nhà tôi chọn theo học khóa "đè đầu, bẻ cổ, vò đầu, bứt tai" thiên hạ. Còn tôi theo học lại khóa Kỹ Nghệ Họa, mà trước kia tôi đã từng học ở quê nhà, trước vẽ trên giấy, nay vẽ trên Computer. Sau đó, tôi cũng được vị giáo sư quý mến cùng đi với tôi đến một số cơ quan, xí nghiệp, giới thiệu và trình bày khả năng của tôi, hầu mong có một công việc thích

hợp cho tôi. Mặc dù với mọi nỗ lực, nhiệt tâm của vị giáo sư, nhưng kết quả cũng không đến đâu. Tôi chuyển qua học ngành điện toán và được sở Lao Động giới thiệu đến làm tạm thời trong Công Ty Điện Tử Expice tại Hoorn, ngay nơi thành phố tôi cư ngụ. Nói là "tạm thời" thế nhưng không ngờ nó lại kéo dài đến ngày tôi về hưu, tổng cộng 20 năm.

Các con của tôi, tất cả đã được học hành tới nơi theo ước muốn, và tất cả đã có một công việc ổn định lâu dài. Chúng đã tự tạo riêng cho mình một mái ấm bình yên với đám con ngoan. Tôi rất an tâm, điều mơ ước của tôi cũng chỉ có thế.

**NH:** Năm 1969 đơn vị của anh bị pháo B40 khiến anh bị trọng thương, và chấn thương này còn theo anh đến Hòa Lan. Anh có thể kể sơ lược lại chuyện đó?

**NQT:** Thật ra, một chuyện không vui mà phải nhắc lại mãi, càng... không vui hơn. Tuy nhiên, nó cũng là một vết tui hủ mà mình vẫn phải ghi nhớ. Đã hỏi thì tôi xin trả lời ngắn gọn thôi nhé.

1969 một ngày mưa không dứt, sau cuộc hành quân lùng giặc trên vùng cao nguyên Darlac, chiếc GMC đưa đơn vị chúng tôi trên đường trở về căn cứ đóng tại ngọn đồi Chư Cúc cây số 52, nằm giữa Khánh Dương và thành phố Banmêthuột. Gần đến chân đồi, chúng tôi được tiểu đội Thám Báo cho biết đêm nay du kích quân dự định phá hoại chiếc cầu 52, lệnh của Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23 bổ nhiệm đại đội Thám Kịch truy lùng và tiêu diệt du kích quân đó. Thế là cả Đại Đội 411 Thám Kịch chúng tôi nhảy xuống xe đi ngược trở lại, phân chia địa điểm chiếm cứ, mỗi toán 4 người nằm rải rác dọc theo quốc lộ 21, toán của tôi nhằm ngay tọa độ cách chân cầu khoảng 20 mét, và nằm yên ở đó chong mắt chờ địch lộ diện....

Đêm dài mệt mỏi dần trôi qua, cây cỏ vẫn yên bình áp ủ mùi đất ẩm, ánh mặt trời không xuyên nổi lớp sương mù mờ đục buổi sáng, chúng tôi nhìn nhau không nói một lời, ngồi yên cho đến khi sáng tỏ mặt người, cho đến khi nghe những tiếng xe đồ hành khách bắt đầu chạy ngang trên đường như thường lệ mới yên tâm, và ở yên đó đến chiều chờ lệnh mới. Nghe máy gọi rút quân về, chúng tôi kéo nhau ra lề đường đón xe, chiếc GMC gom từng toán rải rác bên đường, đang từ từ dừng lại cho chúng tôi leo lên, đã có 2 toán ngồi trên xe, thêm chúng tôi nữa là 12 người, còn vài toán nữa đang chờ phía trước, chiếc xe jeep truyền tin cũng đang chạy theo phía sau. Cởi cái ba lô ra, ngồi xuống băng ghế bên hông xe, tôi vén tay áo nhìn đồng hồ, "5 giờ chiều", giờ tay sửa cái nón sắt đội trên đầu, thì bỗng:

- "Đùng..." một tiếng nổ kinh thiên động địa, ngay bên cạnh. "Đùng..." tiếng thứ hai liền theo.

Xe đã bị đột kích, 2 trái B40 gần vệ đường bay về chúng tôi, đạn trúng vào thành xe nổ chát chúa, tiếng nổ đã làm bùng điếc tai, buốt nhói lên óc. Trái thứ hai trúng vào phía sau, nhưng tôi không còn nghe rõ nữa. Giữa khói và lửa mù vàng trắng cuộn cuộn, tôi bật dậy, phản ứng tự nhiên là phủi lửa, lửa xung quanh, lửa trên đầu, lửa dưới chân..., không còn nhìn thấy gì ngoài ánh sáng của lửa. Liền sau đó có 3 tia chớp lóe lên, tia sáng của những trái lựu đạn mà người lính đeo trên mình, đã bị B40 bắn trúng, trong quay cuồng tích tắc đó, tôi cảm thấy dường như có vật gì đập mạnh vào gan bàn chân bên phải, chắc vì tiếng nổ dội mạnh làm thốn chân mà thôi? tôi nghĩ thế. Tất cả diễn ra chỉ trong khoảnh khắc mười giây rồi vụt tắt. Sức công phá của B40

dường như không mạnh như tôi từng nghĩ, có lẽ vì trúng vật cản quá mềm bằng xương thịt chăng? (bình thường sự công phá của nó có thể xuyên thủng xe tăng). Chiếc GMC khựng lại làm tôi chúi ra sau, có lẽ người tài xế đã nhảy ra khỏi xe? và xoay mình dự định cũng nhảy xuống để tìm chỗ ẩn nấp, nhưng cái chân như bất động. Chung quanh không thấy ai nhúc nhích, họ nằm im đó sống hay là đã chết, tôi chưa biết rõ, việc điều đầu tiên là phải nhật lại khẩu súng M16 vừa buông rơi, cây súng giờ đã bị vỡ báng và nòng súng cong cong. Tôi thoáng nghĩ: "Thế nào VC cũng sẽ còn tiếp tục tấn công nữa", nên từ từ ngả người trên băng ghế, thò tay rút cây Colt 45 bên hông lên đạn để phòng thân, cái cơ bấm cứng ngắc không thể nào kéo lên được, cũng có thể vì bàn tay dính đầy máu. Nghiêng đầu nhìn lại sàn xe, xác đồng đội nằm phanh tây ngổn ngang bên nhau, họ chết không kịp rên la, không kịp gào thét, không kịp biết mình đã chết, trái đạn bất ngờ đã biến thân người thành những mảnh vụn tan tác tung bay...

Xe tiếp tục nhắm hướng Chư Cúc chạy về, cũng may người tài xế không bị thương, và chiếc xe không bị hỏng, bằng không, chẳng biết chuyện gì sẽ còn xảy ra nữa. Chạy một đoạn thì thấy đạn pháo binh trên đồi bắn xuống xối xả, quanh chỗ chúng tôi vừa bị phản kích, các toán trong đơn vị

còn ở lại dọc đường cũng tấn công lên. Xác 3 đặc công cộng sản đã tìm thấy, cũng tan xương nát thịt bên bờ khe nước chảy. Có lẽ những đặc công này dự định giết sập cầu, nhưng đã phát hiện âm mưu của mình bị bại lộ, và không biết chúng tôi đang phục kích chỗ nào? tiến thoái lưỡng nan đành nằm im một chỗ, không ngờ hôm sau, nhân cơ hội thấy sự sơ hở của chúng tôi trong lúc rút quân, nên đã bắn tới đúng lúc.

Tôi được chở thẳng đến Bệnh Viện Dã Chiến Banmethuot cấp cứu, khám nghiệm và lập hồ sơ, họ gắn lên tôi một bình nước biển, dùng một loại thuốc sát trùng sủi bọt trắng như xà bông chà phết lên thân thể tôi, những chỗ bị thương máu rỉ ra thấy rõ dưới lớp bọt trắng, suốt từ vai trái xuống đến chân, là những mảnh nhỏ của B40 rải khắp, như nắm cát tung vào người tôi, lỗ chỗ không thể đếm được là bao nhiêu. Một mảnh lớn

bay ngang hông đùi, cắt mất đi một khoảng da thịt to bằng miệng chén, mảnh khác nằm sâu trong bắp chân, tạo thành một lỗ hồng sâu hoắm to bằng đầu ngón tay. Một mảnh lớn bay ngang lưng, rạch một đường từ trái qua phải, nếu mảnh đạn vào sâu chút nữa thì xương sống của tôi đã bị đứt làm 2 đoạn, sẽ tàn tật và ngồi xe lăn suốt đời, (có thể ngồi xe lăn được không?). Thêm một mảnh hiểm nghèo nữa sót ngang sau ót, giá như chỉ vào sâu thêm 1cm nữa thì gân và xương cổ cũng đứt đôi và

tôi đã chết (liệu có chết được không?). Phía mắt cá của bàn chân phải, bị cả chùm mảnh lựu đạn tạt vào, lúc ban đầu chỉ thấy hơi thốn, giờ thì hoàn toàn tê dại, không thể dùng đến nó được nữa, 3 trái lựu đạn mà những người lính đã đeo bên mình, đã bị 2 trái B40 bắn trúng, phá hư thì an toàn khiến lựu đạn phát nổ, vô tình nó đã tiếp tay với giặc giết hại vài đồng đội của mình, nếu nó nổ gần hơn chút nữa, và không được bao bọc bởi thân xác người lính chung quanh, thì bàn chân của tôi cũng nát bấy chẳng còn nguyên vẹn. Nhóc Toàn đeo sau lưng chiếc máy truyền tin PRC25 thường cận kề bên tôi, đã hứng tất cả mảnh đạn thay cho tôi, chiếc máy bể nát và thân hình không còn toàn vẹn, thương cho anh người trai trẻ yêu đời mới 18 tuổi, thích hát cải lương. Đầu ngón tay trở bấm đàn guitar của tôi, giờ cũng



bị bung ra như nụ hoa huệ, cái móng tay thì đã bay đâu mất. Còn nữa, tiếng nổ chát chúa cận kề của trái pháo đã làm rách màng nhĩ tai trái, hệ thống thính giác bị dập vỡ, một dòng máu đỏ ứa ra, tôi đã bị điếc một bên, còn tai kia bị ù đi, không còn nghe một âm thanh nào cả, mãi cho đến cả tháng sau mới bắt đầu nghe được, với những âm thanh lạch lạch không định hướng. Từng mảnh thịt vụn và óc cháy đen khét lẹt, quần chặt vào lọn tóc, quện sát vào da đầu, tạo lên mùi tanh tưởi nhồn nhợn, khiến tôi muốn nôn oẹ khi nghĩ đến. Sau này Minh Chiến đã dùng alcohol cặm cùi vuốt từng lọn tóc, đôi khi phải cắt bỏ từng chùm, để làm sạch. Riêng cái mùi khét đó vẫn theo ám ảnh tôi đến cả năm sau. Thời gian thấm thoát trôi qua gần một năm, tôi ra trình diện Hội Đồng Giám Định Y Khoa tại Quân Y Viện Banmethuot, Tôi chống nạng, cầm giấy quyết định về trình diện Trung Tâm Giải Ngũ Quân Khu 2 tại Nha Trang để lập thẻ Thương Phế Binh và nhận hồ sơ giải ngũ. Thương Phế Binh loại 2, loại tàn phế nhẹ có thể tự sinh sống, không được nhận sự cấp dưỡng tàn phế nào khác.

**NH:** Anh là một trong những con chim đầu đàn của Phong trào Du Ca Việt Nam. Anh gia nhập Phong trào từ năm nào và cơ duyên nào đã đưa anh tham gia Phong trào?

**NQT:** Vào một buổi tối 1965, tôi đã nghe được tiếng hát của Nguyễn Đức Quang phát ra từ chiếc máy radio với những bài ca tuổi trẻ sinh hoạt thanh niên thật đúng ý, và từ đó tôi đã tham gia vào Phong Trào Du Ca Việt Nam cho đến ngày hôm nay. Đó là khoảng thời gian thần tiên và đáng nhớ nhất của tôi trong tuổi mới lớn, khi chưa vướng bận những ưu phiền của cơm áo, chưa vướng mắc đau thương của con người trong vận nước điêu linh. Tôi bị mê hoặc bởi những bài hát của Nguyễn Đức Quang, bởi âm điệu bài hát thật lạ lùng và mới mẻ “chẳng giống ai” không phải là lời tỏ tình, cũng không phải lời an ủi hay kêu than, mà là một lời truyền đạt, một bày tỏ một phán quyết. Tôi có ý định đi tìm cho ra những bản nhạc này, thì tình cờ tôi có được những tài liệu của một người bạn mới quen tại Long An tặng cho. Nhờ đó, tôi đã thành lập được một toán “*Thanh Ca Tác Động*” tại Banmethuot vào ngày 25-12-1966.

Một năm sau đoàn chính thức đổi tên thành Đoàn Du Ca Lòng Mẹ Banmethuot, do Phong Trào Du Ca Trung Ương tại SG thông báo. Sau những buổi tập hát vào những ngày Chủ nhật, chúng tôi tham gia sinh hoạt với các đoàn thể bạn như: Thanh Sinh Công, Gia đình Phật Tử, Hướng Đạo, và sinh hoạt ngay trong các bệnh viện để ủy

lạo thương binh. Với lòng non choẹt của học sinh lớp Đệ Lục bậc Trung học, chúng tôi dắt nhau đến các mái trường, từ Tiểu học cho đến Trung học, không chỗ nào không có mặt chúng tôi, mọi người có thể cùng hát theo với những lời bài hát ca ngợi quê hương, dân ca, thanh niên ca, được viết trên bảng hoặc trên giấy quay roneo. Chúng tôi cũng đến hát cho đồng bào sống trong các Quận, Làng, Xã xa xôi với những bản dân ca quen thuộc hoặc vui đùa với các em nhỏ trong thôn xóm, sinh hoạt trò chơi lành mạnh. Chỉ có khoảng trên chục Du ca viên mà chúng tôi đã thực hiện được đầy đủ mọi tiết mục, đơn ca, song ca, hợp ca, ảo thuật, kịch vui, múa, hoạt cảnh v.v. thật là hăng say và thích thú.

Tháng 9 năm 1967, Tôi cùng 3 Du Ca Viên khác đại diện cho đoàn du ca Lòng Mẹ Banmethuot về Sài Gòn tham dự đại hội du ca toàn quốc lần thứ nhất tại trường đại học văn khoa cũ trên đường Nguyễn Du, Trong buổi thi sáng tác ca khúc, tôi đã được các anh huynh trưởng chấm giải nhất Ca Khúc Sáng Tác Tại Chỗ. Đó là một khích lệ rất lớn cho tôi, đã thúc đẩy tôi tiếp tục sáng tác những bản nhạc kế tiếp như: *Vắt Tay Lên Trán*, *Gọi Tên Đất Mẹ*, *Đưa Học Trò Trở Về* v..v. đa số đều được anh chị em trong Phong Trào Du Ca hưởng ứng. Đó cũng là khởi đầu cho sự ham thích sáng tác nhạc khúc và sự đam mê phong trào Du Ca Việt Nam.

**NH:** Sau khi ở Hòa Lan bao lâu thì anh bắt được liên lạc với Phong trào để cùng sinh hoạt lại? Và sinh hoạt của các toán Du ca ở hải ngoại hiện nay – cũng như tại Hòa Lan – ra sao?



*Trong một buổi trình diễn tại Paris*

**NQT:** Khi tôi vừa được đến bến bờ tự do, tôi đã thực hiện ngay ý định thành lập một đoàn Du Ca. Tôi được một số anh em cùng chuyến tàu vượt biển ủng hộ góp tay, và toán Du Ca Hòa Lan đã ra đời, ngay tại tỉnh Hoorn nơi chúng tôi cư ngụ. Trong những thời gian kế tiếp, dần dần tôi đã tìm

được địa chỉ của một số huynh trưởng Du Ca đang sống tại Mỹ. Và cũng từ đó, tôi đã liên lạc được một số khá lớn các cựu Du Ca viên, tiếc là những vị này mặc dầu có tâm huyết với Phong trào Du Ca, nhưng vì kế sinh nhai nơi đất khách quê người, phải tạm ngưng hoạt động. Tìm được những người mới cùng chí hướng, để phục vụ một nền văn nghệ cộng đồng nơi đất lạ thật là khó khăn. Một vài toán đã có như ở Canada, Úc, Pháp, Mỹ, và Hòa Lan. Nhưng chỉ sinh hoạt được một thời gian rồi ngưng.

Riêng tại Hòa Lan, sau 400 giờ học ngôn ngữ Hòa Lan, mọi Du Ca Viên phải rời tỉnh Hoorn để theo học các ngành chuyên môn, một phần có công ăn việc làm ở nơi xa, phần lập gia đình, hoặc theo một sở thích mới. Nói chung, mặc dù anh em còn tinh thần Du Ca đó, nhưng khả năng chuyên môn về âm nhạc lẫn trình diễn hơi thiếu thốn, nên sau một thời gian sinh hoạt, toán cũng đã cùng số phận với các Du Ca khác trên thế giới.

Riêng bản thân tôi, tâm tư và nguyện vọng tinh thần Du Ca vẫn luôn thôi thúc. Tôi vẫn nuôi dưỡng tinh thần đó và đi sinh hoạt ở mọi nơi, bất cứ chỗ nào có thể, trong Hòa Lan hay các quốc gia láng giềng. Đây là khoảng thời gian quá dễ dàng và thuận tiện cho tôi, vừa đi làm việc, vừa đi sinh hoạt, vừa sáng tác, mà ít tốn nhiều thì giờ.

**NH:** Anh và các đoàn viên Phong trào đã có những buổi trình diễn

Du ca ở nhiều nơi trên thế giới. Cảm tưởng của anh về sự đón nhận của quần chúng ra sao? Nơi nào mang đến cho anh sự lưu luyến nhất? Anh và các bạn có gợi lại được cho khán thính giả hình ảnh Phong trào Du ca ngày trước tại Việt Nam không?

**NQT:** Đại đa số cựu Du Ca Viên đều định cư tại Mỹ Châu, nơi đó có số lượng người dân Việt đông đảo nhất so với các châu khác, vì thế tính theo tỷ lệ, người thích sinh hoạt theo chiều hướng Dân Ca, Du Ca, và Sinh Hoạt hướng đạo cũng đông đảo hơn. Mặc dù các vị huynh trưởng đầu não của Phong trào đã cùng chung tay để gây dựng lại phong trào Du Ca, nhưng tiếc là chỉ có quan, mà thiếu quân.

Trong những lần viếng thăm các nước bạn, tôi đã cố công tìm kiếm lại các bạn cũ, và khuyến khích thành lập lại các toán Du Ca ở các nơi. Hiện nay những toán sinh hoạt mạnh mẽ nhất như Đoàn Du Ca Bắc Cali và đoàn Du Ca Nam Cali, sau đó

là đoàn du ca San Diego Mỹ, đoàn Du Ca Paris Pháp, và đoàn Du Ca Sydney Úc Châu, Các đoàn Du Ca này đã được sự hưởng ứng tích cực của khán thính giả địa phương, Du Ca đã đánh đúng vào nguyện vọng của những người tỵ nạn xa xứ, nâng cao tinh thần người Việt yêu chuộng tự do không cộng sản.

Sự lưu luyến của tôi nhiều nhất qua những lần sinh hoạt với các đoàn Du Ca tại Cali, không phải ở lối sinh hoạt cá biệt của mỗi đoàn, mà ở tinh thần khắng khít tinh Du Ca đã trao cho nhau.

Hình ảnh Du Ca sinh hoạt ngày trước, không còn thích hợp nơi hải ngoại. Trước kia, anh em Du Ca đến sinh hoạt cùng người dân Việt với nhiều hình thức khác nhau. Trong bối cảnh chiến tranh, đau khổ, mất mát, Du Ca viên có thể xoa dịu, chia sẻ với người dân bằng lời ca, tiếng hát đích thực và gần gũi. Bằng công tác thiện nguyện, dựng lều, xây trường cho dân nghèo nơi làng ấp xa xôi. Hát với sinh viên nơi trường học, sinh hoạt thể thao với trẻ em nơi vỉa hè, khoảng đất

trống. Cắm trại ngoài trời cùng các đoàn thể bạn nơi núi cao, đồng rộng.

Cũng vì thế, tôi cho rằng, chốn thành thị phồn hoa xứ người, không phải là đất “dụng võ” của Du Ca thực sự, nó chỉ là tiếng nói hỗ trợ, hầu nuôi dưỡng một Du Ca chính thức trong nước hồi sinh mà thôi.

**NH:** Phong trào Du Ca được thành lập với tôn chỉ: “Dùng tiếng hát chung của cộng đồng để tô

điểm cho nền văn nghệ dân tộc một màu xanh đầy hy vọng, đưa mỗi người đến gần nhau hơn để cùng lo xây đắp một quê hương tươi sáng”. Tôn chỉ này hiện nay có còn áp dụng được nữa không?

**NQT:** Tôn chỉ của PT Du Ca được đề ra từ ngày thành lập, và được duy trì đến 30-04-75. Sau đó Phong trào cũng nằm chung số phận với các đoàn thể khác đã bị CS ngăn cấm. Cho đến nay đã có một số đoàn Du Ca mới, đã được thành lập ở mọi nơi trên thế giới. Anh chị em đã nhiều lần có ý định qui tụ một Đại Hội Du Ca Thế Giới, để cùng đóng góp ý kiến thay đổi một hướng đi, cho phù hợp với nguyện vọng người dân hiện tại. Từ đó Nội qui, và Tôn chỉ của Phong Trào Du Ca cũng có thể được soạn thảo lại, thêm bớt hay sửa đổi cũng nên.

Đáng nhẽ ra, năm ngoái 2020 đã tổ chức đại hội Thế giới này, để đánh dấu nửa Thế Kỷ của PT Du Ca VN. Nhưng vì dịch Covid-19 nên đã phải



đình lại. Tuy nhiên, các anh chị em vẫn luôn hy vọng nó vẫn được thành hình trong những ngày tháng sắp tới.

**NH:** Hiện nay anh sáng tác nhiều trong hướng nào? Anh có thể kể vài thử nghiệm của anh trong những sáng tác mà anh thấy hài lòng.

**NQT:** Nói về lãnh vực sáng tác ca khúc, trước tiên tôi xin nhấn mạnh rằng. Sáng tác nhạc, với cá nhân tôi, không phải là lãnh vực chuyên môn để sinh nhai, cũng không phải là trách nhiệm cao cả của Phong Trào Du Ca đã giao phó. Đó chỉ là sự thao thức của ý chí, tình cảm cá nhân, sự đòi hỏi của tâm hồn, đã thôi thúc khiến những ca khúc ra đời. Tôi viết để thỏa mãn sở thích của cá nhân tôi, tôi viết cho người tôi yêu, tôi viết cho bằng hữu tôi quý, tôi viết cho đoàn thể tôi trọng, và tôi viết cho quê hương tôi nhớ, tôi thương. Tôi nghĩ rằng, nếu đã là một người Du Ca thì tất cả những sáng tác đó, đều dành cho Du Ca. Nếu muốn nói lời yêu quê hương rộng lớn, thì phải biết nói lời yêu thương lứa đôi, nhỏ bé chân tình. Muốn nói lời trân quý cả dân tộc Việt, thì phải biết nói đến lời triu mến bằng hữu, đoàn thể chung quanh. Đó là châm ngôn của tôi (của người Du Ca), để làm tiêu đề viết ca khúc, với lời yêu thương, lời chính khí, chân tình.

Đại đa số những ca khúc của tôi đều nói lên những hiện thực thật đơn giản mà mọi người đều có thể làm được.

Không đao to búa lớn, không hoang tưởng, phù phiếm. Chỉ cần một tấm lòng chân thật, thế thôi.

Ngoài ra, còn một số ca khúc tôi phổ nhạc từ thơ của các bằng hữu, với ngụ ý muốn nói kết tình bằng hữu trân quý lâu dài, qua những lời thơ nét nhạc của nhau cùng hòa điệu, gắn bó với nhau suốt đời.

**NH:** Ngoài thời giờ dành cho Phong trào Du Ca trên toàn thế giới, hẳn anh cũng đóng góp nhiều trong các sinh hoạt của cộng đồng người Việt ở Hòa Lan, và tại địa phương nơi anh đang cư ngụ?

**NQT:** Môi trường sinh hoạt văn nghệ ở Hòa Lan cũng hơi hạn hẹp, nhất là về mặt văn nghệ cộng đồng. Số người phục vụ cũng như số người hưởng ứng cũng không nhiều so với các nước có dân số người Việt đông đảo hơn. Riêng cá nhân tôi, thỉnh thoảng có đóng góp chương trình văn nghệ sau khoảng thời gian đã sáng tác những ca khúc mới, đủ cho một chương trình văn nghệ.

Tôi rất cảm ơn các bạn quý mến, đã đứng ra tổ chức những đêm nhạc này của tôi như: Cộng Đồng Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hòa Lan, Nhóm Cái Đình, cùng các thân hữu và ca sĩ. Tôi hy vọng trong thời gian sắp tới, tôi vẫn còn có thể thực hiện được những đêm nhạc tiếp theo. Tuy nhiên, tôi vẫn luôn ao ước tất cả các nhóm văn nghệ sẽ cùng chung sức bắt tay nhau thực hiện những đêm văn nghệ, trong tình đoàn kết, đầy sắc thái. Để tất cả dân Việt có cơ hội, cùng tham dự đồng đảo nơi vùng đất nhỏ bé này.

Hòa Lan: Trong Đêm nhạc NQT do Cái Đình tổ chức (1998) và hát chung với Minh Chiến trong Buổi Nhạc Thính Phòng NQT do một nhóm thân hữu tổ chức, với sự hỗ trợ của CĐVNTNCS/HL (2008)

**NH:** Anh chị đã hát chung một cách thật gắn bó với nhau suốt nửa thế kỷ. Anh chị còn lấy các nốt nhạc để đặt tên cho các con. Phải chăng đó cũng là kỳ vọng có cháu nào sẽ “nổi nghiệp nhà”? Ước vọng đó đến nay ra sao? Và việc dạy dỗ con cái trong môi trường hai văn hóa, anh chị đã rút được những kinh nghiệm gì?

**NQT:** Vâng, sở thích của tôi là âm nhạc, bận rộn về những âm bậc cao thấp, cũng vì thế, tôi không mất nhiều thì giờ suy nghĩ để chọn một cái tên cho đứa con chào đời. Tôi đã có sẵn những nốt nhạc đó để gọi tên cho con không

có gì khó cả, như: Cung Mi, Cung La, Cung Đô. Các con tôi cũng rất thích tên của mình đã được đặt, cho nên bây giờ tôi cũng có thêm các cháu nội - ngoại cũng bằng nốt nhạc như: Cung Đàn, Cung Bas, Fa Thăng, Giáng Si, Hạ Sol và Ca Re. Tuy vậy, âm nhạc đối với các con - cháu tôi ở đây cũng chỉ là sở thích. Chúng học đàn guitar, piano, đàn tranh v.v... Nhưng chưa ai có khả năng sáng tác ca khúc cả. “Cha mẹ sanh con trời sanh tính”, tôi không thể bắt buộc chúng được, ngoài sự khuyến khích và tạo cơ hội cho chúng mà thôi. Có đứa lại thích về võ nghệ, đứa kia thích cây kiềng, đứa này lại thích về gia súc.

Riêng về ngôn ngữ Việt Nam của các con sống nơi đây, tôi không lo ngại gì cả. Bởi vì thường ngày chúng nói chuyện với cha mẹ cũng như với anh chị em trong gia đình, hoàn toàn bằng ngôn ngữ VN. Nay chúng đã lớn và cùng lập gia đình riêng rồi. Điều thuận lợi cho chúng là vị hôn phối cũng đều là người VN. Vì thế, tiếng Việt không bị mất ngoại trừ những từ không thường sử dụng



hàng ngày. Chúng trò chuyện với ông bà, cha mẹ rất thoải mái, bình thường.

Được mặt này mất mặt kia, tôi nghĩ rằng chắc chúng sẽ gặp những khó khăn về mặt ngôn ngữ Hòa Lan, bởi sự phát âm bị ảnh hưởng giọng Á đông chen lẫn.

**NH:** Anh đã viết một số đoạn văn ghi lại những dấu ấn trong quá khứ, và anh cũng đã vẽ vài bức tranh. Anh có dự định sẽ viết tiếp “Hồi Ký Đồi Chiến Binh” hoặc viết thêm về Phong trào Du Ca để lưu lại cho các thế hệ sau này không?

**NQT:** Nói về “Hồi Ký” nó là cả một đoạn đời gian truân của tôi, cũng chẳng khác gì những người VN khác sống trong thời gian chiến tranh thế kỷ. Thoạt đầu, tôi định tâm chỉ viết sơ qua một vài điểm đáng nhớ trong đời, để con cháu sau này có dịp thấu hiểu phần nào về cha ông, và để giúp chúng rõ hơn về lý do tại sao chúng có mặt tại vùng đất xa xôi này. Và viết ra để phòng ngừa sau này không còn nhớ, bởi tuổi tác mỗi ngày một cao.

“Hồi Ký Đồi Chiến Binh” của tôi cũng rất ngắn, bởi vì tôi đã bị loại ra ngoài cuộc chiến, sau đợt phục kích đùng độ với Cộng quân năm 1969, không có gì dài để viết tiếp cả, ngoài những đoạn đời đã qua kể tiếp.

Tôi cũng muốn viết thêm những suy nghĩ riêng tư với những biến đổi sinh hoạt của Phong Trào Du

Ca Việt Nam hiện nay, hy vọng nó sẽ đem lại cho đàn em Du Ca sau này có thêm những điểm đáng chú ý, hầu có thêm kinh nghiệm tiếp tục con đường lý tưởng của Phong Trào Du Ca. Thật sự, đó cũng là những điểm tôi đã từng thắc mắc và đòi hỏi nơi người đàn anh Nguyễn Đức Quang. Nhưng tiếc thay, anh Quang đã đột nhiên qua đời, để lại sự hụt hẫng trong tôi, và từ đó tôi phải tự giải quyết cái khó khăn cho mình.

**NH:** Trước đây anh quản lý trang mạng của Phong trào Du ca ([www.ducavn.com](http://www.ducavn.com)), tuy nhiên thời gian gần đây dường như website này không còn hoạt động. Những người muốn tìm hiểu thêm về Phong trào Du ca Việt Nam sẽ phải tìm ở đâu?

**NQT:** Đúng vậy, hiện thời web có những trở ngại phải tạm ngưng một thời gian, tuy nhiên trên Facebook vẫn có trang Du Ca Việt Nam để liên lạc (<https://www.facebook.com/DuCaVietNam1>). Hy vọng trong thời gian tới trang web Du Ca với địa chỉ mới sẽ tái sinh.

**NH:** Cám ơn anh Nguyễn Quyết Thắng đã dành thời giờ quý báu để trả lời phỏng vấn. Chúc anh chị Nguyễn Quyết Thắng-Minh Chiến gặt hái nhiều thành công trên những bước đường lưu diễn tiếp đây.

**NQT:** Cám ơn anh thật nhiều.

**Thơ**

**Phú Sĩ**

MÙA VU LAN CHO CHA



Người dành nụ hồng  
 Trong ngày lễ Vu lan  
 Cho người mẹ yêu vô vàn câu thương nhớ  
 Con vẫn hỏi rằng sao người không trăn trở  
 Dành một nụ hồng tưởng nhớ tấm tình Cha  
 Giọt lệ vô tình  
 Trong nước nở xót xa  
 Hạnh phúc một đời mong manh như giấc mộng  
 Biển cả hy sinh như con tàu chấn sóng  
 Để con vào đời khát vọng chốn bình yên

Nơi ấy cha về  
 Âu một cõi thiên duyên  
 Quên hết ưu phiền ngược xuôi ngày vất vả  
 Như ngọn nến tàn sau quảng đường tắt tả  
 Mưa nắng bây giờ người chẳng phải âu lo  
 Nơi ấy cha nằm  
 Nay cây lá chen hoa  
 Ru khúc ngọt ngào ngày tình thương xa mãi  
 Mưa chẳng thấm người sao lòng con tê tái  
 Mùa Vu lan ơi! Xin hãy nhớ ơn Người  
 Xin hãy vẹn dành  
 Nụ hồng ấy cho tôi  
 Câu hát tặng Cha ngọt lời nơi xa cách ...



## NHỮNG NGƯỜI PHỤ NỮ MIỀN NAM SAU CUỘC CHIẾN



Ba tôi là một sĩ quan truyền tin của quân đội VNCH. Gia đình tôi sống trong Bộ Tổng Tham Mưu, gần sát phi trường Tân Sơn Nhất. Vì sống trong trung tâm của Bộ Tổng Tham mưu nên ba tôi nói rất nguy hiểm và ba đã xây một cái hầm cho mẹ con tôi trốn đạn. Mẹ nói ba làm rất cực để giữ an toàn cho gia đình. Ba vì công việc nên đi hoài, mẹ ở nhà mỗi khi nghe đạn pháo nổ dất chúng tôi chạy xuống hầm trốn đạn. Và ngày ấy đạn pháo bay như mưa, tôi còn nhớ cứ lâu lâu nghe tiếng súng bắn và nghe người ta la "chết rồi, máy bay cháy", hoặc "chết rồi, nổ rồi, cháy ..cháy" và trên radio thì cứ nghe bài hát "một cánh tay đưa lên, hàng ngàn cánh tay đưa lên quyết đấu tranh....".

\* \* \*

### Rồi miền Nam thất thủ rơi vào tay giặc.

Gia đình tôi phải dọn ra khỏi trại lính. Ba tôi cũng như những người Sĩ Quan khác bị bắt ra trình diện, họ nói ba tôi chỉ cần ra học tập cải tạo 3 ngày rồi sẽ được về. Khi ba tôi ra trình diện họ bắt nhốt luôn trong tù.

Mẹ tôi ở nhà người ta tới nói gia đình tôi nếu đi Kinh Tế Mới (KTM) thì ba tôi sẽ được khoan hồng. Họ đã gạt mẹ tôi, dẫn mẹ tôi đi coi miếng đất ở Kinh tế mới và chỉ miếng đất ngon có cây trái xum xuê, nào ngờ khi về đó họ đưa cho mẹ tôi miếng đất phèn, cỏ tranh, lau sậy mọc đầy, cao qua khỏi đầu, một nơi chưa có người ở. Mẹ tôi phải mượn người làm sạch và cất lên cho gia đình tôi 1 cái nhà.

### KINH TẾ MỚI (KTM)

Rồi mẹ con dắt díu nhau về KTM nhưng vì đông con nên mẹ gửi tôi, đưa em gái và người anh ở lại Sài Gòn cho ông ngoại và bà cô nuôi.

Một năm sau mẹ lên đón hai chị em tôi về còn anh tôi ở lại Sài Gòn với bà cô. Gia đình tôi là gia đình đầu tiên về KTM, chị em tôi không đi học vì không có trường.

Tôi còn nhớ chính quyền ở KTM kỳ thị gia đình tôi, họ không kêu tên mẹ tôi mà hay nói móc gọi mẹ tôi là bà "Đại Úy nguy". Và họ nói "Không bán Gạo cho Bà Đại Úy nguy!". Đạo ấy tôi không hiểu, sau này lớn lên tôi mới hiểu vì sao, vì ba tôi là sĩ quan của chế độ cũ.

Vào thời bao cấp nạn đói tràn lan mấy mẹ con tôi phải ăn khoai mì thay cơm! Mẹ tôi nuôi gà, vịt, trồng trọt đủ thứ, nhưng vì miếng đất nhà tôi ở là miếng đất phèn nên cây trái trồng không đơm bông kết trái như ý mẹ mong muốn.

Bỏ quá nhiều tiền để mượn người trồng cây nhưng không thu lại được kết quả, mẹ tôi đành phải bỏ bầy con ở nhà, mỗi ngày lên tỉnh mua bán để kiếm tiền đem về nuôi chị em tôi. Có những hôm mẹ tôi đi bán tối về không còn xe nên phải lội bộ gần 5 km cây số, khi mẹ về được tới nhà thì trời đã gần sáng.



Mẹ tôi đi sớm lúc chúng tôi còn ngủ và khi mẹ về khuya thì chị em tôi đã ngủ nên chúng tôi rất ít thấy mặt mẹ. Tám chị em tôi ở nhà một mình, tự nấu ăn và đưa lớn trông chừng đứa nhỏ, lúc ấy chị lớn nhất của tôi mới 11 tuổi.

Hai chị lớn của tôi ở nhà trông em, còn tôi thỉnh thoảng phải theo mẹ đi bán, 3-4 giờ sáng tôi dậy đi với mẹ, phải lội bộ xa lắm mới ra được đường để đón xe. Ngày ấy mẹ đốt đuốc đi trước, tôi mắt nhắm mắt mở lẻo đẻo theo sau, và thỉnh thoảng mẹ la to coi chừng rắn, tôi nhìn xuống thấy những con rắn mập, bự nằm cuộn tròn phơi sương. Cứ đi một đoạn thì thấy một con rắn, tôi nghĩ nếu bó đuốc của mẹ tắt thì tôi sẽ đạp trúng những con rắn này, vì sợ quá làm tôi tỉnh ngủ luôn. Ký ức này ám ảnh theo tôi hoài có lẽ vì vậy tôi không thích sống ở làng quê.

KTM chỗ chúng tôi ở là vùng đất hoang, chưa có nhiều nhà ở, xa xa khoảng 500m mới có 1 căn nhà. Vì đang ở Sài Gòn mà bỗng dưng bị bắt về một vùng quê hẻo lánh ít có bóng người, tối thì đốt đèn dầu, ngủ nghe tiếng cóc nhái kêu làm tôi

cảm thấy rùng rợn, tối nào ngủ tôi cũng chui vào giữa mấy chị nằm cho chắc ăn và an toàn.

Rồi một ngày em tôi bị "ma giấu" (1 hiện tượng có thật cho em tôi, mà tôi khó cắt nghĩa theo khoa học) mẹ tôi sợ quá không còn muốn ở lại KTM và mẹ quyết định bỏ nhà để lên thành phố sống. Chính quyền địa phương tức giận mẹ tôi nói "ma quỷ" là "Mỹ qua" và họ không cấp hộ khẩu cho gia đình chúng tôi. Tôi còn nhớ mẹ tôi lúc đó cũng phải trốn đi từ từ, không dám công khai dẫn chúng tôi đi cùng một lúc mà mẹ chia ra ba đợt để Chính quyền đừng nghi và không bị họ làm khó dễ.

## VỀ THÀNH PHỐ

Lên thành phố mẹ tôi chạy chốt khắp nơi, cuối cùng cũng xin được hộ khẩu và chị em tôi được đi học lại.

Rồi mẹ tôi quyết định buôn thuốc Tây, vì buôn bán thường thì không đủ nuôi 9-10 miệng ăn. Thời gian đó thuốc Tây là hàng quốc cấm, chỉ có hợp tác xã mới được bán. Vì vậy, những tiệm thuốc tây tư nhân phải đóng cửa, họ còn hàng nên giấu, lòn bán ra bên ngoài cho những con buôn. Mẹ tôi mua đi và bán lại.

Có những ngày tôi theo mẹ lên Sài Gòn lấy thuốc, tôi phải ngồi ngoài chợ giữ giỏ thuốc cho mẹ, nếu lỡ có bị Công an bắt thì hàng không bị mất hết. Mẹ đi gom thuốc, 2-3 tiếng mẹ đem lại bỏ giỏ cho tôi giữ rồi lại đi tiếp, cứ thế tôi phải ngồi đó một mình cả ngày để đợi mẹ nhiều lúc tôi giận mẹ lắm vì mẹ bỏ tôi ngồi một mình cả ngày ngoài chợ. Giờ nhớ lại tôi thấy cũng tội nghiệp mẹ, vì mẹ không có nhiều tiền nên lợi bộ lấy thuốc chỗ này một chút, chỗ kia một chút nên mới lâu.

Chiều về thì mẹ con tôi và những bạn hàng phải đứng nép vào trong bóng tối thì xe mới dám ngừng để đón khách, có những lúc phải leo lên những chiếc xe hàng cao, người lên trước phải phụ giúp kéo người ở dưới lên cho lẹ để xe chạy không thôi bị Công An bắt hết.

Một lần mẹ tôi trải thuốc bán ở chợ, Công An tới, mọi người ôm đồ chạy nhưng vì đa số là đàn bà nên chạy không kịp và họ bị bắt, mẹ tôi cũng trong số đó. Mẹ kêu tôi chạy về báo bà Sáu biết, tôi lúc ấy mới lên 8, làm gì biết đường về, vì mỗi lần theo mẹ chỉ lẻo đẻo theo sau chứ có bao giờ để ý, mà cũng không biết tên bà là gì, chỉ biết gọi bà là bà Sáu và biết bà là em bà ngoại vậy thôi.

Vậy mà lúc đó không hiểu sao tôi diễn tả bà Sáu có những người con tên Tông, Hà, Phong...thì người ta biết và chỉ đường cho tôi và tôi đã về được nhà bà để cầu cứu.

Chuyện đời có đôi khi cũng lạ, Công An thường thì hống hách ưa đi bắt nạt người dân và hay bắt những người bán thuốc tây, nhưng cũng có lúc họ phải đi năn nỉ. Có một bạn hàng là bạn của mẹ tôi dẫn một ông cán bộ cao cấp tới nhà, năn nỉ mẹ tôi kiếm giùm cho ông 1 chai nước biển vàng vì sáng hôm sau 8 giờ sáng mẹ ông lên bàn mổ cần nước biển mà ông tìm hoài không ra. Thời đó nước biển vàng khan hiếm lắm. Mẹ tôi sợ không dám bán nhưng ông năn nỉ quá mẹ thấy cũng tội nghiệp nên kêu ông ra chợ Sài Gòn đợi sẽ có người đem tới bán cho ông và khi mẹ ông mổ xong, ông tới cảm ơn mẹ tôi rồi rút và muốn đền ơn nhưng mẹ tôi không dám lấy vì sợ ông quật ngược lại bắt mẹ.

Khi khá chút mẹ tôi bắt đầu dự trữ thuốc tây ở nhà để bán, và nhiều người tới nhà tôi mua, họ không mua của hợp tác xã vì tôi nghe họ nói thuốc ở đó không tốt, chữa không hết bệnh, còn hàng mẹ tôi là thuốc thiệt và tốt vì mẹ tôi lấy từ những nhà thuốc tây tư nhân bị đóng cửa và ai cần thuốc gì thì mẹ tôi lên Sài Gòn lấy.

Những ông Công An phường bắt đầu canh me, khi thì chặn đường bắt lấy giỏ thuốc của mẹ tôi và có lần họ vô xét nhà, tịch thu hết thuốc, mẹ tôi năn nỉ, khóc lóc xin đừng lấy vì mẹ cần tiền để nuôi con nhưng họ vẫn lấy. Mẹ tôi tức quá khóc kêu chị tôi đi mua cho mẹ chai thuốc rầy để tự tử, chị tôi lúc ấy còn con nít, ngây thơ,

tưởng thiệt nên chạy đi mua. Giờ nhớ lại tôi thấy họ là những người vô cảm, tôi còn biết hàng xóm ghét cái ông công an tên Hùng, dân ở đó ghét gọi là Hùng mặt chuột vì ông ưa canh me lấy hàng của người khác.

Nghĩ lại những ngày đó thấy thương mẹ tôi, công trình đi lấy thuốc từ Mỹ Tho lên Sài Gòn đi và về cũng rất xa, nhưng bị Công An tịch thu hết, mất hết vốn mẹ tôi phải làm lại từ đầu.

## TRẺ EM RA ĐƯỜNG KIẾM SỐNG

Có lần mẹ tôi bị bắt giam cả tháng trời trong nhà tù Mạc Đĩnh Chi chỉ vì cái tội bán thuốc tây, Mẹ tôi khóc miết vì không biết bên ngoài đàn con sống như thế nào.

Thời gian mẹ ở tù, 2 chị em tôi thay mẹ lên Sài Gòn lấy hàng. Chị lớn tôi năm ấy 13 tuổi và tôi



lên 10, chị dặn tôi ngồi ở bến xe Xa Cảng Miền Tây đợi, chị đi lấy hàng rồi hai chị em sẽ về trước chuyến xe cuối cùng. Tôi đợi mãi cho tới khi trời tối và chuyến xe cuối cùng đã chạy nhưng chị không tới. Tôi đã khóc vì tôi không biết kiếm chị tôi ở đâu, tôi lại không có tiền mà cũng không biết phải làm sao vì trời đã tối. Cũng may có hai mẹ con thấy tôi đứng khóc và biết tôi lạc chị nên đã kêu tôi vào ngủ chung với họ để đợi trời sáng rồi đón xe về. Và đêm ấy tôi không dám ngủ nằm thút thít mãi cho tới khi trời sáng.

Sáng hôm sau tôi lên 1 chiếc xe, nghe nói xe về Mỹ Tho nơi tôi ở, tôi ngồi sát trong và cầu mong cho họ đừng thấy tôi và đừng đuổi tôi xuống xe vì tôi không có tiền nhưng may sao ông lơ xe chỉ thu tiền những người khác mà không thu tiền của tôi, tôi thấy ông ngó tôi rồi ông quay đi. Lúc đó tôi mừng quá thâm cảm ơn Trời, Phật đã che chở cho mình và cảm ơn ông đã không đuổi tôi xuống xe.

### CÔ GIÁO TÔI

Chị em tôi ngày học ngày nghỉ và tôi thường hay đi học trễ. Một lần tôi bị cô giáo la: "Hoàng Yến, tại sao em đi học trễ hoài?" Bị cô la trước cả lớp làm tôi khóc vì quê. Tôi trả lời cô: "Dạ, thưa cô em phải tắm 5 đứa em". Nghe tôi nói cô dịu giọng xuống không còn la, cô hỏi tôi: "Vậy chứ mẹ em đâu, sao mẹ em không làm?". Tôi không thể nói mẹ tôi đang bị ở tù nên trả lời: "Dạ, mẹ em đi đâu em không biết nữa cô". Cô hỏi: "Mẹ em đi lâu chưa?" và tôi nói "Dạ, cũng lâu rồi cô." Cô làm thinh một lúc lâu, cô nói: "Chắc mẹ em đi vượt biên, cửa nhà em bằng gì?". Tôi chỉ biết cửa nhà tôi màu bạc nhưng bằng sắt, bằng nhôm hay bằng thiết có bao giờ tôi để ý, nên tôi nói đại "Dạ, chắc bằng sắt". Sau này tôi để ý lại mới biết cửa nhà tôi bằng thiết. Cô đã không la tôi nữa và tôi thấy nét mặt cô đăm chiêu có gì đó hơi buồn trong ánh mắt cô, cô nói nhỏ "em về chỗ ngồi đi". Sau đó tôi thường vắng mặt, cô kêu mấy bạn tới thăm tôi và coi cửa nẻo nhà tôi có chắc không về báo lại cho cô? Và khi tôi đi vượt biên cô không biết vấn đề dành phần thưởng cuối năm cho tôi và chị tôi lãnh thế. Chị tôi kể lại làm tôi rất cảm động. Có lần tôi thấy cô ngồi bán bánh ngoài chợ sau giờ dạy học, có lẽ cô cũng có nhiều khó khăn.

Đó là những cô giáo "ngụy" mà chính quyền mới thiếu người nên vẫn còn để các cô dạy. Những cô giáo của thời VNCH đào tạo còn sót lại, hiền lành, thương yêu trẻ và giúp đỡ các em học trò

trong những hoàn cảnh khó khăn. Ngày tôi ra đi tôi rất nhớ cô và nhớ các bạn, nhớ mái trường xưa, nơi tôi đã từng học và nơi đó đã cho tôi rất nhiều kỷ niệm.

Rồi mẹ tôi buôn bán để dành được ít tiền cho chị em tôi lần lượt vượt biển. Cuối cùng cả gia đình tôi cũng được đoàn tụ ở Đức.

Tuy sau này ba, mẹ tôi không sống chung với nhau nữa nhưng chúng tôi luôn tôn trọng ba, mẹ. Cuộc đời mẹ tôi đã quá khổ vì các con nên mẹ tôi đi thêm bước nữa chúng tôi vẫn vui và tôn trọng vì mẹ cũng cần phải có người lo cho mẹ. Ba tôi sau khi ra tù cũng lập gia đình khác, chúng tôi có thêm 3 người em ở VN và chúng tôi

thương yêu nhau như trong 1 nhà. .

Đó là câu chuyện buồn của gia đình tôi, khi cộng sản vào chiếm miền Nam đã làm cho nhiều gia đình tan nát. Cuộc sống ngày nhỏ của tôi luôn thiếu vắng hình ảnh của cả cha lẫn mẹ nhưng giờ nghĩ lại tôi chắc vào thời điểm đó còn có nhiều gia đình và nhiều đứa trẻ khác còn khổ hơn gia đình tôi rất nhiều.

Những người phụ nữ miền Nam sau cuộc chiến, họ từng là những người phụ nữ chân yếu tay mềm nhưng vào thời điểm đó họ trở nên mạnh mẽ, cứng rắn, chịu thương chịu khó, thay chồng lo cho đàn con, dù khó khăn cực khổ cách mấy họ cũng vượt qua. Mẹ tôi là một trong số những người phụ nữ mạnh mẽ ấy. Dù mẹ ở hoàn cảnh nào cũng không bao giờ bỏ rơi đàn con của mình. Chúng tôi phải cảm ơn mẹ vì có mẹ chúng tôi mới có được ngày hôm nay.



T.H.Y  
(TRẦN HOÀNG YẾN)



## Truyện ngắn

## STORY

## Người Đàn Ông Trên Xa Lộ Amsterdam – Paris. (Thế giới tâm linh)



*Như thường lệ từ nhiều năm qua, sáng sớm hôm nay, ngày thứ bảy của hạ tuần tháng chín dương lịch, tôi lại lên đường đi Paris. Lần đi Paris này là lần thứ hai mươi bốn kể từ năm một ngàn chín trăm chín mươi. Tôi đã đi qua nhiều thủ đô của Âu Châu, nhưng tôi thích Paris hơn hết. Paris là thủ đô của ánh sáng khi không còn ánh mặt trời. Khắp cùng Paris nơi nào cũng sáng rực ánh đèn. Paris luôn nhộn nhịp với người và người ngược xuôi qua lại trên hè phố suốt cả ngày đêm. Xe cộ thì phải nói là, Paris có lượng xe cộ đông đúc nhất Âu Châu*

*nên cảnh kẹt xe luôn thường xuyên xảy ra. Những đường phố trong Paris đầy đầy những cửa hàng sang trọng mà sự sinh hoạt thì luôn luôn nhộn nhịp và sống động; nhất là ở quận mười ba.*

\* \* \*

Paris là thủ đô có người gốc Á định cư đông nhất ở châu Âu. Bởi vậy, khu phố Tàu trong quận mười ba có rất nhiều tiệm và nhà hàng của người Việt nổi tiếng với đủ các loại hàng hóa phong phú và các món ăn tuyệt ngon phục vụ cho nhu cầu của các khách hàng đến từ khắp mọi nơi.

Tôi đi Paris chỉ một mình bởi vì tôi đang sống độc thân. Cuộc đời của tôi đã có hai người đàn ông đi qua. Nhưng rồi tôi đã chủ động chia tay cả hai người nên hiện tại tôi vẫn còn độc thân và không có con; vì vậy khi đi Paris tôi chỉ đi một mình. Tôi thích đi vào những tháng những mùa không bị kẹt xe. Cuối tháng chín mà đi Paris tôi cảm thấy thú vị vô cùng. Một trong những thú vui của tôi là, vừa lái xe vừa thưởng thức những bản nhạc tình và nhạc quê hương, nhất là lại với giọng hát trữ tình của nữ danh ca Lệ Thu; để cho tâm hồn tôi được bay bổng trở về những năm tháng xa xưa nơi quê nhà...

Năm một ngàn chín trăm tám mươi sáu, khi đó tôi còn là cô gái sắp đến tuổi trưởng thành, tôi theo mẹ xuống ghe đi vượt biển. Ba tôi không đi theo mẹ và tôi được vì đã chết trong cái gọi là, trại cải tạo. Ba tôi tuổi chưa cao nhưng vì không thể chịu đựng được những lời sỉ nhục của các cán bộ trại cải tạo, cộng thêm sự cưỡng bức lao động quá sức và thiếu ăn. Mẹ và tôi được chính phủ Hòa Lan nhận cho đến tỵ nạn ở quốc gia nhỏ bé và thấp hơn mặt nước biển. Ba năm sau, mẹ tôi vì thương nhớ ba tôi nên cuối cùng mẹ tôi đã bỏ tôi để đi về cõi vĩnh hằng với ba tôi.

Mất quê hương đã làm cho tôi ray rứt thương nhớ những tháng ngày được sống trong tự do và

no ấm trong ngôi nhà nhỏ với những người mình thương yêu. Bây giờ lại mất luôn hai người thương yêu nhất trong đời, làm cho những kỷ niệm với hai người cứ hiện ra trong cái đầu của tôi hoài. Kỷ niệm làm tôi nhớ nhất là, khi tôi lên bốn tuổi, vì là con một, mà lại là con gái, nên mỗi tuần ba tôi đều cho tôi đi tiệm ăn phở hai lần vào sáng Chúa nhật và thứ tư. Mỗi tuần tôi đều háo hức chờ đợi cho mau đến hai ngày đó để được ăn tô phở Tàu Bay thật thơm và thật ngon trên đường Lý Thái Tổ; cách nhà ba mẹ tôi khoảng hơn cây số... cho đến khi tôi được bảy tuổi thì Miền Nam Việt Nam tự do bị cộng sản cưỡng chiếm. Từ đó tôi không còn được ăn phở trong suốt nhiều năm liền.

Phở là món ăn đã thấm sâu vô tận cùng các mạch máu và các thớ thịt của tôi. Phở là món ăn "ruột", nên khi đi đến bất cứ nơi nào trên thế giới, hễ gặp nhà hàng Việt Nam tôi đều mong nhà hàng đó có bán món phở. Vì vậy mà hiện tại mỗi năm tôi phải có tối thiểu là một lần - thường thì hai lần - đến Paris... ăn phở là chính. Phụ là đi mua sắm các thứ linh tinh mà ở Hòa Lan không có.

Theo như chương trình không bao giờ thay đổi từ khi đi Paris lần thứ nhất, thì, đúng năm giờ sáng tôi ra khỏi nhà và bắt đầu cuộc hành trình. Sau khi lái xe qua hết quãng đường dài năm trăm bốn mươi tám cây số với năm giờ năm mươi bảy phút, tính luôn hai lần nghỉ dọc đường, mỗi lần mười lăm phút... tôi có mặt tại một quán phở nào đó trong quận mười ba vào lúc mười một giờ. Và, liền ngay sau đó tôi sẽ thưởng thức một tô phở đặc biệt với hai cái gói cuốn cùng với một ly cà phê đá. Thời gian tiếp theo sau tôi đi dạo phố và

mua sắm. Tôi dạo chơi trong Paris bằng cách lợi bộ và đi metro. Tôi thích đến tháp Eiffel và vườn hoa Luxembourg. Tôi thích nhất khi được ngồi uống café gần tháp Eiffel nơi công viên Champ-de-Mars, cạnh dòng sông Seine; nhất là vào mùa thu.

**J**ôi thường mua sách báo và các loại băng nhạc mới được phát hành từ Hoa Kỳ gửi đến. Những



thứ này ở Hòa Lan tôi không thể tìm mua được; ngoại trừ tờ Việt Nam Nguyệt San của Cộng

Đồng người Việt tỵ nạn cộng sản tại Hòa Lan. Và, những quyển sách do Nhóm Cái Đình tại Hòa Lan thực hiện. Tôi cũng mua rất nhiều loại thực phẩm khô và tươi chất đầy trong

cốp xe. Chiều đến, khoảng từ sáu giờ đến sáu giờ ba mươi, tôi sẽ ăn tối với cũng món phở là chính. Sau khi ăn tối xong vào khoảng tám giờ, tôi lái xe chạy loanh quanh nhìn Paris về đêm... Đến chín giờ tôi lái xe về lại Hòa Lan và có mặt tại nhà vào sáng sớm ngày Chúa nhật, để ngày hôm sau thứ hai, tôi trở lại với những công việc như thường ngày.

Hôm nay, sau hai tiếng lái xe và vừa qua khỏi biên giới Vương quốc Bỉ chưa bao xa. Khi tôi đang cho xe vô bãi đậu xe nhỏ có nhà vệ sinh bên cạnh xa lộ, tôi nhìn thấy một người đàn ông Á Châu đang ôm cái mặt dính đầy máu; đứng một mình giữa bãi đậu xe cạnh bên một cái xe đã bị bẻ nát cả phần phía trước. Thấy tôi, ông ta liền đưa tay lên ngoắc lia ngoắc lia như cần ở tôi sự giúp đỡ. Thấy vậy tôi liền cầm hộp giấy lau tay và đi như chạy đến ông. Tôi hỏi ông, dĩ nhiên hỏi bằng tiếng Anh:

“Ông bị sao vậy? Có cần tôi gọi cảnh sát không?”

Thật ngạc nhiên, người đàn ông trả lời tôi bằng tiếng Hòa Lan với giọng nói đầy vẻ lo sợ:

“Cô ơi... cô, cô giúp tôi với, tôi bị một chiếc xe hàng đụng nhưng... nhưng chiếc xe đó đã bỏ chạy mất rồi. Tôi... tôi cũng ở Hòa Lan... Cô... cô cho tôi xin một ít giấy để bịt lại chỗ bị thương.”

Tôi đưa hộp giấy cho ông và cũng phụ giúp ông lau máu trên mặt ông. Rồi tôi dìu ông vô nhà vệ sinh và giúp ông rửa vết thương. Ông bị một vết thương trên đầu làm rách một mảng da dài khoảng bốn phân. Tôi chợt nhớ là tôi có một hộp băng cứu thương luôn bỏ sau cốp xe, thế là tôi lại dìu ông đến xe của tôi và giúp ông băng lại vết thương. Cái áo sơ-mi màu xanh nước biển của ông dính đầy máu nhưng cũng may cái áo vest là màu đen nên nhìn không thấy rõ dấu máu. Tôi phụ ông cởi bỏ cái áo sơ-mi ra và cũng giúp ông mặc lại cái áo vest. Tôi lấy chai nước lạnh đưa

cho ông uống. Sau hớp nước ông có vẻ bình tĩnh lại nên tôi hỏi chuyện ông cũng là để cho ông tạm quên cái cảm giác đau đớn đang hành hạ ông:

“Ông nghĩ... tôi có nên gọi cảnh sát không?”

“Không... Không cần lắm đâu cô.”

“Ông nói ông cũng ở Hòa Lan hả?”

“Đạ, tôi cũng ở Hòa Lan nên khi nhìn bảng số xe của cô là tôi thấy tôi may mắn quá.”

Lúc này tôi mới nhìn bảng số xe của ông thì thấy cũng là bảng số xe của Hòa Lan. Nhìn ông, tôi đoán ông không phải người Đài Loan hoặc Hồng Kông hoặc người Đại Hàn. Ông có dáng vẻ là người Nhật. Người Nhật nhìn dễ phân biệt vì có vẻ sang trọng và sáng sủa hơn. Tôi hỏi, và tôi đinh ninh ông sẽ trả lời đúng như tôi nhận xét.

“Ông từ quốc gia nào đến Hòa Lan?”

Thật vô cùng ngạc nhiên xen lẫn thích thú khi tôi nghe ông trả lời:

“Tôi từ Việt Nam đến cô ạ.”

Mừng vì gặp người đồng hương trong một hoàn cảnh mà mình lại là... cứu tinh, nên tôi thốt lên vẻ mừng rỡ nhưng tôi quên nên tôi lại nói tiếng Hòa Lan:

“Tôi cũng là người Việt Nam đây.”

Ông trợn hai con mắt lên lộ vẻ mừng:

“Thế thì mình nói tiếng Việt với nhau đi cho... đừng quên.”

Tôi cười vui vì câu nói của ông và đồng thời tôi để hộp cứu thương vào lại cốp xe:

“Cả phía trước đầu xe của ông bị gằn như tan nát. Vậy mà vết thương... Số của ông lớn lắm đó nha. Ông định sẽ đi đâu và ông thấy có cần phải đến bệnh viện cho bác sĩ xem qua không?”

“Có lẽ vết thương cũng không nặng lắm đâu cô ạ vì bây giờ không còn ra máu nữa. Tôi đang trên đường đi Paris thì bị tai nạn. Nhưng cũng may... là gặp cô. Nếu cô không ngại thì xin cô vui lòng cho tôi quá giang được đoạn nào hay đoạn nấy và tôi xin... phụ cô chút tiền xăng nhé.”

Tôi thấy ông rất lịch sự và cũng rất biết “phải trái” nên tôi nói:

“Giúp nhau một chút có đáng gì đâu ông. Tôi cũng đang trên đường đi Paris, nên ông có thể quá giang theo được mà. Nhưng... còn chiếc xe của ông...”

Ông nhìn về phía chiếc xe và thở ra vẻ thất vọng: “Khi đến Paris tôi sẽ liên lạc với hãng bảo hiểm để họ lo. Sự việc đã như thế này rồi thì dù có muốn làm gì trong lúc này cũng vô ích thôi cô à.”

Ông quay nhìn tôi rồi ông tự giới thiệu:

“Tôi tên Tân. Trần Cảnh Tân. Còn đúng một tuần nữa tôi được tròn năm mươi ba tuổi. Tuy đã năm mươi ba tuổi rồi nhưng tôi vẫn còn sống độc

thân. Tôi hiện là nhân viên mua bán bất động sản. Nhà tôi ở thành phố Utrecht...”

Ông ngưng nói và lấy tấm danh thiếp từ trong áo vest ra đưa cho tôi và nói:

“Trong này có địa chỉ và số điện thoại của tôi. Khi nào cô trở về lại nhà thì tôi rất hân hạnh được mời cô đến nhà tôi dùng cơm. Cô là ân nhân và là khách quý mà tôi rất mong được đón tiếp.”

Ông vẫn nhìn ngay mắt tôi không chớp như muốn biết tôi đang nghĩ gì về lời mời của ông. Thấy tôi cứ nhìn vô tấm danh thiếp mà chưa nói gì nên ông nói tiếp như thể ông đã đoán được sự việc tôi đi Paris để làm gì:

“Tôi tự nấu ăn lấy và tôi nấu món ăn Việt rất ngon, nhất là món phở, ngon hơn phở ở Paris rất nhiều... cô à.”

Tôi nhìn ông với chút ngạc nhiên vì, khi ông nói ông biết nấu món phở và nấu ngon hơn phở ở Paris làm cho tôi có cảm tưởng như ông đã biết trước là hôm nay tôi đi Paris cũng vì mục đích là để ăn phở. Một người đàn ông có trình độ, có nghề nghiệp, và sống một mình mà lại biết nấu món phở với những công đoạn phức tạp, rồi còn tự hào là nấu rất ngon, ngon hơn phở Paris nữa thì ông quả là... số dzách rồi.

Tôi nói cho ông biết món ăn “ruột” của tôi:

“Trong các món ăn Việt, tôi thích nhất món phở. Nhưng, tiếc là ở Hòa Lan chỉ có một hai tiệm bán phở nhưng lại quá dở. Đã mất công lái xe đi, lại mất tiền trả chỗ đậu xe để rồi được ăn tô phở không ra phở thì thà ở nhà đỡ phải bực mình hơn, phải vậy không ông?”

Ông nói như ông cũng rành những tiệm phở ở Hòa Lan:

“Phở thì phải có rau quế, mà rau quế bên Hòa Lan mình thì lại quá mắc, đến hai mươi lăm Euro một ký; mắc còn hơn thịt bò nữa nên mỗi tô chỉ được một cọng, và nhiều khi còn bị héo nữa chứ. Cô tin tôi đi, cô mà ăn phở do tôi nấu rồi thì bảo đảm là cô sẽ quên phở Paris ngay.”

Tôi cười thật vui vì ông có vẻ chân thật trong lời nói. Giọng nói của ông trầm trầm và phát ra rõ ràng từng tiếng chứng tỏ tư cách của người từng trải và có trình độ.

\* \* \*

**J**ôi thức giấc khi ánh mặt trời rọi vô phòng và rọi ngay mặt tôi. Đầu tôi đang nhức, nhưng điều đầu tiên tôi phải làm là, tôi đảo mắt nhìn quanh căn phòng xem mình hiện đang ở đâu. Và, tôi nhận biết tôi đang ở trong khách sạn. Tôi đang

nhớ lại là, hôm qua sau khi ông Tân và tôi ăn trưa xong, ông đưa tôi đến nghỉ ở khách sạn này. Khách sạn Mercure Paris Austerlitz Bibliothèque, tọa lạc tại số 6 Boulevard Vincent Auriol, quận 13 Paris. Chủ của khách sạn này do một người Pháp và một người Việt cùng chung vốn kinh doanh. Đến sáu giờ chiều ông Tân đến đưa tôi đi dự đêm live show và có ăn tối tại hí trường Lido rất nổi tiếng của Paris. Vì lời khẩn khoản của ông, nên tôi quyết định ở lại Paris thêm một ngày. Tôi cảm thấy đói và muốn ăn nên tôi ngồi lên định đi đến tủ lạnh thì tôi mới biết là tôi không mặc quần áo. Tôi đang trần truồng. Tôi đưa tay sờ xuống phía dưới mình thì tôi ngờ ngợ như là tôi đã có trải qua một đêm ân ái bởi dấu tích vẫn còn đây. Tôi nằm xuống lại để cố nhớ xem chuyện gì đã xảy ra...

Trên đường đi Paris kể từ chỗ gặp ông Tân, ông nói chuyện nhiều và nói rất có duyên vì vậy tôi cũng thấy mến ông nên khi ông đề nghị tôi ở lại Paris một đêm là tôi đồng ý ngay. Tôi không nhớ được là lúc nào thì tôi đã chấp thuận cho ông vô phòng với tôi và cùng tôi ân ái. Có lẽ lúc đó tôi đã quá say và quá mệt nên không còn lý trí để kiểm soát lời nói và hành động của mình nữa chẳng? Nhưng, tôi biết tôi đã cùng ông chung đụng xác thịt suốt cả đêm rồi tôi lăn ra ngủ và bây giờ ông đã đi đâu

thì tôi không biết. Tôi đang cảm thấy đói và cần ăn một chút. Tôi cầm điện thoại lên định gọi xuống phòng tiếp tân thì liền ngay đó có tiếng chuông ngoài cửa phòng và tiếng của người bồi phòng nói vọng vô:

“Thưa bà, chúng tôi đem thức ăn trưa lên cho bà.”

Tôi khoác vội cái áo ngủ lên người rồi bước đến mở cửa. Người bồi phòng đem cho tôi vô số thức ăn, nước uống, cùng một tờ giấy được gấp lại làm tư và dán kín.

“Thưa bà, ông nhà nói đưa tấm giấy này cho bà.” Tuy đang đói nhưng tôi muốn biết ông Tân viết gì cho tôi nên tôi mở ngay ra đọc. “Chào em. Khi em đang đọc những dòng chữ này thì tôi cũng đang trên đường trở về nhà. Hôm em và tôi gặp nhau tôi đã có nói là, đúng một tuần nữa tôi được năm mươi ba tuổi. Hôm nay là đúng ngày sinh nhật thứ năm mươi ba của tôi. Nhưng vì thấy em ngủ ngon quá nên tôi không muốn đánh thức em dậy để từ giã. Tôi cảm ơn em vì những ngày qua



em đã cho tôi những giờ phút thật thú vị, thật tuyệt vời, và, thật mặn nồng. Em đã xem tôi như là người chồng, và ngược lại tôi cũng xem em là người vợ. Em là người phụ nữ tuyệt vời nhất trên thế gian này. Cả hai chúng ta đã đối xử với nhau không như người qua đường để tìm vui bên nhau trong đôi ngày. Từ mười năm nay tôi không được gần người phụ nữ nào nên tôi sẽ nhớ mãi về em. Mọi phí tổn của khách sạn tôi đã thanh toán xong. Và, nếu em muốn ở lại thêm đôi ngày nữa thì cũng không có gì trở ngại về tiền bạc cả. Tôi chân thành chúc em những ngày kế tiếp thật vui và an bình.

Tôi rất mong được gặp lại em.

Trần Cảnh Tân."

Tôi buồn mình nằm lại xuống giường mà đầu óc cứ hoang mang vì không hiểu gì cả. Tại sao hôm nay lại là ngày sinh nhật của ông ta trong khi... phải là còn năm ngày nữa mới đúng. Cứ theo như những gì ông viết thì... chẳng lẽ ông đã ngủ với tôi cả mấy đêm liền mà tôi thì lại không hay biết gì cả sao. Có thật là ông và tôi đã ở bên nhau mấy ngày và... Tôi nhìn vô cái đồng hồ treo trên tường. Bây giờ là một giờ trưa. Tôi cầm điện thoại lên và gọi xuống phòng tiếp tân.

"Dạ, phòng tiếp tân tôi nghe."

"Tôi gọi từ phòng 153. Xin anh cho tôi biết... ông Tân, ông Trần Cảnh Tân... ông ấy... ông ấy có dặn dò... gì cho tôi không?"

"Dạ thưa bà, ông Trần Cảnh Tân có để lại một bao thư cho bà. Tôi sẽ cho người đem lên phòng bà ngay."

"Tốt lắm, anh cho đem lên tôi ngay nhé. À... tôi muốn hỏi là tôi ở đây... tôi đã ở đây được mấy ngày rồi anh?"

"Dạ, đúng một tuần rồi bà."

Tôi kêu lên thảng thốt:

"Một tuần hả?"

Có lẽ anh trực ở phòng tiếp tân thấy tôi kêu lên vẻ hốt hoảng làm cho anh cũng ngập ngừng khi trả lời tôi.

"Dạ... đúng một tuần. Dạ... một tuần rồi... thưa bà và..."

"Và sao?"

"Dạ... và hồi sáng nay ông Trần Cảnh Tân đã thanh toán tiền phòng đến hai tuần, cho nên bà có thể ở thêm..."

"Không, tôi không thể ở thêm nữa được. Khoảng một tiếng nữa anh cho người lên phòng phụ đem hành lý của tôi vô xe nhé."

"Dạ, đúng một tiếng nữa tôi sẽ cho người lên phòng đem hành lý của bà vô xe. Bây giờ tôi cho

người đem cái bao thư của ông Trần Cảnh Tân lên ngay, thưa bà."

Tôi đặt điện thoại xuống và ngồi thừ người ra đó mà suy nghĩ nhưng cũng không thể nào hiểu gì cả. Tôi đã ở đây cả một tuần rồi sao? Một tuần qua tôi đã làm gì và đi những đâu sao tôi lại không một chút mảy may nào nhớ ra được là làm sao? Một tuần, tức là đến bảy ngày chứ nào phải bảy tiếng đồng hồ đâu. Vậy mà... tôi không biết gì cả là sao? Mãi suy nghĩ nên tôi quên cả đói cho đến khi người bồi phòng bấm chuông và đưa cho tôi cái bao thư của ông Tân. Tôi mở nhanh bao thư ra thì thấy bên trong có hai mươi tờ giấy năm trăm Euro. Tôi lại đầu đầu suy nghĩ về số tiền mười ngàn Euro mà ông Tân đã để lại cho tôi. Tôi rất muốn gặp lại ông nên tôi cố gạt cái ý nghĩ vừa



chợt thoáng qua trong cái đầu của tôi. Tôi không tin là ông muốn sòng phẳng với tôi vì tôi đâu phải là gái điếm. Tôi muốn gặp ông gấp để biết trong một tuần qua ông và tôi đã đi những đâu và làm những gì mà sao tôi không nhớ gì cả. Tôi ôm đầu khổ sở đến quên cả đói. Tôi gọi xuống phòng tiếp tân yêu cầu cho người lên đem hành lý xuống xe ngay bây giờ. Tôi phải trở về lại Hòa Lan ngay để gặp ông chứ nếu chậm trễ có lẽ tôi hóa điên mất.

\* \* \*

**N**ếu tôi không đến đây mà lại gặp người đang tiếp tôi ở ngoài đường thì... có lẽ tôi sẽ mừng vì lắm. Làm lớn! Người ngồi đối diện với tôi giống ông Tân như hai giọt nước. Lúc người này ra mở cửa khi nghe tôi bấm chuông, tôi đã tươi cười thật vui và gọi tên ông là Tân. Nhưng, người này đã vội vàng đính chánh:

"Thưa chị, anh Tân là anh của tôi. Còn tôi tên Việt. Anh Tân và tôi là anh em sinh đôi. Nhưng... nhưng anh ấy không còn nữa."

"Không còn nữa nghĩa là sao anh?"

"Anh ấy mất đã mười năm nay rồi. Anh ấy mất vì tai nạn giao thông."

Tôi quá sửng sốt nên hỏi mà không suy nghĩ:

"Anh... anh nói thật đấy chứ?"

Ông Việt nhìn tôi với ánh mắt không vui và, có lẽ vì câu hỏi hơi vô duyên của tôi.

"Có gì quan trọng đâu mà tôi lại phải nói láo với chị?"

Nhìn ngay mắt của ông, tôi biết ông nói thật nên tôi đành phải nói dối ông:

“Xin lỗi anh, tôi... tôi vô ý quá, xin anh bỏ qua cho. Tôi... tôi và anh Tân quen nhau đã lâu nhưng... nhưng tôi không biết tình trạng của anh ấy như vậy nên...”

“Không có gì mà chị phải bận tâm xin lỗi cả.”

“Xin anh cho tôi biết anh Tân... bị làm sao?”

“Anh ấy đi Paris để môi giới bán một căn biệt thự. Trong lúc anh định dừng xe để nghỉ thì bị một chiếc xe chở hàng đụng nát cái đầu xe và đầu của anh thì đập vô cái tấm kính chắn gió phía trước làm cho cái đầu của anh bị tét một đường dài và gây thương tích nặng cho óc. Đến hai hôm sau tôi mới được tin và tôi liền tức tốc qua Paris nhận xác anh về chôn. Tội nghiệp cho anh! Anh chết khi chưa lập gia đình vì cứ mãi lo công việc và lo cho người thân bên nhà.”

“Anh Tân được chôn ở đâu, thưa anh?”

“Trong nghĩa trang gần đây thôi.”

“Anh có thể đưa tôi...”

“Vâng, nếu chị muốn đi thăm anh ấy thì xin chị chờ tôi trong giây lát tôi sẽ đưa chị đi.”

Nói rồi ông Việt đứng lên đi ra nhà sau. Trong khi còn một mình, tôi lấy tấm danh thiếp của ông Tân ra xem lại mà hai tay tôi cứ run lên từng chập và lạnh ngắt. Tôi không thể ngờ ở thế kỷ thứ hai mươi mốt này mà lại có chuyện rùng rợn đến như vậy. Rùng rợn đến độ tôi... tôi đã ngủ và còn làm tình với người đã chết mười năm rồi. Tôi thật sự đang sợ nên có lẽ mặt của tôi lúc này cũng nhợt nhạt lắm. Tôi lấy phấn ra thoa lên mặt. Tôi không muốn cho người em của ông Tân biết chuyện đã xảy ra giữa anh ông và tôi.

Đúng như tôi đã nghĩ, ông Việt thay bộ đồ khác và cầm theo một bó hoa thật đẹp và lớn. Ông nói: “Hôm qua là ngày sinh nhật của tôi và cũng là ngày sinh nhật của anh Tân.”

Tôi buột miệng nói mà không một chút suy nghĩ:

“Sinh nhật lần thứ năm mươi ba.”

Ông Việt trợn mắt lên và mỉm cười về hóm hỉnh:

“Chị còn nhớ cả tuổi của anh Tân nữa à?”

“Tôi còn biết anh ấy nấu ăn ngon và nhất là món... món gì anh có biết không?”

“Món Phở! Anh ấy mà còn sống đến hôm nay thì có lẽ Hòa Lan đã có một tiệm phở nổi tiếng rồi.”

Tôi cúi nhìn xuống đất và mỉm cười một mình. Có ai hiểu được tâm trạng của tôi lúc này chứ. Đi bên cạnh người em của ông Tân mà tôi cứ ngỡ

như hôm nào tôi đã đi với ông Tân mà tôi thì không hề biết là mình đang đi với người đã chết từ mười năm trước. Suốt cuộc đời còn lại của tôi, tôi sẽ không bao giờ quên được và có lẽ nó sẽ theo ám ảnh tôi mãi, nhất là khi màn đêm xuống.

\* \* \*

**J**ôi cố đứng thẳng người nhìn ngay mắt ông Tân trong tấm hình của ông được cẩn vô tấm bia đặt trước cái mộ. Dù cố gắng hết sức nhưng hai cái chân và hai cánh tay tôi vẫn cứ run hoai làm cho tôi gần muốn quy xuống. Tôi không thể nào ngờ người nằm trong cái mộ trước mặt tôi đây lại có thể cùng tôi làm... Tôi vừa nhìn thấy hình như ông Tân mới nháy mắt với tôi. Sợ quá nên tôi nhìn quanh để tìm ông Việt. Ông Việt đang đứng nói chuyện với người trông coi nghĩa trang nên tôi cố thu hết sức lực để nói với tấm hình mà tôi tin là tôi đang nói với ông Tân:

“Anh hãy yên giấc bình an anh Tân nhé. Tôi hứa là từ nay cứ đến ngày sinh nhật của anh, tôi sẽ đến đây thăm anh. Tôi cũng rất cảm ơn anh về những gì anh đã cho tôi trong những ngày qua. Nhưng... xin anh hãy để cho tôi yên và... và tôi sẽ không bao giờ quên anh đâu.”

Nói xong câu nói tôi không dám nhìn hình của ông nên tôi liền quay lưng đi đến chỗ ông Việt và người trông coi nghĩa trang, mà trong lòng thì không yên một chút nào cả. Tôi nghĩ

chuyện giữa ông Tân và tôi chưa hẳn là đã chấm dứt. Biết đâu một đêm nào đó, khi tôi giật mình thức giấc, nhìn qua bên cạnh, tôi thấy ông Tân với thân thể lỏa lồ nằm cạnh bên tôi... Tôi lắc đầu cố xua đuổi cái ý nghĩ rùng rợn vừa thoáng đến. Và, vì quá lo, vì quá sợ, nên nước mắt tự dưng trào ra làm cho ông Việt và người trông coi nghĩa trang cứ trợn mắt lên nhìn tôi như muốn hỏi, chuyện gì đã xảy ra cho tôi. Dĩ nhiên là tôi không dám kể thật cho hai người nghe. Và, tôi cũng sẽ không bao giờ kể chuyện này cho bất cứ người nào nghe. Có kể, chưa chắc đã có người tin câu chuyện rùng rợn lại đã xảy ra vào thế kỷ thứ hai mươi mốt này. Vĩnh viễn không bao giờ tôi kể!.

**Topa (Hòa Lan)**





## Hạnh Phúc

Lúc đó vào giờ uống trà, đèn chưa mang ra. Ngõi biệt thự nằm trên cao nhìn ra biển; mặt trời trên đường lặn xuống đã tô hồng cả bầu trời và chám phá lên đó chút kim nhũ. Biển Địa Trung Hải không một gợn sóng, không một cái rùng mình, mịn và bóng loáng trong ánh chiều tà, trông như một tấm kim khí quá khổ đã được đánh bóng. Xa xa bên phải, những ngọn núi nhấp nhô in bóng đen thẫm trên nền hoàng hôn tím nhạt.

Họ nói chuyện về tình yêu, họ tranh luận về đề tài cũ rích này, họ lặp lại những điều đã nói và nói nhiều lần rồi. Nỗi bâng khuâng dịu dịu trước cảnh chiều tà khiến lời nói chậm đi, khiến lòng dâng lên một nỗi buồn man mác, và hai chữ “tình yêu” được nhắc đến không ngừng, khi thì bởi một giọng đàn ông mạnh mẽ, khi thì bởi một giọng đàn bà âm hưởng nhẹ tênh. Hai chữ này dường như bao trùm căn phòng khách nhỏ, nhảy nhót như chim, bay lượn như một linh hồn.

\* \* \*

Người ta có thể yêu ròng rã nhiều năm được hay không?

“Được chứ”, người này cả quyết.

“Không thể được”, người kia khẳng định.

Rồi họ phân biệt các trường hợp, họ xác định lần ranh, họ kể những thí dụ; rồi tất cả mọi người, ký ức dâng tràn bao nhiêu kỷ niệm họ muốn kể, các ông lẫn các bà đều cảm thấy xao xuyến. Họ nói về cái điều tầm thường và tối thượng đó, về sự đồng cảm dịu dàng và kỳ bí giữa hai con người, bằng một sự cảm động sâu xa và nhiệt tình quan tâm.

Nhưng đột nhiên có người nào đó, mắt ghim nhìn nơi xa, kêu lên:

“Ô! Nhìn kia, cái gì vậy?”

Trên biển, nơi cuối chân trời, hiện lên một khối màu xám, khổng lồ và mơ hồ.

Các bà đứng cả lên và tần ngần nhìn khối vật mà họ chưa từng thấy đó.

Một người nói:

“Đảo Corse đó. Cứ mỗi năm hai, ba lần người ta nhìn thấy nó như thế đó, trong những điều kiện khí quyển đặc biệt và khi bầu không khí có độ trong tuyệt hảo khiến đảo không bị che bởi những đám sương mù hơi nước luôn che khuất mọi thứ ở xa.”

Họ lờ mờ nhìn thấy những chóp núi, họ nghĩ họ thấy cả tuyết trên đỉnh. Thế là mọi người đều kinh ngạc, bối rối, gần như hoảng sợ trước sự xuất hiện đột ngột này của thế giới, của con ma từ dưới biển chui lên. Chắc hẳn những người đã ra đi, vượt những đại dương tân kỳ chưa được khám phá, như Columbus, cũng đã nhìn thấy những cảnh tượng như thế này.



Rồi một người đàn ông lớn tuổi, từ nãy giờ chưa lên tiếng, bỗng cất giọng:

“Nghe này, trên đảo này, cái đảo hiện ra trước mắt mình như để đáp lại những điều mình nói nãy giờ cũng như để nhắc cho tôi một kỷ niệm độc đáo, tôi có biết một thí dụ đáng ngưỡng mộ về một tình yêu vĩnh cửu, một mối tình vô cùng hạnh phúc.”

Chuyện như thế này.

\* \* \*

Cách đây 5 năm, tôi làm một chuyến du lịch Corse. Cái đảo hoang dã này còn xa lạ và xa xôi đối với chúng ta hơn là Châu Mỹ, mặc dù thỉnh thoảng ta vẫn nhìn thấy nó từ bờ biển nước Pháp, như ngày hôm nay vậy.

Hãy tưởng tượng một thế giới còn hỗn loạn, một cơn bão núi ngăn cách bởi những khe núi hẹp có thác cuộn cuộn chảy; không một cánh đồng, chỉ bao la hàng đợt sóng đá hoa cương và nhấp nhô những mảnh đất phủ đầy bụi rậm hay những cánh rừng cây hạt dẻ và thông cao vút. Đó là một vùng đất nguyên sơ, chưa khai khẩn, hoang vắng dù thẳng hoặc có thấy một ngôi làng trông như một đồng đá trên đỉnh núi. Chẳng có văn hóa, chẳng có kỹ nghệ, chẳng một nghệ thuật. Không bao giờ gặp một miếng gỗ chạm trổ, một mảnh đá điêu khắc, hay một kỷ vật nào nói lên thị hiếu ấu trĩ hay tinh tế của tổ tiên đối với những vật đẹp và tao nhã. Đây chính là điều đáng ngạc nhiên nhất về cái xứ sở tuyệt đẹp và khắc nghiệt này: sự thờ ơ cha truyền con nối trong việc tìm kiếm những hình thức quyền rũ được gọi là nghệ thuật.

Nước Ý- nơi mà mỗi cung điện là một kiệt tác trong đó đầy những kiệt tác, nơi mà đá cẩm thạch, gỗ, đồng, sắt, tất cả những gì bằng kim loại và bằng đá đều minh chứng thiên tài của con người, nơi mà những vật nhỏ và cổ xưa nhất, vất vưởng trong những căn nhà xưa cũ, cũng nói lên sự quan tâm tối thượng tìm kiếm cái đẹp - đối với tất cả chúng ta, đó là quê hương thiêng liêng mà chúng ta yêu mến bởi vì nó cho thấy và chứng minh nỗ lực, tầm quan trọng, sức mạnh và sự chiến thắng của trí thông minh sáng tạo.

Thế mà đối diện với nước ấy, đảo Corse hoang dã vẫn còn như những ngày đầu mới tạo. Nơi đó, con người sống trong căn nhà thô sơ của mình, thờ ơ với tất cả mọi thứ không đụng chạm trực tiếp đến sự tồn tại của mình hay đến những cuộc cãi vã gia đình. Và con người vẫn còn giữ nguyên những khuyết điểm và ưu điểm của những chủng tộc hoang dã: hung bạo, thù hận và khát máu một cách vô thức, nhưng đồng thời cũng hiếu khách, hào phóng, tận tụy và ngây thơ, sẵn sàng mở cửa mời khách qua đường vào nhà, sẵn sàng hiến dâng tình bạn trung thành cho những ai dành cho mình chút cảm tình.

Thế là một tháng trôi qua, tôi lang thang trên hòn đảo tuyệt đẹp này mà có cảm tưởng như mình đang ở một nơi tận cùng thế giới. Không một quán trọ, không một quán rượu, không một con đường. Len lỏi trên những lối mòn của lừa đi, tôi đến những thôn ấp treo trên sườn núi nhìn xuống vực thẳm quanh co, ban đêm nghe tiếng thác nước ầm ầm vang lên không ngừng từ sâu thẳm. Tôi gõ cửa nhà xin tá túc qua đêm và chút gì bỏ bụng. Rồi được một bữa ăn khiêm tốn, một chỗ ngủ khiêm nhường, để rồi sáng ra tôi bắt tay từ già người chủ nhà đã tiễn mình ra tận đầu làng.

Nhưng rồi một đêm, sau mười tiếng đồng hồ đi bộ, tôi đến nơi một căn nhà nhỏ nằm chơ vơ cuối thung lũng hẹp sắp ra đến biển. Hai sườn núi thật dốc phủ đầy bụi rậm, đá vụn và những cây cỏ thụ khép lại như hai bức tường tối tăm bao bọc cái khe núi buồn thê thảm này.

Chung quanh căn nhà tranh này, vài mảnh vườn rườm rà, một khu vườn nhỏ và xa hơn chút vài cây hạt dẻ lớn; vừa đủ để sống thôi, nhưng cả một gia tài ở cái xứ đáng thương này.

Người đàn bà ra đón tôi đã già, nghiêm nghị và đặc biệt sạch sẽ. Người đàn ông đang ngồi trên chiếc ghế rơm đứng lên chào tôi rồi ngồi xuống không nói một lời. Người bạn đời của ông ta nói với tôi:

“Xin tha lỗi cho ông ấy; ông ấy bây giờ điếc rồi. 82 tuổi.”

Bà ta nói tiếng Pháp chính thống khiến tôi ngạc nhiên.

Tôi hỏi bà:

“Bà không phải là người ở đây?”

Bà trả lời:

“Không, chúng tôi là người lục địa. Nhưng ở đây 50 năm rồi.”

Một cảm giác đau khổ và sợ hãi chợt đến khi tôi nghĩ đến 50 năm trong cái hóc tăm tối này, xa tít những thành phố có người sống. Một người chần chừ già vừa về đến nhà, thế là mọi người bắt đầu bữa ăn tối vồn vện một món súp đặc nấu với khoai tây, thịt ba chỉ và cải bắp.

Sau bữa ăn ngắn ngủi, tôi ra ngồi ngoài cửa, lòng chùng xuống trước quang cảnh u sầu, ảm đạm, tim se thắt một nỗi buồn chán mà khách lãng du đôi khi chợt cảm thấy trong những đêm buồn ở nơi hiu quạnh nào đó. Dường như mọi thứ, cuộc sống và vũ trụ, sắp đến hồi kết thúc. Khách đột nhiên cảm nhận cái khổ của cuộc đời, sự hiu quạnh của con người, sự trống rỗng của tất cả cũng như sự cô đơn đen tối của con tim tự ru ngủ và tự lừa dối cho đến chết bằng những giấc mơ.

Bà lão ra theo tôi và thôi thúc bởi sự tò mò luôn có trong đáy lòng của những kẻ cam chịu nhất, bà hỏi:

“Thế ông từ Pháp đến?”

“Vâng, tôi đi du lịch.”

“Có phải ông là người ở Paris?”

“Dạ không, tôi ở Nancy.”

Dường như bà lão bị xúc động mãnh liệt. Làm sao tôi nhìn thấy được, hay đúng hơn làm sao tôi cảm thấy được điều đó, tôi cũng không biết.

Bà lão nhắc lại bằng giọng nói chậm:

“Ông ở Nancy à?”

Người đàn ông xuất hiện nơi khung cửa, lặng lẽ kiêu những người điếc.

Bà lão tiếp tục:

“Không sao. Ông ấy không nghe đâu.”

Rồi sau vài giây:

“VẬY chắc ông quen biết nhiều người ở Nancy?”

“Vâng, hầu như tất cả mọi người.”

“Gia đình Sainte-Allaize?”

“Dạ, biết nhiều; họ là bạn của cha tôi.”

“Ông tên gì?”

Tôi nói tên của mình. Bà lão nhìn tôi đăm đăm rồi thốt lên bằng một giọng trầm thấp của kỷ niệm chợt sống dậy:

“Vâng, vâng, tôi còn nhớ mà. Còn gia đình họ Brisemare, họ ra sao?”

“Chết hết rồi.”

“Thế à! Còn gia đình họ Sirmont, ông có biết không?”

“Dạ có, người cuối cùng là một vị tướng.”



Giọng run rẩy vì xúc động, vì đau khổ, hay vì một cảm xúc bối rối, mạnh mẽ và thiêng liêng nào đó, hay vì nhu cầu muốn thú nhận tất cả, kể hết mọi chuyện bấy lâu nay chôn chặt tận đáy lòng về những người mà tên tuổi khiến tim bà chao đảo, bà lão nói:

“Đúng, Henri de Sirmont. Tôi biết chứ. Anh tôi đó.”

Giật mình kinh ngạc, tôi ngược lên nhìn bà. Và bỗng nhiên tôi nhớ lại.

Hồi đó lâu lắm rồi, chuyện này là một xi-căn-đan lớn trong giới quý tộc vùng Lorraine. Một thiếu nữ trẻ đẹp, giàu có, cô Suzanne de Sirmont, đã bị một viên hạ sĩ quan trong đoàn kỵ binh do cha cô chỉ huy bắt cóc.

Anh ta là một thanh niên đẹp trai, con nhà nông dân nhưng mặc quân phục kỵ sĩ màu xanh lơ trông rất thanh lịch nên anh đã chinh phục được tiểu thư con gái của vị đại tá của mình. Hẳn cô ta đã nhìn thấy anh trong những buổi diễn hành và đã để ý yêu thầm anh. Nhưng làm thế nào cô nói chuyện được với anh, làm sao họ gặp nhau và hiểu nhau được? Làm cách nào cô dám biểu lộ cho anh biết cô đã đem lòng yêu anh? Điều đó, không bao giờ ai biết được.

Không ai đoán được, không ai linh cảm được điều gì. Một đêm kia, khi người lính vừa kết thúc thời gian nhập ngũ của mình, anh ta biến mất cùng cô gái. Người ta đi kiếm nhưng không tìm thấy hai người. Sau đó, không bao giờ có tin tức gì về họ và người ta coi như hai người đã chết.

Thế mà giờ đây, tôi tìm thấy cô ta nơi cái thung lũng hẩm hiu này.

Tôi liền đáp lại:

“VẬY TÔI NHỚ RA RỒI. Bà là tiểu thư Suzanne.”

Bà lão gật đầu, hai dòng lệ tuôn rơi nơi khóe mắt. Rồi đưa mắt về phía ông lão đang đứng bất động nơi ngưỡng cửa, bà nói với tôi:

“Anh ấy đó.”

Tôi hiểu ngay bà vẫn còn yêu ông, vẫn còn nhìn ông bằng đôi mắt say đắm. Tôi hỏi bà:

“Ít ra bà cũng được hạnh phúc chứ ạ?”

Bằng một giọng xuất phát từ đáy lòng, bà lão trả lời:

“CÓ CHỨ, RẤT HẠNH PHÚC. Anh ấy đã cho tôi rất nhiều hạnh phúc. Tôi không hề hối tiếc điều gì.”

Tôi ngắm nhìn bà lão thật lâu, vừa buồn, vừa kinh ngạc, vừa khâm phục sức mạnh của tình yêu! Cô gái nhà giàu này đây đã đi theo người

đàn ông đó, người nông dân đó. Cô đã biến mình thành một cô gái nông dân. Cô đã hòa mình vào cuộc sống không chút quyền rũ, không chút xa xỉ hay tinh tế của anh; cô đã ghép mình vào những thói quen giản dị của anh. Mà vẫn yêu anh. Cô đã biến thành một cô gái nhà quê đầu đội mũ vải, mặc váy vải. Cô ngồi bàn gỗ thô, ghé rơm, ăn cháo bắp cải, khoai tây với thịt ba rọi trong đĩa bằng đất. Cô ngủ trên tấm đệm rơm bên cạnh anh.

Cô không bao giờ nghĩ đến điều gì khác ngoài anh! Cô chẳng tiếc nuối chuỗi ngọc, lụa là, bàn ghế êm ái và những thứ sang trọng, cũng chẳng tiếc sự ấm áp thơm tho của những căn phòng màn nhung bao phủ, hay sự êm ái của chăn mền ấp ủ quanh thân vổ về giấc ngủ. Cô chẳng bao giờ cần gì khác ngoài anh; miễn có anh bên cạnh, cô không cần gì hơn.

Từ lúc còn rất trẻ, cô đã từ bỏ cuộc sống, từ bỏ thế giới, từ bỏ những người đã nuôi dưỡng và yêu thương cô. Cô đã đơn thân theo anh đến khe núi hoang dã này. Và với cô anh đã là tất cả, tất cả những gì người ta mong cầu, tất cả những gì người ta mơ tưởng, tất cả những gì người ta không ngừng chờ đợi, tất cả những gì người ta luôn hy vọng. Anh đã đem lại cho cô hạnh phúc suốt cuộc đời. Không thể nào hạnh phúc hơn.

Suốt đêm đó, lắng nghe hơi thở khàn của người lính già nằm trên tấm đệm, bên cạnh người con gái đã theo ông đến tận nơi đây, tôi nghĩ đến cuộc phiêu lưu lạ kỳ và giản đơn kia, đến hạnh phúc dù thanh đạm nhưng hoàn hảo này của họ. Sáng ra mặt trời vừa mọc, tôi từ già lên đường sau khi bắt chặt tay đôi vợ chồng già.

\* \* \*

Người kể chuyện dứt lời. Một phụ nữ lên tiếng:

“CÓ GÌ ĐÂU, bà ấy có một lý tưởng sống quá dễ dàng, những nhu cầu quá thô sơ và những đòi hỏi quá đơn giản. Bà ấy chỉ là một kẻ ngu xuẩn.”

Một phụ nữ khác chậm rãi nói:

“CÓ HỀ GÌ! Bà ấy đã được hạnh phúc.”

Và xa xa, tận cuối chân trời, đảo Corse chìm dần trong đêm tối, lặn dần xuống biển, xóa đi cái bóng to lớn của mình như thể đảo đã hiện ra để kể câu chuyện về đôi tình nhân khiêm tốn mà bấy lâu mình đã che chở.

*Trúc Hà dịch (1-9-2021) từ bản gốc “Le Bonheur” (1884), thuộc tập truyện ngắn “Contes du jour et de la nuit” của tác giả Guy de Maupassant, văn hào Pháp thế kỷ 19, được xem là “bậc thầy” của thể loại truyện ngắn.* ●



## Ba nấu, Mẹ nêm



\* viết nhân ngày ra trường cử nhân 2001 \*

### CÃI NHAU

Mỗi khi tôi cãi vả với Mẹ, tôi thường nghĩ là mình đúng. Tôi vận dụng lý lẽ, lập luận của một đứa sinh viên đại học Mỹ để cãi lý với một bà mẹ Việt Nam. Cả người tôi giận run. Tôi nghĩ là mình đã làm đúng. Tại sao Mẹ lại có thể đối xử với tôi như thế? Sao Mẹ có thể “sai” đến như thế?

Như người ta nói, giận quá mất khôn. Tôi cãi thế, nhưng dù biết là mình có đúng 101% đi nữa, cảm giác còn lại trong tôi là sự trống vắng, hụt hẫng. Tôi ức vì tôi phải cãi với Mẹ. Tôi không hiểu, tại sao hai mẹ con phải gây nhau. Tôi muốn chúng tôi lúc nào cũng hiểu nhau, và đầm ấm với nhau. Có phải tại Mẹ không hiểu tôi không?

Thế nhưng, cãi vả với Mẹ cũng có cái hay của nó, vì sau mỗi cơn cãi vả, tôi đi học, Mẹ tôi đi làm. Và y như rằng trong ngày hôm đó, giữa giờ chuyển lớp, tôi lại gọi Mẹ. Chẳng phải để xin lỗi. Đôi khi chỉ gọi như thế, thì cả hai chúng tôi đã biết người bên kia đường dây nghĩ gì. Nếu không cãi lộn, thì tôi chẳng bao giờ gọi cả, lo cắm đầu chạy chuyển lớp và đi làm.

### GIẬN NHAU

Ba tôi hay làm cho tôi bực mình. Ông có những cái tật không tha thứ được. Một điều mà cả năm anh chị em chúng tôi đồng thuận với nhau tuyệt đối, là không sung sướng gì khi muốn lái xe chở ông cụ đi đâu. Ba tôi là một hành khách rất tích cực trong việc định hướng tài xế. “Quẹo, quẹo phải!” hay “Qua lane liền!” hay “Coi chừng xe đằng trước!” là những thành ngữ thông dụng trong tự diễn đi đường của Ba tôi. Ông không thích ngồi không. Có lẽ vì ông ngại, “Nhàn cư vi bất thiện” chẳng? Lắm khi sau khi xung phong lái xe chở Ba tôi đi đâu, tôi lại tự vấn sao mình “can đảm” thế. Cái đại này, hình như cũng bị sự xúi giục của lương tâm và trách nhiệm.

Đương nhiên, Ba tôi hăng hái chỉ đường, thì tôi cũng hăng hái “giận” Ba tôi. Mặc tình ông cụ hồ hởi hướng dẫn, tôi nghiêm mặt ra vẻ không ủng hộ. Và hôm nào Ba tôi hăng hái quá đáng, tôi giận liền tù tì vài hôm. Nếu người khác hăng hái

như vậy thì không có tội. Nhưng ai bảo Ba tôi là Ba tôi. Tháo nút thì đi tìm người buộc. Chắc biết vậy, nên lần nào Ba cũng làm hòa với tôi. Hôm nào tôi chướng lên, thì đem những cái bực mình khác vào “giận luôn một thể.” Ba tôi ngang nhiên hốt hụi chót, nhưng không hề biết gì về sự may mắn đó.

### NGƯỜI KHÔN HAY LO

Người xưa bảo, “Kẻ khéo thường bận, Người khôn hay lo.” Nếu xét theo từng câu từng chữ, tôi quả là người vừa khôn vừa khéo. Số là tôi vốn “hay lo” và “thường bận.” Không chỉ vậy, tôi còn khôn khéo cho cả nhà nữa mới khổ.

Hai mươi năm trước, khi gia đình mới định cư tại Mỹ, tôi hay giật mình thức dậy giữa đêm khuya, run bắn người vì nằm mộng thấy đám tang của ông bà tôi ở Việt Nam. Người lớn tuổi thì gần đất xa trời. Tôi nằm mơ như vậy, cũng không lạ. Thế nhưng gần đây, có những đêm, tôi nằm mơ, thấy Ba Mẹ tôi qua đời. Sáng dậy, tôi như mất hồn. Cái ám ảnh dai dẳng về sự ra đi của người thân yêu, trước nay vốn là với Ông Bà tôi, nay đã lấn đến vùng đất mới. Khi Ba Mẹ tôi bắt đầu suy yếu về sức khỏe, đi đứng chậm lại, tôi rơi tồm vào cái vực đen ngòm của sự sợ hãi và vô vọng của một đứa con mồ côi – một đứa con gần bốn mươi. Tôi nghĩ mình sẽ đi tìm hoa cúc trắng, và xé nát đến thành tơ từng cánh hoa, để Ba Mẹ tôi sống mãi.

Thế nhưng, tôi biết, dòng đời trôi vô tận. Rồi dù Ba Mẹ tôi ra đi sớm hay muộn, điều đó chắc chắn sẽ xảy ra. Tôi không thể lo nhiều. Tôi chỉ có thể sống trọn vẹn những ngày tháng mà Ba Mẹ còn ở bên tôi. Sống với nhau thật trọn vẹn.

### BA NẤU, MẸ NÊM

Giờ cơm trưa. Tôi đi hâm cái hộp cơm gà rô ti trong cái phòng nhỏ cạnh văn phòng của cô Sơn, cô giáo đỡ đầu của các nhóm Sinh Viên Việt Nam tại đại học Fullerton. Mùi thơm tỏa ra, như cái mùi quen thuộc ở nhà mỗi bữa cơm tối, khi Ba Mẹ tôi vừa nấu nướng xong là gọi với vào trong phòng ngủ, nơi mà tôi lừ đừ bước ra:

- Sáu Mèo, cơm!

Vốn được sinh vào năm con mèo, tôi đang hoảng nhận cái tên cúng cơm "Sáu Mèo" như một sự tiên báo cho cái tính mê ngủ trưa. Và để chứng minh là Ba Mẹ tôi đúng, trưa nào tôi cũng tìm một chỗ trong thư viện để thực hiện những giấc ngủ không giờ giấc.

Thưở ấy, tôi gặp một ác mộng giữa ban ngày trong lúc nghỉ lưng trong thư viện. Tôi thấy mình dọn đi học xa. Không có cơm của Mẹ. Chẳng có canh của Ba. Chết! Tuy vậy, tôi vẫn sống vót sống vát với những phần thức ăn nửa vời mà tôi tự nấu lấy. Điều đáng nói duy nhất là tôi biến thành một thực thể biết di động, mà bản thân tôi cũng chẳng thể nhớ được hình thù. Tôi bật dậy, hét thật to, để nhận ra mình đang ấm áp trong giường với mùi hương hoa cỏ mẹ tôi xông ngào ngạt trong phòng. Có lẽ khi chuyển đi học xa, tôi sẽ dắt mẹ tôi theo.

Một thưở khác, tôi bị bệnh trong kỳ nghỉ mùa đông. Đây quả là một ác mộng thực sự chứ chẳng phải như ác mộng ban ngày. Tôi bị bệnh cảm liệt giường đến ba tuần liên tục. Khi cơn sốt đã thuyên giảm, Ba tôi không chịu nổi cảnh tôi ho như thể muốn văng phổi ra ngoài. Ba bảo tôi tăng gấp đôi liều thuốc ho, nhưng tôi bướng bỉnh, "Không! Con muốn ăn nem chua à!" Em út thương tôi, liền lò dò ra chợ mua về một vỉ nem chua đỏ ao. Cả nhà đều ngạc nhiên, và nhất là tôi, khi thấy tôi hết ho sau khi liền tù tì ăn hết vỉ nem. Tôi khỏe lại, vừa kịp chuẩn bị cho khóa học mùa Xuân.

Là đứa con áp út trong gia đình năm anh chị em là một điểm phúc. Tôi có thể vùi vãnh bằng thích, mà không bị mang tiếng là nhõng nhẽo. Ba anh

chị lớn lúc nào cũng mua đồ cho "hai đứa nhỏ," dù hai đứa ấy đã tốt nghiệp đại học và tay bồng tay bế cả rồi. Nhưng điều tôi trân trọng nhất là sự thương yêu và chăm sóc của anh chị dành cho tôi khi tôi chưa ra riêng. Anh sẽ "cứu" tôi khi máy in không chịu chạy, chị thì chỉ cho tôi đánh bài cách dòng khi tôi mới vô đại học, hay giúp tôi khi máy vi tính bị đứng. Tôi mang ơn Ba Mẹ đã sanh cho tôi những anh chị em, để thương yêu tôi và cho tôi được hạnh phúc.

Một thập niên trước, mấy ngày trước khi tôi ra trường cử nhân, tôi nghe Ba Mẹ bàn bạc với nhau để nấu mừng tôi. Hai ông bà cãi nhau xem ai có quyền nấu món gì. Ba Mẹ tôi lúc nào cũng nấu chung. Các bữa cơm lúc nào cũng ngon lành lạ. Cũng giống như nuôi dạy con vậy, cả hai cùng nâng đỡ và chia sẻ với nhau. "Cơm nhà" là vậy đó, không cần đặt hàng, lúc nào cũng ưu ái trao ban. Thức ăn làm khoan khoái vị giác và nuôi dưỡng con tim.

Tốt nghiệp đại học, tôi dùng kiến thức của mình để xây dựng cuộc sống. Nhưng tôi cảm thấy như mình đã "tốt nghiệp" từ vòng tay yêu thương của Ba Mẹ từ ngày Ba Mẹ đưa tôi vào thế giới này, và trao cho tôi tấm bằng của Tình Yêu Vô Điều Kiện. Tôi nghĩ đó là lý do tại sao tôi đi đứng vững vàng trong cuộc đời. Và bạn biết không, tôi đã chẳng phải vất vả lấy test như khi đi học đại học. Bài kiểm duy nhất là cảm nhận sự ấm áp bao trùm sự hiện hữu của tôi.

**Những chiều kích thiêng liêng.**

**thơ Trang Đài Glassey-Trần Nguyễn**

## Lạc xứ

*\* nhân đêm rằm, Mẹ nói "Nhớ nhà quá!"*

*nắng ngày rằm cháy bếp  
nhớ nhà, rót mòng toi  
bìm bịp rao bán giọng  
cây bán già tập bơi  
đêm lùa ngày lên rẫy  
trăng đầy núi vào sương*

*tảo mộ chưa giáp Tết  
mơ gặp cô áo hường  
trời quanh năm lì ầm  
người thân kẻ khuất, xa  
vạn thọ vườn mát giá  
tình trôi mát quê nhà*



## Ransomware - Gijzelsoftware



Bất ngờ tại vùng bờ biển phía đông nam của Hoa Kỳ xảy ra tình trạng thiếu xăng, sau đó kệ bán hàng trong siêu thị AH lại trống rỗng. Những hậu quả rất xấu do ransomware đã gây ra xáo trộn nghiêm trọng trong xã hội, ngày càng trở nên rõ ràng hơn và thường xuyên hơn. Rất gần đây, xuất hiện những nhóm tội phạm chuyên nghiệp trên mạng (cybercriminelen) sử dụng ransomware như một vũ khí lợi hại để đòi tiền chuộc, đặc biệt là họ nhắm vào các công ty lớn.

Ransom theo nghĩa đen là tiền chuộc. Ransomware là một loại phần mềm độc hại được thiết kế để mã hóa các dữ liệu

trong hệ thống máy tính và khiến cho người ta không thể truy cập được. Nạn nhân phải trả tiền chuộc để phục hồi lại các dữ liệu.

\* \* \*

Vào cuối tuần lễ Phục sinh vừa qua, bất ngờ các máy tính tại Zeewolde của công ty Bakker Logistiek, nhà cung cấp lớn của Albert Heijn ngừng lại, không làm việc và sau một lúc cố gắng đăng nhập vào hệ thống thì các nhân viên thấy trên màn hình xuất hiện một thông báo "quý vị đã bị tấn công và phải trả tiền chuộc nếu không quý vị sẽ không lấy lại được công ty của mình". Việc nhóm tội phạm đã đột nhập và tấn công vào hệ thống vi tính của Bakker Logistiek là một ví dụ điển hình về ransomware tại Hoà Lan. Và họ đã tấn công ra sao?

Đầu tiên, họ tìm mọi cách để bí mật lén vô hệ thống mạng. Sau khi vào, họ bám trụ hàng tháng trời để cài đặt phần mềm nhằm theo dõi, thu thập thông tin. Họ xem xét, đánh giá dữ kiện nào là quan trọng, dữ kiện nào mang tính nhạy cảm, không nên tung ra cho nhiều người biết và các tập tin đó được cất ở đâu, ai chịu trách nhiệm, ai có quyền truy cập. Và nhất là làm cách nào để tạo áp lực thật lớn khiến cho nạn nhân bắt buộc phải chi trả thật nhanh.

Sau đó, trong cùng một lúc tất cả các tập tin đều bị mã hóa theo cách riêng, không dễ để tự gỡ ra được. Cuối cùng là nạn nhân phải trả tiền để lấy chìa khóa giải mã. Tiền chuộc thường phải trả bằng tiền điện tử (Cryptomunt) Bitcoins.

### Thương lượng

Tất nhiên không ai muốn mất tiền cho bọn tội phạm và cảnh sát cũng khuyên không bao giờ trả tiền. Vì làm như thế sẽ duy trì hệ thống tội phạm tống tiền. Nhưng nếu công ty không thể tiếp tục hoạt động được nữa và nhân viên thì phải ngồi không. Do đó, chẳng còn cách nào khác hơn ngoài việc đi vào cuộc thương lượng.

Để biết thêm về việc đàm phán đó diễn biến như thế nào, ta hãy xem qua một trích đoạn dưới đây giữa một chuyên gia và nhóm tội phạm, qua mạng:

"... Hình như quý vị đã khống chế mạng máy tính của chúng tôi. ?

Chúng tôi đã mã hóa mạng và dữ liệu. chúng tôi đã tải xuống một số lượng lớn dữ liệu. Chúng tôi sẽ công bố, nếu việc đàm phán bị trục trặc. Giá phục hồi dữ liệu là 615 Bitcoin.

Có thể là quý vị đã tính toán nhầm ?

Chúng tôi kiểm tra lần cuối cùng, doanh thu hàng năm của công ty này là 400 triệu.

Quý vị có thể thử giải mã hai tập tin và cho coi một mẫu dữ liệu đã bị sao chép được không?

..... chúng tôi sẵn sàng giảm xuống còn 4 triệu đô la, nếu điều đó giúp cho việc thỏa thuận được nhanh hơn."

### Ai là nạn nhân

Tất cả các tổ chức chính phủ, trường đại học, bệnh viện, ngân hàng, công ty vận chuyển, sản xuất, v.v. đều có thể là nạn nhân hấp dẫn, những người có nhiều tiền, những người có thể thanh toán nhanh.

Một nạn nhân gần đây là Colonial Pipeline. Đó là một công ty cung cấp nhiên liệu ở Hoa Kỳ, đã phải đóng cửa vào ngày thứ sáu do một cuộc tấn công ransomware. Trạm xăng không có xăng, giá cả đột ngột tăng vọt. khiến tình trạng bất ổn xảy ra. Ngay sau đó, cơ quan chính phủ liền chỉ ngay đến Nga, vì nơi đó quy tụ nhóm tội phạm lớn, sử dụng Ransomware.

Chính tổng thống Biden của Hoa Kỳ cũng đã tuyên bố rõ ràng trên phương tiện truyền thông

rằng Nga đứng sau việc này và cũng đưa vấn đề ra trong cuộc họp riêng giữa Biden và Putin.

Có điều rất lạ, trong phần mềm của Ransomware, họ đặt một thủ thuật lập trình để máy tính của Nga không thể bị tấn công. Bằng cách xem loại chữ viết mà máy tính sử dụng có phải là loại cyrillic hay không. Nếu đúng thì họ sẽ không bỏ đi, không tấn công. Vì họ sợ gặp phải rắc rối với chính phủ Nga, khi nạn nhân là các công ty Nga. Lạ thật!

Tại Hòa Lan, trước Giáng sinh 2020 đại học Maastricht cũng đã bị Ransomware tấn công, mạng máy tính hoàn toàn ngưng hoạt động. Và ví dụ nổi bật nhất là thị xã Hof van Twente đã là nạn nhân vì một hệ thống ICT chỉ được bảo vệ bằng mật khẩu khá đơn giản: *welcome2020*. Gần đây nhất là công ty De Mandemakers, chuyên về nội thất và nhà bếp.

### Bảo hiểm mạng và giải mã

Theo ước tính, có 46% các công ty Hòa Lan trên toàn thế giới đóng bảo hiểm cao nhất để chống lại thiệt hại do các cuộc tấn công bằng ransomware. Mức độ bao phủ trung bình (dekking) của các công ty Hòa Lan (5,77 triệu euro) cao hơn so với các công ty ở Nhật Bản (5,53 triệu euro) và ở Hoa Kỳ (5,49 triệu euro).

Tuy nhiên, một số nhà phê bình đã lên tiếng chỉ trích và thậm chí muốn thấy một lệnh cấm đối với loại hợp đồng bảo hiểm này. Vì tiền bảo hiểm bao gồm tiền chuộc lẫn tiền bồi thường thiệt hại. Do đó, chúng duy trì mô hình doanh thu của tội phạm mạng.

Vừa qua, một liên minh quốc tế của cảnh sát và các công ty bảo mật ICT bao gồm Kaspersky và McAfee, đã thành lập nhóm “**No More Ransomware**”. Họ có thể cung cấp miễn phí 121 công cụ giải mã. Theo những người khởi xướng, điều này đã ngăn chặn hơn 750 triệu euro tiền chuộc không bị rơi vào túi của bọn tội phạm mạng cho đến nay.

Điều phối viên Quốc gia về Chống Khủng bố và An ninh (Nationaal Coördinator

Terrorismebestrijding en Veiligheid- NCTV)

đã cảnh báo về mối đe dọa gia tăng từ bọn tội phạm sử dụng ransomware. Điều này thậm chí có thể gây ra mối đe dọa đối với an ninh quốc gia, nếu cơ sở hạ tầng quan trọng như nguồn cung cấp nước uống, hệ thống chuyển tải điện bị ảnh hưởng. Do đó, chính phủ Hòa Lan thật sự cần có biện pháp bảo mật các hệ thống mạng vững chắc để ngăn chặn tội phạm và gián điệp.

thơ

Lưu Vong

### HẠ BUỒN

Ngày đó hạ thắm lên đường  
Đưa tay tiễn biệt người thương xa rồi  
Từ tôi một kiếp đơn côi  
Buồn vui khóc nhớ ừ thôi đi về

Quan san ngàn dặm tái tê  
Hạ buồn nắng gió mãi mê vô cùng  
Thèm yêu khát nhớ thủy chung  
Tơ đàn buông phím dây chùng lổn âm.

Hạ về nghe một lâm râm  
Giọt sương ướt lá tìm mầm nở hoa  
Rừng chiều phủ một xóa nhòa  
Đêm thơm hương mật giao hòa bình ca.

Hạ về tức tưởi ngày xa  
Khoai mì mẹ nướng thơm da thịt buồn  
Căng vàng trán nhớ nguồn tuôn  
Cha nhăn má hóp đượm hồn cỏ khô

Em từng buổi chợ ngây ngô  
Đầy thêm mở tuổi đong khô nhọc nhằn

Tôi đầy lòng cúi ăn năn  
Bao năm lưu lạc đã cần tin yêu

Lòng chiều hun hút liêu xiêu  
Hạ về nghe một tiêu điều phát phơ  
Khụy chân ngồi với bơ vơ  
Em đây tôi đây bao giờ gặp nhau.

## Trang sức khỏe

Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức



## Đau Thắt Lưng

Sau Nhức đầu thì Đau lưng Lower Back Pain là nguyên nhân thứ nhì gây đau cho mọi người, đặc biệt là với người cao tuổi. Chăm sóc đau lưng cũng là nguồn phí tổn khá cao, có lẽ chỉ sau các bệnh về tim.

Với nhiều nhà chuyên môn y tế thì Đau Lưng hầu như là một căn bệnh của đời sống gây ra do thói quen bất thường của người bệnh. Vì họ đứng, họ đi, họ nâng nhắc hoặc lôi kéo sự vật nặng không đúng cách, đưa tới nguy cơ tổn thương cho các thành phần của lưng. Khi đã bị một lần thì đau lưng cũng có nguy cơ tái phát.

Các nhà chuyên môn cũng ước lượng là 80% các trường hợp Đau Lưng có thể phòng ngừa được nếu ta để ý một chút hoặc nếu ta có vài

cũng gây ra đau lưng vì lưng chịu một sức nặng ngoài khả năng.

Người cao tuổi thường hay bị đau lưng vì sự thoái hóa cột sống, cơ bắp dây chằng lỏng lẻo, đốt cột sống dễ bị nghiêng vẹo, đè vào dây thần kinh não tủy, gây ra đau. Với các bác, chỉ khom khom di chuyển một chậu cây cảnh hoặc cúi xuống bế đứa cháu nội ngoại cũng dễ dàng ôm lưng nhăn nhó.

Theo các nhà chuyên môn, 80% dân chúng đều bị đau lưng một vài lần nào đó trong cuộc đời. Đau lưng là lý do hàng đầu khiến cho người dưới 45 tuổi phải nghỉ việc.

Đau lưng có thể là cấp tính hoặc kinh niên.

Cấp tính thường kéo dài khoảng 4 tuần lễ còn kinh niên thì liên tục đau, có khi cả dăm ba tháng. Những cơn đau và cứng khớp thường xảy ra vào buổi sáng sớm và xế chiều. Ban đêm cơn đau khiến người bệnh khó ngủ.

Đau cũng thường thấy ở dưới chân khi đi lại hoặc đứng lâu.

Phòng tránh

Phòng ngừa có mục đích tránh các căng dãn không cần thiết cho cơ bắp và cũng để tăng cường sức mạnh cho các bắp thịt hỗ trợ cột sống.

1- Khi mang vật nặng, không nên khom lưng xuống để nhắc vật đó lên, mà ngồi xuống, hai tay ôm cầm vật đó rồi từ từ đứng lên qua sức mạnh của đầu gối, như vậy tránh được sự tổn thương cho lưng.

2- Khi vật nặng nằm ở trên bàn, ta có thể ôm vào bụng hay quay lưng ôm đồ vật vào lưng để mang đi.

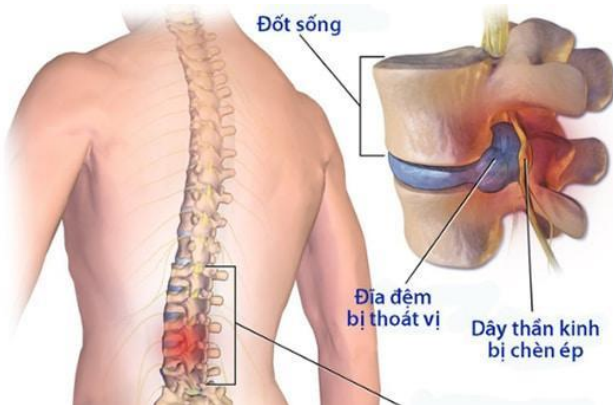
3- Đừng đi giày gót quá cao, làm xương sống xiêu vẹo, yếu.

4- Giữ dáng điệu ngay ngắn.

5- Khi đứng, bụng thót phẳng, hướng xương chậu về phía sau sẽ giúp phần dưới của cột sống vững hơn. Nếu cần đứng lâu thì đặt một chân lên vật cao khoảng hai tấc để ngả xương chậu về phía sau.

6- Ngồi lâu đều gây nhiều khó chịu cho lưng. Vì thế lâu lâu nên đứng dậy, đi qua đi lại, thư dãn xương lưng. Tránh ngồi trên nệm ghé quá mềm.

7- Nệm xe đều gây đau lưng khi ngồi quá lâu. Nên lót lưng với một cái gối nhỏ và để tay trên vật tựa; kéo ghế gần về phía trước để đầu gối cao bằng hông.



kiến thức căn bản về cột sống.

Lưng là phần dưới của thân mình gồm có 5 đốt xương sống, các gân, dây chằng, cơ bắp để giữ lưng ngay thẳng. Các đốt xương này chịu đựng sức nặng của phần trên của thân mình, cho nên chúng rất dễ tổn thương.

Từ các đốt sống này xuất phát dây thần kinh não tủy. Giữa các đốt sống là đĩa sụn liên hợp giúp cột sống cử động trơn tru.

Đau lưng thường thường gây ra do ba nguyên nhân chính:

- căng cơ bắp-dây chằng trong các hoàn cảnh như mập phì, có thai, người cao tuổi ít vận động, nâng mang vật nặng mà lại dùng sức mạnh của lưng, tư thế không ngay thẳng, nhiều xúc động mạnh...

- thoái hóa đĩa đệm

- viêm mặt khớp xương.

Ngoài ra, bị chấn thương, u bướu, viêm nhiễm cột sống, nằm ngủ trong vị thế bất thường hoặc nệm quá mềm cũng là nguy cơ gây đau lưng. Nhiều trường hợp phụ nữ với nhũ hoa quá khổ



**8-** Nên ngủ trên nệm cứng; nằm nghiêng, đầu gối co thước thợ hoặc khi nằm ngửa thì lót gối dưới khuỷu chân. Gối cao vừa phải để đầu và mình ngang bằng;

**9-** Khi cần coi tivi hoặc đọc sách lâu, nên nằm để tránh căng cho xương sống.

**10-** Quần áo không nên quá bó sát vào người để cơ bắp, xương khớp không bị gò bó..

**11-** Tập thể dục với các cử động làm thư giãn khớp xương và bắp thịt, tăng cường sức mạnh cho bắp thịt, dây chằng ở lưng.

**12-** Buổi sáng ngủ dậy, trước khi bước ra khỏi giường nên tập các cử động vẹo người qua lại để thư giãn lưng. Lý do là sau bảy giờ nằm ngủ, xương khớp, bắp thịt cứng lại, nếu đứng dậy ngay có thể té ngã, gây tổn thương cho lưng và các phần khác của cơ thể.

**13-** Không hút thuốc lá vì nicotine làm giảm máu lưu thông tới lưng khiến cơ khớp yếu.

**14-** Giảm cân nếu quá mập, vì mập phì làm mô mềm ở lưng căng cứng. Hai phần ba người bị đau lưng kinh niên đều bị béo phì.

Vài cử động để thư giãn cột sống

**1-** Đứng thẳng, hai bàn chân xa ngang thân người, úp hai bàn tay lên ngang lưng. Đầu gối

ngay thẳng, ưỡn lưng về phía sau càng xa càng tốt. Giữ nguyên vị trí trong vài ba giây rồi trở lại dáng điệu bình thường. Làm cùng động tác năm lần.

**2-** Đứng ngay thẳng, tựa hai tay lên phía sau của thành ghế. Đầu gối thẳng, dơ một chân về phía sau càng cao càng tốt. Hạ chân xuống từ từ và làm cùng động tác với chân kia. Làm năm động tác liên tiếp cho mỗi chân.

**3-** Nằm sấp, hai chân duỗi thẳng, khuỷu tay gấp, hai bàn tay úp xuống sàn. Dùng hai tay đẩy thân mình lên càng cao càng tốt, mông và chân vẫn phẳng dưới sàn. Nhắc lại cùng động tác 10 lần.

**4-** Nằm ngửa, đầu gối gập lại, hai bàn chân để dưới đất. Từ từ nhấc đầu và vai khỏi sàn, hướng hai bàn tay về phía đầu gối, giữ vị trí trong mười nhịp đếm rồi nằm thẳng mình trở lại. Nhắc lại cùng cử động năm lần.

**5-** Nằm sấp, chân tay dựng mặt bằng. Nâng cao một chân, đếm từ 1 đến 10 rồi hạ chân xuống. Nhắc lại cùng cử động với chân kia. Làm 5 lần mỗi chân.

## Thơ

## Hoài Tâm Niệm



### Mẹ Hiền



Trên trời có phật Quán Âm  
Dưới trần có mẹ âm thầm vì con  
Hết lời to nhỏ nỉ non  
Lao tâm nhọc sức hao mòn tấm thân  
Miếng cơm manh áo ân cần  
Nắng mưa hai buổi tảo tần đảm đang  
Thẳng trâm gánh vác chẳng than  
Lắm khi phiền muộn để trần lệ rơi  
Muộn phiền rồi cũng dần vơi  
Nụ cười lại nở thành thơ nhẹ lòng

Nhìn thì thật có thong dong  
Nhưng nào thấy được những dòng ưu tư  
Tình thương cho hãy còn dư  
Dư âm này gọi tâm từ, từ bi  
Mong rằng có sự huyền vi  
Cầu trời phật độ hộ trì trẻ thơ  
Tâm không lạc lỏng bơ vơ  
Sớm tìm thấy bến cập bờ an nhiên  
Thân yên trí định là duyên  
Sống đời hiểu đạo nhu hiền biết tu  
HTN 2015

## Cười chút chơi



### MẮT TRỘM BÒ..

Một người vừa mới tậu được con bò. Tối đi ngủ, anh ta khóa cửa chuồng bò cẩn thận rồi lại đặt cái chõng ngay giữa lối ra vào mà nằm ngủ. vậy mà ban đêm, kẻ trộm vẫn vào dắt mắt bò của anh ta. Xót ruột, anh ta trình quan:

- Bẩm quan, chắc là chúng nó dắt bò chui qua chõng con nằm mà đi ra.

Quan nghe nói vô lý quả bật cười:

- Con bò chứ có phải con chó, con mèo đâu mà chui qua gầm chõng!

- Dạ, bẩm quan, thế thì chúng nó dắt bò của con đi lối nào? Sáng dậy cái chõng con nằm vẫn để y nguyên ở chỗ cũ chắn lối ra vào kia mà!

- Đồ ngốc! Mày ngủ say, chúng nó khiêng chõng mày nằm ra một bên, dắt bò ra rồi lại khiêng về chỗ cũ...

Người kia như vỡ lẽ, nói:

- à, thế ra quan thông đồng với bọn trộm, nên mới tố tụng được như thế chứ!

Quan: ???

### NHƯ NHAU CẢ

Một nhà khoa học tánh tình hay đa nghi, nên ông ta chế tạo ra robot phát hiện nói dối. Ngày chế tạo thành công, ông đem ra thử con trai. Cậu con trai vừa đi học về ông ta đem robot ra hỏi:

- Sao con đi học về trễ vậy?

- Con qua nhà bạn mượn sách về học.

- Robot biết là nói dối, đánh cho cậu con trai một cái.

Ông bố cười: Đó con thấy chưa, nói dối là phải chịu phạt. Lúc bằng tuổi con bố không dám nói dối ông nội nữa lời.

- Ngay lập tức, robot đập ông ta một cái bay vô tường.

Người vợ thấy cậu con trai bị đánh đòn đau bèn nói: Sao anh làm thế với con, dù sao nó cũng là con anh!

- Robot nắm đầu bà vợ, đánh túi bụi.

### CÒN BUỒN HƠN

Hai bà mẹ ngồi tâm sự:

- Tôi buồn quá chị ạ. Bốn đứa con gái lớn rồi chỉ kiếm được có mỗi một chàng rể.

- Tôi còn buồn hơn chị đó. Tôi chỉ có một đứa con gái mà có tới thằng rể thứ năm rồi.

### TỰ TAY GIẾT NÓ!

Bình nhì Ivan gọi điện về nhà cho mẹ, giọng uất ức:

- Mẹ mua ngay cho con một con heo!

- Được rồi, mẹ sẽ mua.

- Mẹ đặt tên cho nó là JOJO.

- Mẹ chưa hiểu...

- Đó là tên thằng trung đội trưởng của con.

- Trời ơi! Để làm gì hở con?

- Khi nào về phép, con sẽ tự tay giết nó!

### THÀNH THẬT

- Nàng: Anh có hút thuốc bao giờ không?

- Chàng: Không bao giờ.

- Nàng: Vậy anh có uống rượu chứ?

- Chàng: Đờn anh chưa từng uống một giọt rượu nào.

- Nàng: Thế còn cờ bạc? Chắc anh cũng có chơi chứ?

- Chàng: Không khi nào, em biết đấy.

- Nàng: Vậy ngoài em ra, anh còn để ý đến cô nào không?

- Chàng: Em phải tin anh chứ. Anh chỉ có duy nhất em mà thôi!

- Nàng: Nhưng anh cũng phải có một thói xấu gì đó chứ?

- Chàng: À, đúng là thỉnh thoảng anh có hay nói dối.

### CHUYỆN LUẬT SƯ..

Một ông luật sư vừa mở cửa chiếc xe BMW bước xuống đường thì bỗng đâu có một xe khác phóng nhanh qua và quạt mất cái cửa xe của chiếc BMW. Khi cảnh sát đến hiện trường thì thấy ông ta đang nhảy nhồm có vẻ tức giận lắm, thấy vị cảnh sát ông ta gằn giọng phàn nàn:

- Ông xem, chúng làm thiệt hại nặng nề cho cái xe BMW mới của tôi đến thế này này.

Vị cảnh sát quan sát hiện trường rồi nói:

- Bọn luật sư các ông chỉ coi vật chất là trên hết!

Ông chỉ quan tâm đến cái xe BMW mắc dịch này mà chẳng biết rằng cái cánh tay trái của ông cũng đã bị quạt rụng mất tiêu rồi!

Ông luật sư kinh hoảng khi nhìn thấy cánh tay mình đã cụt mất, và kêu toáng lên:

- Tôi phải tìm nó ngay. Tôi đeo cái đồng hồ Rolex ở cổ tay đó, mau mau tìm giùm tôi đi, mau lên mau lên!!!



**Vliet Service**



Reparatie van koelcel, vnescel, koelapparatuur, airco, sofijsmachine, ventilatie, keuken afzuiginstallatie, verwarmingsketels, geysers, boiler, friteuse, opwarming-apparatuur, magnetron, oven, vaatwasmachine, gasapparatuur, koffie-espresso, luchtbehandelingskast, zak filters, koolstof filters.

**Verkoop van horeca-apparatuur.**

Contact: Dhr. Vliet Nguyen

Tel. 030-2688630

Mob. 06-44464380



Cơ quan ngôn luận của Cộng Đồng Việt Nam Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hòa Lan  
Tijdschrift van de Associatie van Vietnamese Vluchtelingen in Nederland (AVVN)

Việt Nam Nguyệt San, một trong những tờ báo Việt ngữ lâu đời nhất của người Việt tại Âu Châu. Người Việt tại Hòa Lan luôn hãnh diện đã cùng nhau chung góp, kẻ bỏ công, người góp của, để nuôi dưỡng gìn giữ tờ báo này như một phương tiện liên lạc với nhau từ hơn 30 năm qua.

*Hãy đọc và cổ động báo Việt Nam Nguyệt San đến gia đình, bè bạn.  
Lệ phí cho một năm (8 số) là €30.-*

Quý đồng hương có thể chuyển tiền về trương mục của cộng đồng qua ING-bank (IBAN):

NL16 INGB 0001 5086 64 t.n.v. AVVN

**Giá biểu quảng cáo trên báo Việt Nam Nguyệt San 2020**

khổ quảng cáo	màu/ trắng đen	giá mỗi số	giá 1 năm (8 số)
trang ngoài bìa sau	hình màu	€150.-	€800.-
trang trong bìa sau	hình màu	€100.-	€600.-
A4 trang trong	trắng đen	€ 80.-	€500.-
1/2 trang trong	trắng đen	€ 50	€300.-
1/4 trang trong	trắng đen	€ 25.-	€150.-
1/8 trang trong	trắng đen	€ 15.-	€100.-

## Danh sách độc giả đóng tiền báo tính từ 09-06-2021 đến ...

stt	ngày trả tiền	tên độc giả	vùng	số độc giả	số tiền	ghi chú
01	10-06-2021	Truong Duc Hanh	Arnhem	411	€ 30.-	
02	19-06-2021	Vliet Service	Utrecht	826	€150.-	quảng cáo
03	27-06-2021	VH Kieu	Nijmegen	861	€ 30.-	
04	28-06-2021	TV Thai-Ta	Goirle	718	€100.-	*
05	03-07-2021	Vu Thi Lua	Hoorn	753	€ 30.-	
06	14-07-2021	VD Tran	Nijmegen	772	€ 50.-	
07	10-08-2021	Le Van Thanh	Hoorn	851	€ 30.-	
08	15-08-2021	Le TTC Hong	Bergen op Zoom	239	€100.-	
09	19-08-2021	TD Nguyen	Leiden	733	€ 30.-	
10	29-08-2021	TC Vu	Delft	140	€ 60.-	
11	02-09-2021	MA Ho	Bergen op Zoom	244	€ 30.-	
12						

### Ghi chú:

\* đóng góp cho thương phế binh VNCH (đã chuyển về trương mục của Gia Đình Quân Cán Chánh VNCH)

## Kết quả xổ số gây quỹ cho Người Yêu Nước 2021

- **Giải độc đắc** (10 ounce vàng 24k trị giá \$12.000):  
mang số **0 1 5 9 0**

- **Giải nhì** (vé du lịch nội địa Mỹ và Châu Âu, trị giá \$2500):  
mang số **0 6 8 1 0**

- **Giải ba** (2 điện thoại Iphone trị giá \$1700):  
mang số **1 1 1 2 7**

- **Giải tư** (một cặp đồng hồ nam, nữ trị giá \$500):  
mang số **1 4 8 7 0**

- **Giải năm**, 10 giải tiền mặt mỗi giải \$100:

1/ **1 1 9 3 1**      2/ **0 2 8 5 9**      3/ **1 0 8 7 3**

4/ **0 4 2 8 2**      5/ **1 2 3 0 9**      6/ **1 5 9 5 6**

7/ **1 0 2 9 1**      8/ **0 7 3 5 4**      9/ **1 2 3 4 3**

10/ **0 7 6 4 5**

7/18/2021 Kết Quả Vé Số Bốc Thâm Gây Quỹ cho  
**NGƯỜI YÊU NƯỚC 2021**  
RAFFLE FUNDRAISER FOR VIETNAMESE HUMAN RIGHTS DEFENDERS  
Phát hành: Hội Đền Hùng Foundation | Issued by Hội Đền Hùng Foundation

**GIẢI ĐỘC ĐẮC**  
1st PRIZE  
10 Ounce Vàng 24K  
Trị giá: \$12,000.00 USD  
1 0 1 5 9 0

**GIẢI NHÌ**  
1 Giải  
\$2,500.00 USD  
Vé du lịch cho chuyến Du Lịch  
nội địa nước Mỹ hoặc Âu Châu  
1 0 6 8 1 0

**GIẢI BA**  
1 Giải  
2 Điện Thoại iPhone  
Trị Giá \$1,700.00 USD  
1 1 1 1 2 7

**GIẢI TƯ**  
1 Giải  
Một Cặp Đồng Hồ Nam, Nữ  
Trị Giá \$500.00 USD  
1 1 4 8 7 0

**GIẢI NĂM**  
10 Giải Tiền Mặt  
Mỗi Giải \$100.00 USD  
1 1 1 9 3 1      2 0 2 8 5 9      3 1 0 8 7 3  
4 0 4 2 8 2      5 1 2 3 0 9      6 1 5 9 5 6  
7 1 0 2 9 1      8 0 7 3 5 4      9 1 2 3 4 3  
10 0 7 6 4 5

